



NGƯỜI KINH BẮC

Số ra 1 tháng/kỳ

TẠP CHÍ SÁNG TÁC - NGHIÊN CỨU - THÔNG TIN VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

Số 169

NĂM THỨ XXVI



THÁNG 02 - 2023

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN
NHÀ BÁO NGÔ HỒNG GIANG

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
PHỤ TRÁCH

NHÀ BÁO LÊ THANH HUYỀN

THAM GIA BIÊN TẬP

**HOÀNG GIÁ
NGUYỄN NHƯ HẠO
NGUYỄN ANH THUẤN
NGUYỄN THÁI SƠN
LÊ VIỆT NGÀ
NGUYỄN TRỌNG TÌNH
KIM PHÚC**

THƯ KÝ TÒA SOẠN
HOÀNG YẾN

Email tòa soạn

tapchinguoinhbach@gmail.com

Website: nguoinhbach.vn

Điện thoại: 0222.3875.551

Giấy phép xuất bản

Số: 130/GP-BTTTT

Bộ Thông tin - Truyền thông
Cấp ngày 22/4/2013

Tòa soạn

Số 1 Lý Thái Tổ - TP. Bắc Ninh

In 1000 cuốn, KT 19 x 27cm,
100 trang, in và nộm lưu chiều
tháng 02 - 2023.

In tại:

XÍ NGHIỆP IN/NHÀ MÁY Z176

MỪNG ĐẢNG - MỪNG XUÂN

* Thư chúc tết Quý Mão của đồng chí Nguyễn Anh Tuấn,
Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy,
Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh gửi Văn nghệ sỹ tỉnh Bắc Ninh 3

KỶ NIỆM 93 NĂM NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM (3/2/1930 - 3/2/2023)

* Đảng, Bác Hồ và mùa xuân
Trần Vọng 5
Trang thơ kỷ niệm 93 năm ngày thành lập Đảng
cộng sản Việt Nam 8-9

Ghi chép: Bác Hồ với 7 mùa xuân năm Mão

Nguyễn Công Hào 10
Trang thơ xuân 14-15

HỌC TẬP LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

* Một lần được gặp Bác Hồ
Tạ Lưu 16
* Mang "Hồn dân tộc" ra thế giới
Thuận Cẩm 17

TÁC PHẨM ĐOẠT GIẢI CUỘC THI SÁNG TÁC VĂN HỌC CHỦ ĐỀ BẮC NINH TRONG HÀNH TRÌNH XÂY DỰNG TRỞ THÀNH THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG, LẦN THỨ II - 2022

* Đường làng
Chu Văn Khoái 20
* Thái Bảo - Miền đất hứa thời kỳ đổi mới
Nguyễn Thị Hiền 27
**Trang thơ tác phẩm đoạt giải cuộc thi sáng tác
Văn học** 32-33
Tản văn: Tháng Giêng xuân thì
Đông Bắc 34
Ghi chép: Một số hoạt động văn hóa, văn nghệ nổi
bật góp phần nuôi dưỡng giá trị, nâng cao đời sống
tinh thần của nhân dân thành phố Bắc Ninh
Tổ Quyên 36

VĂN HIẾN BẮC NINH - KINH BẮC

* "Giọng La rắng" trong Quan họ
Nguyễn Thị Thanh Hải 40



Cung Chúc Tân Xuân

NGƯỜI

Kinh Bắc

* Một dòng họ khoa bảng	Lê Kham	43
* Khoảnh khắc làng	Lê Quang Thuận	45
Truyện ngắn: Tết đoàn viên	Đình Văn Y	50

TÁC GIẢ - TÁC PHẨM

* Thêm tác phẩm mới mừng xuân của Nhà giáo, Nhà thơ Kinh Bắc	Nguyễn Tự Lập	56
Tản văn: Gửi vào tháng Hai	Mai Hoàng Hanh	59
* Xuân âm... Nửa vầng môi	Nguyễn Anh Thuận	60

BIÊN ĐẢO QUÊ HƯƠNG - BIÊN CƯƠNG TỔ QUỐC

* "Người Kinh Bắc" đến với Trường Sa	Xuân Me	62
Trang thơ biển đảo quê hương		64
Truyện ngắn: Tết Mậu Thân đánh chiếm Tỉnh Đường	Hoàng Giá	65
Trang thơ xuân		70-71

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

* Thúy Kiều tuổi Mão	Nguyễn Khắc Bảo	72
* Meo meo... Chào xuân Quý Mão	Nguyễn Đình Tự	75
* Tết Việt thời Lý	Phạm Thuận Thành	79
* Ông Trạng tuổi "Mèo" Nguyễn Giản Thanh	Lê Viết Nga	82
Trang thơ xuân		86-87
Tản văn: Nhớ vị chè Lam	Nhất Mạt Hương	88
Truyện ngắn: Cây quất Tết	Vũ Thế Thước	90
Trang thơ xuân		92-93
Tản văn: Một Chạp rồi đến Giêng, Hai	Uyên Hà	94

ÂM NHẠC

* Người có về với Hội	Nhạc: Bá Quang	Lời thơ: Nhất Mạt Hương	97
* Nỗi niềm Quan họ	Nhạc: Dương Đức Nghiêm	Thơ: Chu Bá Nam	98

MỸ THUẬT

* Bìa 1: Chào xuân - Nguyễn Xuân Quyền	
* Bìa 4: Nguyễn Văn Triền, Trần Quang Trung, Trịnh Lễ, Lê Khánh, Nguyễn Văn Hưng	

NHIẾP ẢNH

* Bìa 2: Trần Duy	
* Bìa 3: Ngọc Sơn, Quốc Tuấn, Hoàng Anh, Hải Đăng, Minh Quý, Tuyết Non	



THƯ CHÚC TẾT QUÝ MÃO

CỦA ĐỒNG CHÍ NGUYỄN ANH TUẤN, ỦY VIÊN BCH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG, BÍ THƯ TỈNH ỦY, TRƯỞNG ĐOÀN ĐBQH TỈNH GỬI VĂN NGHỆ SĨ TỈNH BẮC NINH

Kính gửi các thế hệ hội viên, Văn nghệ sĩ tỉnh Bắc Ninh!

Một mùa xuân mới Quý Mão 2023 đang ngập tràn trên Quê hương Quan họ Bắc Ninh. Thay mặt Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ và Đoàn ĐBQH tỉnh, tôi trân trọng gửi tới toàn thể các thế hệ Hội viên, Văn nghệ sĩ trong tỉnh lời chúc mừng tốt đẹp nhất. Chúc năm mới thêm nhiều thắng lợi mới!

Năm 2022, bối cảnh thế giới, trong nước và tỉnh còn gặp một số khó khăn, song được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao, kịp thời của Trung ương, sự đoàn kết, nỗ lực, quyết tâm cao của toàn Đảng bộ, chính quyền, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh, chủ đề công tác năm 2022 *“Tiếp tục đoàn kết - sáng tạo - kỷ cương - trách nhiệm; đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, tập trung kiểm soát tốt dịch Covid-19; phát triển kinh tế - xã hội bền vững; nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và phát triển kết cấu hạ tầng, đô thị”* đã cơ bản hoàn thành; kinh tế tăng trưởng khá, thu hút đầu tư nước ngoài đứng thứ 4 cả nước; thu ngân sách ổn định đạt gần 31 nghìn tỷ đồng; hoạt động thương mại - dịch vụ phục hồi mạnh mẽ sau đại dịch, tăng 36,7%; phát triển văn hóa đặc biệt được quan tâm, chú trọng phát huy giá trị bản sắc văn hóa con người Bắc Ninh - Kinh Bắc; lĩnh vực y tế, giáo dục, giải quyết việc làm, an sinh xã hội và các lĩnh vực xã hội khác từng bước được chăm lo, phát triển, đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện; quốc phòng, an ninh tiếp tục được tăng cường; công tác đối ngoại và hội nhập Quốc tế được mở rộng với 38 quốc gia và vùng lãnh thổ; công tác xây dựng Đảng, chính quyền, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội được quan tâm; duy trì sự đoàn kết, thống nhất, kỷ cương, kỷ luật, trách nhiệm và tạo sự đồng thuận cao trong toàn Đảng bộ.

Năm 2022, là năm diễn ra nhiều sự kiện, có ý nghĩa quan trọng đối với quê hương Bắc Ninh: Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng về thăm và làm việc với Đảng bộ tỉnh; Kỷ niệm 190 năm thành lập tỉnh và 25 năm tái lập tỉnh; kỷ niệm 110 năm ngày sinh Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ; tổ chức thành công Hội nghị văn hóa tỉnh Bắc Ninh năm 2022 và Hội thảo Văn hóa toàn quốc năm 2022 với chủ đề *“Thể chế, chính sách và nguồn lực cho phát triển văn hóa”*... Những sự kiện đó đã ghi thêm những mốc son mới trong chặng đường phát triển của vùng đất Bắc Ninh - Kinh Bắc văn hiến và cách mạng. Bắc Ninh đã và đang phát triển trong một vị thế mới, tâm thế mới, mở rộng hội nhập, hợp tác và phát triển. Những kết quả đạt được trong năm 2022 sẽ tạo tiền đề đặc biệt quan trọng cho việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2023 và những năm tiếp theo.

Luôn đồng hành cùng quê hương, đất nước, các thế hệ Văn nghệ sĩ tỉnh Bắc Ninh đã không ngừng nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo

của Đảng, nỗ lực hoàn thành sứ mệnh vẻ vang của người chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng - văn hóa trong thời kỳ hội nhập - đổi mới - phát triển; cùng toàn thể Đảng bộ và Nhân dân trong tỉnh thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TU ngày 29/8/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XX về “Xây dựng và phát triển văn hóa con người Bắc Ninh đến năm 2030, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững” với 3 định hướng lớn: (1) Văn hóa phải trở thành nguồn lực, động lực cho phát triển bền vững, mang lại hạnh phúc cho Nhân dân. (2) Phát huy giá trị văn hóa truyền thống để truyền cảm hứng, khát vọng vươn lên xây dựng Bắc Ninh thành thành phố trực thuộc Trung ương đậm đà bản sắc văn hóa Kinh Bắc, là động lực phát triển công nghiệp trên nền tảng sản xuất thông minh. (3) Văn hóa tạo ra bản sắc riêng và vị thế mềm của Bắc Ninh trong quá trình phát triển.

Bằng tài năng, nhiệt huyết, tình yêu cuộc sống của người nghệ sĩ và ý thức trách nhiệm của người con Kinh Bắc, đội ngũ Văn nghệ sĩ Bắc Ninh đã sáng tạo ra nhiều tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị, đáp ứng kịp thời yêu cầu nhiệm vụ chính trị và phục vụ tốt nhu cầu thưởng thức văn hóa - văn nghệ ngày càng cao của công chúng. Thông qua đó, lan tỏa ngày càng sâu sắc những giá trị tốt đẹp của cuộc sống, cổ vũ mạnh mẽ các tầng lớp nhân dân trong tỉnh hăng hái đẩy mạnh các phong trào thi đua lao động, sản xuất, sáng tạo, góp phần xây dựng và phát triển văn hóa Bắc Ninh, bồi dưỡng tâm hồn, nhân cách, đạo đức con người Bắc Ninh đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.

Đảng bộ và Nhân dân trong tỉnh trân trọng ghi nhận, đánh giá cao và biểu dương, chúc mừng những đóng góp của đội ngũ Văn nghệ sĩ tỉnh nhà trong năm 2022.

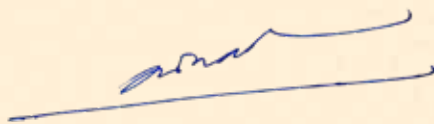
Xuân mới Quý Mão mang đến khí thế mới và động lực, khát vọng mới. Trên hành trình xây dựng và phát triển hôm nay, đất nước, quê hương đang đứng trước nhiều cơ hội và những thách thức mới. Tôi luôn tin tưởng rằng, đội ngũ Văn nghệ sĩ tỉnh Bắc Ninh sẽ tiếp tục đoàn kết, trách nhiệm tổ chức thành công Đại hội Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh lần thứ V, nhiệm kỳ 2023 - 2028; xây dựng khối đại đoàn kết, thống nhất để phát huy những giá trị cốt lõi của văn học, nghệ thuật, góp phần truyền cảm hứng, tạo động lực, khơi dậy sức mạnh nội sinh từ bản sắc văn hóa và con người Bắc Ninh - Kinh Bắc; nỗ lực sáng tạo nhiều tác phẩm văn học, nghệ thuật mới, có giá trị tư tưởng và nghệ thuật sâu sắc, xứng tầm với cuộc sống và thời đại; góp phần gìn giữ, phát triển nền văn hiến Bắc Ninh - Kinh Bắc tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Chúc các thế hệ hội viên, Văn nghệ sĩ tỉnh nhà và gia đình năm mới sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Năm mới thắng lợi mới!

Thân ái!

XUÂN QUÝ MÃO 2023



Nguyễn Anh Tuấn

Ủy viên BCH Trung ương Đảng

Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Ninh

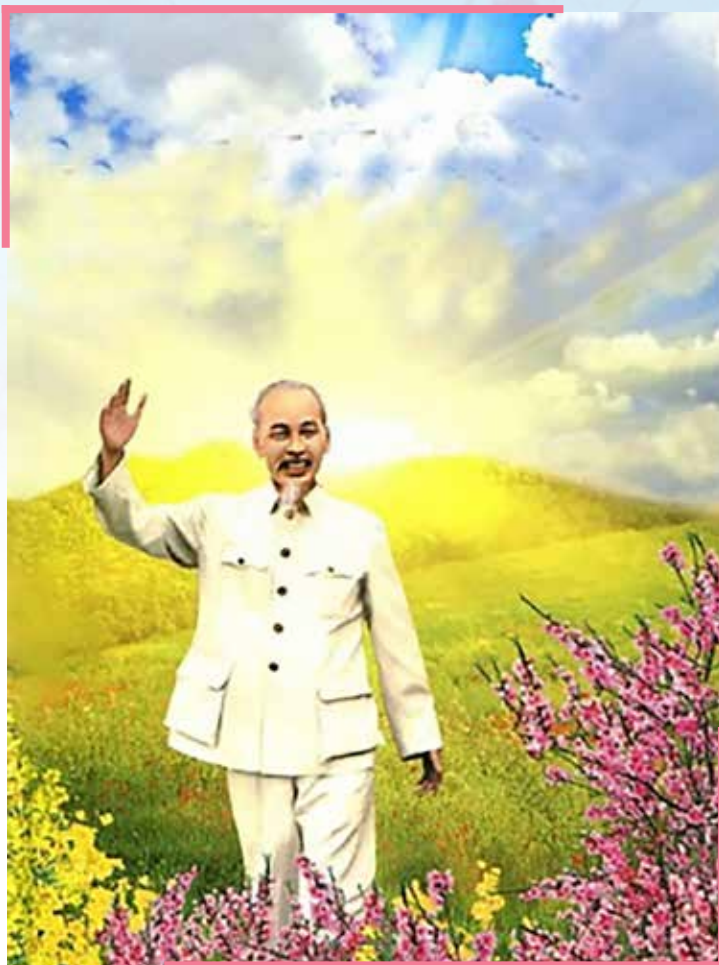


ĐẢNG, BÁC HỒ VÀ MÙA XUÂN

TRẦN VỌNG

Có lẽ không phải ngẫu nhiên mà Đảng ta lại ra đời đúng vào giữa mùa xuân, ngày 3 tháng 2 năm 1930, chỉ có 7 đại biểu đại diện cho 3 tổ chức cộng sản trong nước dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Ái Quốc - đại diện cho Quốc tế cộng sản. Hội nghị thành lập Đảng cộng sản Việt Nam diễn ra tại Hương Cảng đã thành công, đánh dấu mốc son chói lọi, một mùa xuân đã mở ra cho dân tộc ta.

Bản “**Chính cương vắn tắt của Đảng**” do đồng chí Nguyễn Ái Quốc soạn thảo đã nhanh chóng được Hội nghị



nhất trí thông qua, đó chính là con đường mùa xuân, con đường cách mạng cho dân tộc Việt Nam.

Sau 30 năm bôn ba đi tìm đường cứu nước, mùa xuân Tân Ty - 1941, Bác Hồ mới trở về giữa lòng Tổ quốc. Mùa xuân năm ấy, sống ở hang Pác Bó, Hà Quảng, Cao Bằng, Người đã viết bài thơ: “**Pác Bó hùng vĩ**”:

“Non xa xa, nước xa xa
Nào phải thênh thang mới gọi là
Đây suối Lê Nin, kia núi Mác
Hai tay xây dựng một sơn hà”.

Và phải đến mùa thu Cách mạng tháng Tám thành công với sự ra đời của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa và trong mùa xuân độc lập đầu tiên ấy, Bác Hồ đã chúc Tết nhân dân Thủ đô Hà Nội. Cũng trong

giờ phút Giao thừa năm ấy, lần đầu tiên cả nước được nghe thư chúc Tết của Bác Hồ qua làn sóng Đài tiếng nói Việt Nam. Cuối thư chúc Tết, Bác lại có bài thơ:

*“Trong năm Bính Tuất mới
Muôn việc đều tiến tới
Kiến quốc chóng thành công
Kháng chiến mau thắng lợi”.*

Kể từ mùa xuân độc lập đầu tiên ấy đến mùa xuân năm 1969, suốt 24 năm liền với cương vị là Chủ tịch nước, cứ mỗi độ Tết đến xuân về, đồng thời cũng là dịp kỷ niệm ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam, Bác Hồ đều có thư chúc Tết.

Mùa xuân năm 1969, mùa xuân cuối cùng trong cuộc đời hoạt động cách mạng vì dân, vì nước của mình, lúc này sức khỏe của Bác đã giảm sút, mặc dầu vậy, Người vẫn giữ nét đẹp liên tục gần một phần tư thế kỷ qua là cứ mỗi độ Tết đến xuân về, Người lại có thư chúc Tết gửi đồng bào, chiến sĩ cả nước và Việt kiều ở nước ngoài. Phút Giao thừa xuân Kỷ Dậu đã đến, sau lời Chúc mừng năm mới, Bác Hồ lại đọc thơ:

*“Năm qua thắng lợi vẻ vang
Năm nay tiền tuyến chắc càng thắng to
Vì Độc lập, vì tự do
Đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào
Tiến lên! Chiến sĩ, đồng bào
Bắc - Nam sum họp, xuân nào vui hơn”.*

Mùa xuân ấy cũng là mùa xuân kỷ niệm ngày thành lập Đảng cuối cùng của Bác Hồ - Người sáng lập, giáo dục, rèn luyện Đảng ta. Có một điều đặc biệt là đúng vào dịp kỷ niệm ngày thành lập Đảng 3 tháng 2 năm 1969, Bác Hồ đã viết bài báo **“Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân”** đăng trên trang

nhất báo Nhân dân số 5409⁽¹⁾. Bài viết của Bác chỉ vồn vện có 687 chữ, nhưng lại vô cùng sâu sắc và súc tích, chứa đựng những tư tưởng rất quan trọng về việc kiên quyết quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng. Xuân này đọc lại những lời dạy của Bác Hồ đối với mỗi cán bộ, đảng viên, chúng ta thấy vẫn còn nguyên giá trị, nhất là trong lúc toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đang ra sức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, đặc biệt là cuộc đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực và cuộc vận động **“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”**.

Trước hết, nói về vai trò tiên phong gương mẫu của Đảng viên, Bác viết: *“Nhân dân ta thường nói: Đảng viên đi trước, làng nước theo sau”* và Bác khẳng định ngay: *“Đó là một lời khen chân thành đối với cán bộ, đảng viên chúng ta”*. Để chứng minh cho lời khen ấy, Bác đã phân tích và kết luận: *“Trải qua 39 năm đấu tranh oanh liệt, làm Cách mạng tháng Tám thành công, kháng chiến lần thứ nhất thắng lợi và ngày nay vừa chiến đấu chống Mỹ, cứu nước vừa xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc”*, nhân dân ta vẫn tin tưởng rằng: Đảng ta lãnh đạo sáng suốt, đã đưa dân tộc ta tiến lên không ngừng từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Có được niềm tin đó là nhờ: Trong lịch sử đấu tranh của Đảng và trong mọi hoạt động hàng ngày, nhất là trên mặt trận chiến đấu, sản xuất, rất nhiều cán bộ, đảng viên tỏ ra anh dũng, gương mẫu, gian khổ đi trước, hưởng thụ đi sau và đã làm nên những thành tích rất vẻ vang. Đó cũng chính là nhờ Đảng ta đã



đào tạo được một thế hệ thanh niên cách mạng, gái cũng như trai, rất hăng hái, dũng cảm trong mọi công tác như những bông hoa tươi thắm của Chủ nghĩa anh hùng cách mạng.

Tuy nhiên Bác cũng chỉ ra một cách thẳng thắn rằng: Bên cạnh những đồng chí tốt ấy, còn có một số ít cán bộ, đảng viên mà đạo đức, phẩm chất còn thấp kém. Họ mang nặng chủ nghĩa cá nhân, việc gì cũng chỉ nghĩ đến lợi ích riêng của mình trước nhất. Họ không lo “*Mình vì mọi người*” mà chỉ muốn “*Mọi người vì mình*”. Vậy thì: Nguyên nhân nào đã làm cho số ít cán bộ, đảng viên ấy thấp kém về đạo đức, phẩm chất?

Bác Hồ đã khẳng định ngay: “Do cá nhân chủ nghĩa mà ngại gian khổ, khó khăn, sa vào tham ô, hủ hóa, lãng phí, xa hoa. Họ tham danh trục lợi, thích địa vị, quyền hành; họ tự cao, tự đại, coi thường tập thể, xem khinh quần chúng, độc đoán, chuyên quyền, họ xa rời quần chúng, xa rời thực tế, mắc bệnh quan liêu, mệnh lệnh. Họ không có tinh thần cố gắng vươn lên, không chịu học tập tiến bộ và tẻ nhạt hơn, theo Người: Cũng do cá nhân chủ nghĩa mà đã dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng như: Mất đoàn kết, thiếu tính tổ chức, tính kỷ luật, kém tinh thần trách nhiệm, không chấp hành đúng đường lối, chính sách của Đảng, nhà nước, làm hại đến lợi ích của cách mạng, của nhân dân... Tóm lại là do “*Cá nhân chủ nghĩa mà phạm nhiều sai lầm*”.

Để chống chủ nghĩa cá nhân có hiệu quả, làm cho tất cả cán bộ, đảng viên xứng đáng là những chiến sĩ cách mạng, đối với toàn Đảng và tổ chức Đảng, Bác chỉ rõ:

“Đảng ta phải ra sức tăng cường giáo dục toàn Đảng về lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, về đường lối, chính sách của Đảng, về nhiệm vụ và đạo đức của người đảng viên, phải tự phê bình và phê bình nghiêm chỉnh trong Đảng. Phải hoan nghênh và khuyến khích quần chúng thật thà phê bình cán bộ, đảng viên. Chế độ sinh hoạt của các Chi bộ phải nghiêm túc. Kỷ luật của Đảng phải nghiêm minh. Công tác kiểm tra của đảng phải chặt chẽ”. Còn đối với mỗi cán bộ, đảng viên, Bác căn dặn: “Mỗi cán bộ, đảng viên phải đặt lợi ích của cách mạng, của Đảng, của nhân dân lên trên hết, trước hết. Phải kiên quyết quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng, bồi dưỡng tư tưởng tập thể, tinh thần đoàn kết, tính tổ chức và tính kỷ luật”. Về biện pháp, Bác vạch ra một cách cụ thể: “Phải đi sâu, đi sát thực tế, gần gũi với quần chúng, thật sự tôn trọng và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân. Phải cố gắng học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ hiểu biết để làm tốt nhiệm vụ được giao”.

Những lời dạy của Bác Hồ cho đến mùa xuân này đã 54 năm trôi qua, vậy mà vẫn còn mang ý nghĩa thời sự biết bao. Một mùa xuân mới lại về, một lễ kỷ niệm ngày thành lập Đảng lại đến, mỗi cán bộ, đảng viên hãy ghi nhớ và làm theo những lời dạy của Người chính là hành động và việc làm thiết thực nhất chào mừng ngày thành lập Đảng ta, đón chào một mùa xuân mới./.

(1) Hồ Chí Minh toàn tập - Tập 12

**Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Hà Nội
1996, trang 438, 439.**

DƯƠNG DANH MỸ

Bác kính yêu những mốc son lịch sử

Năm một nghìn chín trăm hai mươi
Đại hội Tua - Đảng Cộng sản Pháp ra đời
Vinh dự tự hào, Bác tham gia sáng lập
Người Cộng sản Việt Nam tên tuổi ngời ngời.

Năm một nghìn chín trăm ba mươi
Bác Hồ - Tuổi Đảng năm thứ mười
Từ nước Nga tới Hồng Kông, Trung Quốc
Thành lập Đảng ta trên đất quê người.

Năm một nghìn chín trăm bốn mươi
Bác Hồ - Tuổi Đảng hai mươi năm
Trịnh trọng đọc **"Tuyên ngôn Độc lập"**
Khai sinh ra Nhà nước Việt Nam.

Năm một nghìn chín trăm năm mươi
Bác Hồ ba mươi tư tuổi Đảng
Miền Bắc tung bừng mừng chiến thắng
Miền Nam mong đón Bác vào thăm.

Năm một nghìn chín trăm sáu mươi
Bác cận kề năm mươi tuổi Đảng
Người đi xa gặp Các Mác, Lênin...
Để lại muôn đời Di chúc thiêng liêng.

Năm một nghìn chín trăm bảy mươi
Bác Hồ năm mươi năm tuổi Đảng
Cả nước đồng lòng "Tiên lên toàn thắng"
Tổ quốc ta thống nhất, vẹn toàn.

Việt Nam hôm nay vươn tầm cao mới
Bác Hồ trên 100 tuổi, Đảng quang vinh
Hoa đua nở trên mọi miền đất nước
Cờ tung bay lồng lộng gió Ba Đình./.



THU HẸ

Ngày xuân nhớ Bác

Cờ hoa rực rỡ ngày xuân
Tỏa hương phơ sắc trong ngần nơi nơi
Phút giây thiêng vọng tiếng Người
Những lời chúc Tết giữa trời ngân vang
Thơ Người lời ngọc, ý vàng
Ơn Người con cháu lòng tràn nhớ thương
Tình yêu Bác tựa đại dương
Lời Người gửi trọn muôn phương đất trời
Mấy mươi năm Bác xa rồi
Mà tình Bác vẫn sáng ngời trong tim
Thơ Người ánh sáng, niềm tin
Cho con cháu của Rồng Tiên, Lạc Hồng
Ngày xuân, ngày hội non sông
Thơ Người - Thơ của cha ông muôn đời./.

BẠCH LIÊN

Tri ân muôn thuở

Người xưa sấm bị gậy
Người nay xây lâu đài
Hồi tưởng cười và khóc
Bồi hồi bao mắt ai.

Tri ân Đảng dịu dặt
Ơn sâu vị cứu tinh
Là Bác Hồ Chí Minh
Giữ bền non nước Việt.

Tượng đài cao muôn thuở
Tổ quốc mãi ghi công
Triệu anh hùng liệt sĩ
Dâng hiến trọn tuổi xuân.

Đất nước bước vào xuân
Tưng bừng miền hưng thịnh
Những người con chân chính
Đường sáng nguyện tới cùng.

Tương lai ngời rạng rỡ
Đẹp tươi khắp mọi miền
Ôi Tự do - Độc lập
Một trời toả lung linh./.

NGUYỄN KHẮC ĐÀM

Bác ơi!

Sách viết nghìn trang thêm bạc tóc
Ngước nhìn đắm đuối nhịp tim rung
Tình sâu nghĩa cả cùng non nước
Nguyện sống theo Người vẹn hiếu trung./.

NGUYỄN CÁT CHUYỂN

Một lòng ơn Đảng

Tôi về quê
Đứng trước thềm năm mới
Nghe xôn xang bao khát vọng mùa màng
Tiếng trống hội rộn ràng trong ngõ xóm
Dọc đường hoa khoe sắc đón xuân sang.

Vịn tháng năm
Ươm lễ hội dân gian
Mong hòa hợp với thiên nhiên đồng nội
Thầm cầu chúc mọi nhà vui phơi phới
Lời yêu thương e ấp những bờ môi.

Tôi về quê
Xới nguồn mạch sinh sôi
Khách đến thăm náu: "Người ơi! Người ở"
Con Lạc, cháu Hồng quây quần lắng Thủy tổ
Thắp nén hương cầu quốc thái dân an.

Cánh đồng xưa
Nông nghiệp đã sang trang
Bình minh lên lấp lánh màu nắng mới
Nhà cao tầng mọc nhấp nhô vờ vờ
Tất cả một lòng ơn Đảng sáng hồn quê./.



BÁC HỒ

VỚI 7 MÙA XUÂN NĂM MÃO

NGUYỄN CÔNG HẢO



Với 79 mùa xuân cuộc đời Bác Hồ, Người đã trải qua 7 mùa xuân năm Mão. Mùa xuân năm Mão đầu tiên trong cuộc đời Bác là năm Tân Mão 1891, khi đó Bác mới tròn 1 tuổi (Bác sinh ngày 19/5/1890) với tên là Nguyễn Sinh Cung (tên tiếng địa phương Nghệ An gọi là Côn), theo mong ước của người cha cụ thân sinh Nguyễn Sinh Sắc đặt tên cho Bác là Côn, tự Tất Thành. Chữ “Côn” là tích của loài cá hóa chim Bằng, mong ước của cụ Nguyễn Sinh Sắc là chú bé Côn lớn lên sẽ vùng vẫy bốn bể, dù gặp truân chuyên chìm nổi nhưng ắt thành công.

Một giáp sau, mùa xuân năm Quý Mão 1903, Bác 13 tuổi, theo cha lên Thanh Chương học tập. Thời gian này, cụ Sắc được mời lên dạy học ở Võ Liệt (Thanh Chương - Nghệ An), khi ấy Bác được cụ Sắc đổi tên là Nguyễn Tất Thành (được đổi từ năm 1901, khi cụ Nguyễn Sinh Sắc đỗ Phó bảng kỳ thi Hội ở Huế năm 1901).

Năm Ất Mão (1915), Bác đã 25 tuổi, thời gian này Bác đang lao động ở nước Anh - xứ sở sương mù với tên mới là Văn Ba và Pôn Tất Thành, Bác lấy tên Văn Ba khi được nhận vào vai phụ bếp trên tàu Latusotorevin, Bác theo tàu rời Bến cảng Nhà Rồng (thành phố Hồ Chí Minh) ngày 5 tháng 11 năm 1911, bắt đầu cuộc hành trình đi tìm hiểu nền văn minh thế giới để tìm con đường cứu nước. Bác đã đi qua nhiều nước ở châu Âu như: Pháp, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha... qua châu Phi như: Angeri, Tuynidi, Công gô, Đa hô mây... rồi đến Châu Mỹ, đi qua Mactinnich, Urugoay, Achentina rồi đến nước Mỹ để tìm hiểu về **“Tuyên ngôn độc lập”** nổi tiếng cả thế giới thời ấy. Cuối năm 1912, tại NewYork, Bác ký tên là Pôn Tất Thành trên bức thư gửi cho Khâm sứ Trung kỳ hỏi về tình hình người cha

cụ Nguyễn Sinh Sắc. Cuối năm 1913, Bác rời nước Mỹ sang Anh và làm đủ các nghề quét tuyết, đốt lò, rửa bát đĩa, xoong nồi, làm bánh... cho đến cuối năm 1917, Bác lại quay trở lại nước Pháp với tên mới là Nguyễn Ái Quốc (Nguyễn Ái Quốc là tên Bác ký vào “**Bản yêu sách tám điểm của những người yêu nước An Nam**” gửi hội nghị VecXay của các nước thắng trận trong chiến tranh thế giới lần thứ nhất tại Pháp năm 1919, từ đó tên gọi Nguyễn Ái Quốc xuất hiện).

Năm Đinh Mão (1927), Bác 37 tuổi, Bác đã là người cộng sản Quốc tế đầu tranh kiên cường để giải phóng dân tộc và những người cần lao (Bác là đảng viên Đảng cộng sản Pháp tham gia Quốc tế cộng sản, công tác ở Ban Phương Đông - Quốc tế cộng sản). Thời gian này Bác về hoạt động ở Quảng Châu đã được 3 năm (từ tháng 11 năm 1924). Từ tháng 6 năm 1925, Bác đã thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Hội nằm trong Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức (gồm có các thành viên nước Trung Quốc, Ấn Độ, Triều Tiên, Việt Nam). Bác là người trực tiếp huấn luyện tổ chức các lớp đào tạo cán bộ làm nòng cốt cho phong trào. Ngày 21 tháng 6 năm 1925, tại Quảng Châu, báo Thanh Niên, cơ quan ngôn luận của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên được thành lập và ra số đầu tiên. Đây là tờ báo đầu tiên khai sáng con đường báo chí cách mạng Việt Nam. Các bài giảng của Bác cho các lớp bồi dưỡng cán bộ của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên được Bác tập hợp lại thành tác phẩm **Đường Kách mệnh** và được Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức xuất bản tại Quảng Châu (Trung

Quốc) vào đầu năm 1927, đây cũng chính là đầu ấn của Bác ở mùa xuân Đinh Mão năm 1927 tại Trung Quốc. Nội dung tác phẩm **Đường Kách mệnh** đến nay vẫn còn nguyên giá trị cả về lý luận và thực tiễn trong công tác xây dựng Đảng và đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sắp xếp cán bộ.

Năm Kỷ Mão 1939, Bác đã 49 tuổi, thời gian này Bác hoạt động trong Bát Lộ Quân (Trung Quốc) với bí danh là Hồ Quang. Trước đó, năm 1938, Bác học xong khóa học ở trường Quốc tế Lê Nin và được Quốc tế cộng sản đồng ý để Bác về

nước công tác. Quốc tế cộng sản có chỉ thị cho Bát Lộ Quân (Trung Quốc) giúp đỡ, Bát Lộ Quân cấp cho Bác một chứng minh thư Trung Quốc với tên Hồ Quang, cấp bậc Thiếu tá của Bát Lộ Quân. Vừa hoạt động cho Bát Lộ Quân nhưng Bác đã gửi thư cho Trung ương Đảng ta, trực tiếp truyền đạt tinh thần Nghị quyết Đại hội

VII Quốc tế cộng sản, báo cáo hoạt động của mình và bắt liên lạc để về nước công tác. Cuối năm 1939, Bác mới bắt được liên lạc với Ban Hải ngoại của Đảng ta ở Côn Minh (Trung Quốc) do đồng chí Phùng Chí Kiên phụ trách đề nghị được giúp đỡ để về nước công tác. Cũng phải đến hai năm sau, sáng mùng Hai Tết Tân Tỵ 1941 (ngày 28 tháng 1 năm 1941) Bác mới về đến Pác Bó (Cao Bằng), sau 30 năm xa cách ra đi tìm đường cứu nước (đón tiếp và cùng về nước với Bác hôm ấy có các đồng chí Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Phùng Chí Kiên, Đặng Văn Cáp...) Từ sự kiện Bác mang tên Hồ Quang, đã xuất hiện một tên tuổi mới Hồ Chí Minh. Năm 1940, do việc đi lại vào





cả vùng Quốc dân Đảng kiểm soát, để tránh nguy hiểm và tranh thủ thời điểm Quốc - Cộng hợp tác, Bác đã dùng giấy tờ do Quốc dân Đảng cấp như thẻ hội viên đặc biệt của “quốc tế tân văn xã”, “Giấy thông hành quân dụng” của Văn phòng Tư lệnh Đệ tứ chiến khu cấp, những giấy tờ này mang tên Hồ Chí Minh (thực ra vẫn là Hồ Quang, chỉ thêm chữ đệm là Chí vì theo tiếng Hán thì Quang, Minh đều có cùng một nghĩa). Bí danh tên mới Hồ Chí Minh xuất hiện từ năm 1940 dần dần trở thành tên gọi thân yêu, quý mến, gần gũi với người dân Việt Nam, trở thành niềm tự hào của dân tộc Việt Nam rồi vang vọng đến khắp năm châu và đến năm 1990, kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Bác UNESCO đã vinh danh Chủ tịch Hồ Chí Minh là Anh hùng giải phóng dân tộc và Danh nhân Văn hóa thế giới.

Năm Tân Mão 1951, Bác đã là Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam), Bác trực tiếp cùng Trung ương Đảng lãnh đạo toàn dân tộc thực hiện cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Cuộc kháng chiến đã bước sang năm thứ năm (kể từ tháng 12 năm 1946). Năm Tân Mão 1951 là năm có nhiều sự kiện của đất nước và của riêng Bác. Đầu năm xuân mới, cũng là năm thứ 5 Bác có Thơ chúc Tết đến với đồng bào và chiến sĩ cả nước:

*“Xuân này kháng chiến đã năm xuân
Nhiều xuân kháng chiến
càng gần thành công
Toàn dân ta quyết một lòng
Thi đua ta chuẩn bị tổng phản công
kịp thời”.*

Thơ chúc Tết của Bác có ý nhắc lại cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc đã gặp phải nhiều gian khổ, hy sinh nhưng qua hai chiến dịch Thu Đông 1947, Biên giới 1950, thực dân Pháp đã bị giáng nhiều đòn

chí mạng, cuộc kháng chiến đã kết thúc giai đoạn phòng ngự, cầm cự, chuyển sang tổng phản công. Thơ chúc Tết của Bác như một lời hiệu triệu, chỉ 3 xuân sau, mùa xuân Giáp Ngọ (1954) cả dân tộc đã làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ chấn động địa cầu *“Nên vành hoa đỏ, nên thiên sử vàng”*.

Sau Tết Tân Mão, ngày 11 tháng 2 năm 1951, Đảng ta Đại hội lần thứ II, một dấu ấn quan trọng của Đảng đó là lần đầu tiên Đảng ta họp Đại hội Đảng trong nước (tại Tuyên Quang): Quyết định đường lối kháng chiến và kiến quốc. Chính thức Đảng công khai hoạt động và đổi tên là Đảng Lao động Việt Nam. Bác được Đại hội nhất trí cao bầu làm Chủ tịch Đảng. Đồng chí Trường Chinh được bầu làm Tổng Bí thư của Đảng.

Năm Quý Mão (1963), là năm Mão thứ bảy, cũng là năm Mão cuối cùng trong 79 mùa xuân cuộc đời của Bác. Năm ấy lịch sử còn ghi lại hình ảnh trân quý việc đi chợ Tết của Bác vào sáng 24 tháng 1 (tức 29 Tết, tháng thiếu). Bác đi không có tiền hô, hậu ủng, không ồn ào đưa tin đăng báo, không cần có sự đón tiếp long trọng nào... tất cả rất bình thường như một người dân đi chợ Tết. Bác mặc bộ quần áo gụ đã bạc màu, ngoài khoác áo mưa vải bạt, cổ quàng khăn, mắt đeo kính trắng, chân đi dép cao su (đảm bảo cho việc cải trang của Bác). Bác đi cùng với hai đồng chí cán bộ cảnh vệ đi thăm chợ Đồng Xuân (Hà Nội). Bác chăm chú quan sát cảnh mua bán tấp nập, ghé thăm ông đồ viết câu đối Tết... chỗ nào Bác cũng quan sát rất kỹ, tìm hiểu thái độ, mối quan hệ giữa người mua với người bán, có người sơ ý chạm vào Bác, họ quay lại xin lỗi, Bác gật đầu đáp lại và mỉm cười độ lượng... Chỉ vậy thôi nhưng cho thấy cuộc sống của Bác thật giản dị và hết sức gần gũi nhân dân đến nhường nào.

Đêm Giao thừa năm ấy, Đài Tiếng nói Việt Nam đọc thơ chúc mừng năm mới của

Bác gửi đồng bào, chiến sĩ trong và ngoài nước, trong thư Bác có những vần thơ chúc Tết:

*“Nước Việt Nam là một
Dân tộc Việt Nam là một
Dù cho sông cạn, đá mòn
Nhân dân Nam, Bắc là con
một nhà*

*Chúng ta cùng nhau: Mừng
năm mới, cố gắng mới, tiến bộ mới
Chúc Quý Mão là năm nhiều
thắng lợi mới”.*

Quả đúng như lời Bác chúc Tết, năm Quý Mão 1963, cuộc kháng chiến chống Mỹ của dân tộc có nhiều thắng lợi mới. Chiến thắng Ấp Bắc, mở đầu cho năm Quý Mão buộc đế quốc Mỹ phải “thay ngựa giữa dòng” tạo dựng cuộc đảo chính ngày 1 tháng 11 năm 1963 và bắt đầu lún sâu vào vũng bùn chiến tranh, đến mùa xuân 1975 (Ất Mão) dân tộc ta đã “Đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào”, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Xuân Quý Mão 2023 năm nay vừa tròn 60 năm một hội Hoa giáp theo quy luật thời gian so với năm Quý Mão 1963, một mùa xuân năm Mão cuối cùng trong 79 mùa xuân cuộc đời của Bác. 79 mùa xuân, Bác đã mang lại mùa xuân cho cả dân tộc, mở ra một thời đại mới cho dân tộc Việt Nam, thời đại Hồ Chí Minh./.

(Dựa theo tác phẩm “Hồ Chí Minh cuộc đời và sự nghiệp” của tác giả Bá Ngọc, NXB Nghệ An năm 2003).

Câu đối

KINH

BẮC

NGÂN

NĂM

ĐỊA

LƯƠNG

SINH

NGÂN

KIỆT

BẮC

NHỊP

MƯỜN

THƠ

NGUYỄN

KHÍ

DƯƠNG

HIỀN

TÀI

NGUYỄN KHẮC BẢO

TRẦN ANH TRANG

Gặp lại mùa xuân

Sau những tháng năm cần cù
ta gặp lại mùa xuân
Cỏ lên xanh bên đường
người đi như thác lũ
Thời gian đến nghe gần như tiếng
những bàn chân
Rầm rập sư đoàn mang màu xanh đi diệt Mỹ.
Ta yêu con đường qua mỗi sắc hoa
nở bừng trong lá
Ôi một nhành mai vàng
thương nhớ đã bao năm
Mưa xuân rắc bình yên sau ngày
bom rung núi đá
Những họng súng tiến lên
để nhằm thắng đầu thù.
Tuổi ấu thơ theo nhịp trống Chèo
bắt gặp mùa xuân
Niềm vui từ đâu lớn lao
nở tung muôn cánh pháo
Bốn nghìn năm cánh én vẫn chao mình
dưới một cảnh Nêu
Tranh Đông Hồ trên tường
có Hai Bà Trưng mỉm cười đánh giặc.
Gió bắc đi qua
ruộng chiêm mùa lại se chân rạ
Có em bé chào đời
mặt hân hạnh bom găm
Giặc Mỹ muốn mai sau
mẹ còn gặp lòng mình đau xót
Ta diệt quân thù vì cuộc sống muôn năm.

Đất nước này đi qua những mùa xuân
quyết liệt
Vua Quang Trung còn rong ruổi
trên xác Triệu kẻ thù
Hoa ban trắng nở xòe
trên nóc hầm Đờ - Cát
Hơn bốn mươi đô thành
một buổi sớm rực cờ bay.

Sau những năm giữ lửa nằm hầm
ta gặp lại mùa xuân
Bẫy đá, mang cung, hầm chông
đến găm vang đại bác
Trường Sơn cao cao.
Kìa, Chư - Pông như một mũi tên lao
Tia nắng sớm nhuộm vàng đỉnh núi
ai mà không xông xáo!
Trái cây chín như niềm vui đột ngột
vít đầu cành
Chín nhành phù sa rạo rực chiến công
ùa ra gặp bể
Đường giao liên chưa tới trăng sao
nhưng dẫn về quê mẹ
Nghe một tiếng sấm rền
chuyển vận cả thời gian./.



NGUYỄN ĐÌNH CHẾ

Giao thừa

Giao thừa
 Gió lần khuất,
 Mây lần khuất,
 “Vàng trắng của mẹ”*
 Chợt băng khuâng
 Ôn ào “côi thức”*
 “Lữ thứ” đi tìm*.
 Vật vờ
 “Trầm tích những dòng sông”*
 Con thuyền bến đậu,
 Ta giặt mình
 Vàng trắng.

Phút giây
 Tĩnh lặng.
 Qua muôn nhịp vỗ về
 Sóng.
 Qua bất chợt
 Mưa.
 Qua
 Chuyển mùa
 Xuân, hạ, thu, đông.

Giao thừa
 Chợt bông hoa
 Bên thềm vừa nở./.

* Tên những tập thơ tác giả đã xuất bản.

NGUYỄN THÀNH HƯƠNG

Xuân

Xuân về đất nước vào xuân
 Chồi tơ lộc biếc muôn lần vươn xa
 Hân hoan đến với mọi nhà
 Hoa thơm quả ngọt, tay ta vun trồng./.



NGUYỄN XUÂN

Phút Giao thừa

Phút thiêng liêng ấy của Giao thừa
 Năm cũ đi dần về bến xưa
 Dầu không pháo nổ. Lòng tươi mới
 Bạn hỡi gần xa đón Giao thừa.

Phút thiêng liêng ấy của Giao thừa
 Càng nhớ cội nguồn, nhớ ông cha
 Nhớ mẹ hiền tháng ngày tần tảo
 Nuôi đàn con nhỏ vượt phong ba.

Ơi phút Giao thừa thiêng liêng ấy
 Ta muốn gửi về bạn gần xa
 Tới người tri kỷ nơi xa cách
 Bao điều tâm sự của lòng ta./.

Bệnh viện dã chiến Trung Lào do Bác sĩ Trần Bảo (nguyên Giám đốc Bệnh viện 108 đầu tiên) phụ trách được lệnh giải thể sau khi hoàn thành xuất

sắc nhiệm vụ khi chiến dịch Trung Lào kết thúc thắng lợi vào đầu năm 1954. Tôi, anh Vũ Bá Đăng và anh Lê Nguyên về tăng cường cho Bệnh viện K43 tiền thân của Bệnh viện Quân khu 4 bây giờ.

MỘT LẦN ĐƯỢC GẶP BÁC HỒ

TẠ LƯU

Thầy thuốc Ưu tú, AHLLVTND



Đầu tháng 2 năm 1955 tôi và anh Vũ Bá Đăng nhận lệnh của Cục Quân y về công tác ở bộ phận hành chính chuyên môn của tổng khoa ngoại Bệnh viện Quân y 108 do Giáo sư, bác sĩ Phạm Gia Triệu, Viện phó kiêm Tổng Chủ nhiệm khoa. Vào đầu tháng 4/1955, Bác Hồ đến thăm viện đột xuất. Đi tháp tùng Bác có ông Phan Mỹ, Bộ trưởng Phủ Chủ tịch. Không hiểu Ban Chỉ huy Bệnh viện có được báo trước hay không mà nhân viên và thương bệnh binh được tin Bác đến đều rất bất ngờ. Tất cả mọi người từ các phòng bệnh đổ xô ra bao quanh lấy Bác “*Hồ Chủ tịch muôn năm!... Hồ Chủ tịch muôn năm!...*” Những tiếng hô bật ra từ lồng ngực mọi người vang dậy kéo dài không dứt. Bác giơ tay ra hiệu để mọi người im lặng rồi nhẹ nhàng nói “Đây là Bệnh viện, phải im lặng!”. Đang đi trông thấy chiếc xe đẩy cơm, Bác dừng lại mở vung một thùng đầy nắp kín, mùi phở xông ra ngào ngạt... Bác vui vẻ hỏi cô hộ lý: “Thương binh cũng được ăn phở cơ à?” Bị bất ngờ nên cô hộ lý xúc động trả lời lí nhí: “Thưa Bác vâng ạ!”. Bác quay sang căn dặn thương binh: “Các cháu cần an tâm điều trị, chịu khó ăn uống để mau chóng khỏi bệnh, về tiếp tục công tác, chiến đấu, phục vụ nhân dân...”. Bác cũng căn dặn cán bộ, nhân viên Bệnh viện phải bám sát bộ đội, hết lòng phục vụ quân đội, cứu chữa thương bệnh binh như chính người thân, ruột thịt của mình... Mọi người nghe nói đều rất xúc động, hứa thực hiện đúng những lời Bác dạy. Riêng tôi, đó cũng là lời hứa và quyết tâm thực hiện trong suốt cuộc đời hành nghiệp của mình.

Hưởng ứng cuộc vận động “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” tôi vinh hạnh ghi lại lần đầu tiên được gặp Bác ngày ấy cách đây hơn bảy mươi năm để làm kỷ niệm nhớ về Người./.



Mang “Hồn dân tộc” RA THẾ GIỚI

THUẬN CẨM



Nghệ nhân Ưu tú Nguyễn Thị Oanh (xã Song Hồ, Thuận Thành) là cá nhân điển hình tiêu biểu duy nhất của tỉnh Bắc Ninh được tôn vinh tại chương trình Giao lưu điển hình tiên tiến tiêu biểu toàn quốc trong Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh năm 2022. Đây là sự ghi nhận, tôn vinh của Nhà nước đối với những cống hiến và đóng góp tiêu biểu của nữ Nghệ nhân Ưu tú làng tranh Đông Hồ trong gìn giữ, phát triển, quảng bá văn hóa, bản sắc Việt ra thế giới.

Trộn tình yêu với “nghề tô vẽ tờ tranh bốn mùa”

Là con gái làng tranh dân gian Đông Hồ, sinh ra và lớn lên trong gia đình có truyền thống làm nghề lâu đời, 10 tuổi, bà Oanh đã

theo mẹ đến hợp tác xã vẽ tranh. Sau đó bà Oanh được bố chồng là cố nghệ nhân Nguyễn Hữu Sam tận tình chỉ bảo, truyền dạy. Bản tính chăm chỉ, chịu thương chịu khó, lại có óc sáng tạo, bà Oanh đã sớm thành thục và nắm chắc mọi kỹ thuật, quy trình sản xuất cùng những bí quyết gia truyền của nghề tranh. Theo năm tháng, tình yêu và niềm đam mê của bà Oanh với dòng tranh quý cứ lớn dần qua từng mảng màu, nét bút...

Trong bối cảnh người dân làng tranh đua nhau bỏ ván khắc chuyển sang sản xuất hàng mã, nghề tranh thoi thóp đối mặt với bao khó khăn, thị trường thu hẹp, thì với niềm đam mê và nghị lực vượt khó, bà Oanh cùng gia đình vẫn chất chiu sưu tầm từng mảnh ván khắc, kiên trì nối



nghiệp cha ông. Hàng ngày, giữa không khí hối hả, tấp nập của hoạt động sản xuất, kinh doanh đồ mã, thì ở một góc làng ven đê có người phụ nữ nhỏ nhắn vẫn bình thản và trầm lặng, kiên định và bền bỉ giữ trọn tình yêu với "nghề tô vẽ tranh bốn mùa"...

Vừa suu tầm, sản xuất các mẫu tranh truyền thống, bà Oanh còn miệt mài sáng tạo mẫu tranh mới, phù hợp với thị hiếu thẩm mỹ đương đại để tìm kiếm cơ hội mở rộng thị trường. Trong số hơn 50 mẫu tranh mới do nghệ nhân Nguyễn Thị Oanh sáng tác đã có nhiều tác phẩm đạt giải cao tại các cuộc thi sản phẩm làng nghề tiêu biểu như: Giải thưởng dành cho sản phẩm được nhiều người yêu thích nhất tại Triển lãm làng nghề năm Du lịch quốc gia Đồng Bằng sông Hồng - Hải Phòng năm 2013; Huy chương Vàng cho sản phẩm làng nghề tiêu biểu tại Festival Bắc



Bà Nguyễn Thị Oanh là nữ nghệ nhân Ưu tú đầu tiên của tỉnh Bắc Ninh trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ

Ninh năm 2014; đạt giải A trưng bày sản phẩm làng nghề do Báo Nông thôn ngày nay tổ chức năm 2015; đạt giải Nhì (không có giải Nhất) cuộc thi thiết kế sản phẩm du lịch Bắc Ninh năm 2019...

Ghi nhận tinh thần cống hiến và những đóng góp tiêu biểu cho sự nghiệp gìn giữ, phát triển ngành nghề thủ công mỹ nghệ truyền thống, nữ nghệ nhân làng tranh dân gian Đông Hồ đã nhiều lần được Đảng, Nhà nước tôn vinh, tặng thưởng các danh hiệu cao quý; được các bộ, ngành và nhiều tỉnh, thành phố tặng Bằng khen, Kỷ niệm chương, Giấy chứng nhận... Năm 2020, nghệ nhân Nguyễn Thị Oanh được Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng phong tặng danh hiệu Nghệ nhân Ưu tú (NNUT) và trở thành nữ NNUT của Bắc Ninh trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ.

Đưa "tranh gà, lợn" ra Quốc tế

Với sự quan tâm vào cuộc tích cực của các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương, nghề làm tranh dân gian Đông Hồ ngày càng được đông đảo người dân trong nước và quốc tế biết đến. Trong đó có sự đóng góp rất lớn về công sức, trí tuệ và sự bền bỉ bám trụ với nghề của một số ít gia đình nghệ nhân, mà gia đình Nghệ nhân Ưu tú Nguyễn Thị Oanh là một đại diện tiêu biểu.

Ngoài hoạt động sản xuất, NNUT Nguyễn Thị Oanh không



quản ngại khó khăn, tích cực tham gia các hoạt động trình diễn, giới thiệu, quảng bá nghề làm tranh dân gian. Nữ nghệ nhân làng tranh Đông Hồ vinh dự được tham gia trình diễn nghề trong nhiều sự kiện trọng đại của đất nước như: Hội nghị APEC năm 2006; sự kiện Đại hội đồng Liên minh Nghị viện thế giới IPU- 132; trưng bày, trình diễn nghề làm tranh dân gian Đông Hồ trong chương trình giao lưu văn hóa với các nữ Đại sứ và phu nhân Đại sứ tại Tiên Du, Bắc Ninh năm 2015; trưng bày, trình diễn nghề làm tranh tại Festival Quảng Nam lần thứ V với sự tham gia của nhiều quốc gia trên thế giới; dự triển lãm Quốc tế các sản phẩm từ giấy của các nước ASEAN...

Tự hào khi được góp phần lan tỏa bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam ra khắp thế giới, NNUYT Nguyễn Thị Oanh tâm sự: Thấy bà con người Việt ở trong nước, kiều bào ở nước ngoài và du khách quốc tế trầm trồ yêu thích, trân trọng những tờ tranh điệp, tôi cảm thấy rất tự hào và hạnh phúc. Đó cũng là nguồn động lực thôi thúc, khích lệ rất lớn để những người làm nghề thủ công truyền thống chúng tôi tiếp tục đam mê, tâm huyết gắn bó với nghề.

Ngay trong những ngày chuyển giao giữa năm 2021 sang năm 2022 tại EXPO 2020 DUBAI, những bức tranh gà đàn, lợn đàn rực rỡ, phóng khoáng, tượng trưng cho sự may mắn, đại cát, thịnh vượng đã trở thành điểm nhấn ấn tượng, thu hút sự chú ý của đông đảo du khách quốc tế. Dưới sự hướng dẫn, giới thiệu của NNUYT Nguyễn Thị Oanh, du khách Quốc tế trầm trồ, ngưỡng mộ trước một dòng tranh dân gian đặc sắc, quý giá của người Việt với nguyên liệu hoàn toàn từ thiên nhiên, mang phong cách sáng

tạo độc đáo, không giống với bất kỳ nơi nào trên thế giới. Không những vậy, du khách còn được trải nghiệm in tranh, tìm hiểu sâu hơn về vẻ đẹp, phong tục văn hóa truyền thống cùng những ước mơ, khát vọng, triết lý sống của người Việt Nam thông qua ngôn ngữ nghệ thuật đặc sắc trên nền giấy dó lấp lánh sắc điệp của tranh Đông Hồ.

Tháng 10/2022, trong khuôn khổ các hoạt động kỷ niệm 30 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Hàn Quốc, NNUYT Nguyễn Thị Oanh lại khăn gói đồ nghề, ván khắc, giấy dó cùng hàng trăm bức tranh mang sang Hàn Quốc để trình diễn, giới thiệu Nghề làm tranh dân gian Đông Hồ tại Lễ hội du lịch văn hóa Việt Nam tổ chức ở Thủ đô Seoul. Đến trung tuần tháng 12 vừa qua, NNUYT Nguyễn Thị Oanh lại được tỉnh Bắc Ninh cử tham gia chương trình quảng bá, giới thiệu làm nổi bật những nét đặc sắc nghề làm tranh dân gian Đông Hồ trong chương trình Ngày Việt Nam tại Thủ đô New Delhi - Ấn Độ do Bộ Ngoại giao chủ trì tổ chức nhân kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Ấn Độ...

Suốt nửa thế kỷ miệt mài sản xuất, cần mẫn sáng tạo, bền bỉ bám nghề, NNUYT Nguyễn Thị Oanh đã nỗ lực không mệt mỏi với các hoạt động trình diễn, quảng bá để đưa dòng tranh làng Mái đến với công chúng trong nước và quốc tế. Ở tuổi 63 nhưng hàng ngày bà Oanh vẫn chăm chỉ tô vẽ, sáng tạo, trao truyền, cùng con cháu gìn giữ, phát huy kho báu di sản mà cha ông để lại với ước nguyện giữ nghề làm tranh dân gian Đông Hồ sống mãi, để sắc màu dân tộc, tinh hoa văn hóa của đất nước và tâm hồn người Việt ngày càng tỏa sáng với thế giới...

Mới chỉ nghe tin Khu công nghiệp sắp về, Nhà nước đền bù những gia đình mất đất mà cả làng Hạ đã xôn xao một cách khác thường. Có người mừng ra mặt, mong Khu công nghiệp chóng về. Đi đâu họ cũng nói:

- Cứ gọi là phen này Khu công nghiệp về đồng làng thì làng ta sẽ khác hẳn.

- Dân ta sẽ không còn cảnh chân lấm tay bùn, bán mặt cho đất bán lưng cho trời nữa.

- Điện sẽ được kéo về làng! Sẽ là điện khí hóa nông thôn, nông thôn cũng như thành thị.

- Người trẻ tuổi sẽ được đi làm Công ty như là cán bộ công nhân viên Nhà nước.

ĐƯỜNG LÀNG

(Giải nhì)

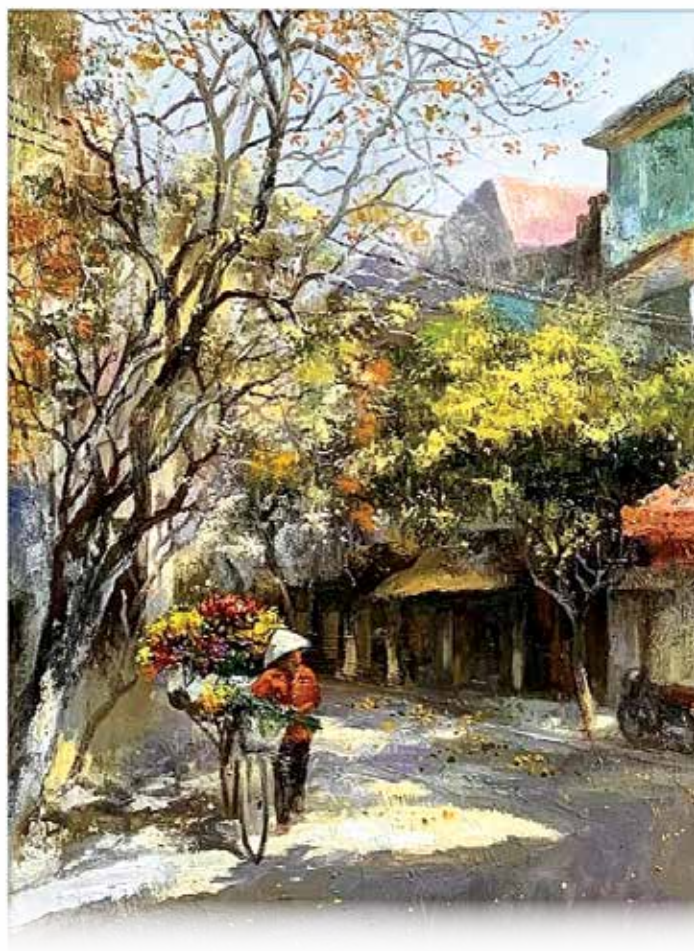
Truyện ngắn: CHU VĂN KHOÁI

Trái lại với những người mong Khu công nghiệp chóng về, một số người thì phản đối ra mặt. Họ cũng có lý lẽ của họ. Nhà bà Hai mẹ góa con cô, chỉ trông vào ruộng mà sinh sống. Bây giờ hết ruộng thì bà biết sống sao đây? Đã có lần bà nói:

- Người nông dân đã được Đảng, Bác chia cho ruộng đất. Biết ơn Đảng, Bác, người nông dân bám đất mà ăn. Nay lại phải giao đất, nhận tiền thì người nông dân còn biết sống bằng cái gì đây? Đồng tiền tiêu mãi rồi cũng hết.

Có người ủng hộ ý kiến của bà Hai còn nói mạnh hơn:

- Nhất định là tôi không giao đất, không nhận tiền! Tự do, dân chủ, cái gì cũng phải thuận mua vừa bán chứ? Tôi không có nhu cầu bán, tại sao lại cứ ép tôi phải bán! Người nông dân đã phải bán ruộng thì chỉ



có một con đường chết hoặc là bị gậy, bỏ làng đi ăn xin cầu bơ cầu bất, thất thủ lang thang đầu đường xó chợ mà thôi.

Được trực tiếp nghe, đồng chí Trưởng thôn giải thích:

- Ở đây không phải là ép bán mà là thỏa thuận đôi bên. Đảng và Chính phủ đang có chủ trương xây dựng Nông thôn mới. Nông thôn mới là gì? Là bộ mặt nông thôn phải được thay đổi, khang trang đẹp đẽ hơn, là đời sống của người nông dân phải được ấm no, hạnh phúc, sung sướng hơn.

- Sung sướng cái nỗi gì? - Một người dân phản đối chủ trương bán ruộng cho Khu công nghiệp nói - Sung sướng là không phải một nắng hai sương ngày ngày ra đồng làm việc nữa có phải không? Không làm thì lấy cái gì mà đổ vào mồm? Hay là cả làng cứ treo mồm lên?



Đồng chí Bí thư Chi bộ đi ngang qua, nghe thấy thế liền giải thích:

- Không phải là không làm! Không làm ruộng thì ta làm việc khác. Chúng ta có thể làm nghề phụ. Chúng ta có thể đi làm công nhân cho các nhà máy ở Khu công nghiệp. Hoặc là chúng ta bỏ công sức vào phần ruộng còn lại mà thâm canh tăng năng suất. Thiếu gì việc làm, có phải không nào?

Ở những chỗ có mặt cán bộ trong làng, cán bộ làng kịp thời giải thích thì dân làng còn nghe ra, ít có sự đối khẩu, đối đầu. Nhưng ở những chỗ khác, nhất là ở những đám cổ, rượu vào, lời ra, không ai ngăn cản được. Có người say rượu đã nói:

- Ai nhận tiền thì cứ mà nhận tiền chứ cái thằng này thì nhất định là không nhận tiền. Ruộng ông thì ông cày ông cấy. Ông có cấy vào ruộng của người khác đâu mà không được, mà cấm được ông?

Một số phần tử xấu lợi dụng tình hình, đã kích động dân làng và đưa tin:

- Ta chỉ có nói với nhau thế này là chưa được! Ta cần phải có hành động cụ thể. Không đi nhận tiền cũng là một hành động. Nhưng hành động thế này chưa đủ. Chúng ta phải kêu gọi tất cả mọi người đều không đi nhận tiền. Nếu ai đi nhận tiền thì chúng ta sẽ xử lý. Thậm chí chúng ta có thể tập trung mang cờ đi đấu tranh. Ở những nơi khác người ta cũng đã biểu tình rồi.

Đồng chí Bí thư Chi bộ, đồng chí Trưởng thôn, các đồng chí lãnh đạo các Hội, đoàn thể trong thôn cũng phải lắng nghe ý kiến của mọi người để bàn bạc, tìm biện pháp tháo gỡ và kịp thời, trấn áp lại những hành động xấu có thể xảy ra làm ảnh hưởng đến tình hình chung của thôn xóm.

Mới chỉ là những lời bàn tán chứ chưa có hành động xấu đáng tiếc nào xảy ra. Cả

làng vẫn đang chờ ngày Tài chính về trả tiền bồi thường đất cho dân làng.

Rồi ngày đó cũng đã đến. Có cả lực lượng công an huyện về hỗ trợ. Có cả Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam trên huyện về nhận tiền gửi tiết kiệm của nông dân. Mặc dù loa đã gọi nhiều lần nhưng cả làng vẫn im ắng chờ nhau, chưa có ai ra nhận tiền. Thấy tình hình có vẻ căng thẳng, đồng chí Bí thư đã kịp thời hội ý với các đồng chí cán bộ, đảng viên trong thôn. Đồng chí Bí thư nói:

- Chúng ta đã phát loa nhiều lần mà dân làng vẫn chưa có ai đến nhận tiền. Vậy thì bây giờ các đồng chí cán bộ, đảng viên sẽ đến nhận tiền trước. Ai chưa có kế hoạch chi tiền thì hãy gửi vào ngay Ngân hàng Nông nghiệp Agribank đang về tận thôn phục vụ! Sau đó chúng ta về động viên bà con lối xóm, họ hàng và con cái.

Nghe theo ý kiến của đồng chí Bí thư, các đồng chí cán bộ, đảng viên đã đi nhận tiền đền bù. Có đồng chí nhận được tiền thì gửi ngay tiết kiệm. Đồng chí nào đã nhận được bao nhiêu tiền và đã gửi tiết kiệm được bao nhiêu đều được phát trên loa. Dân làng nghe thấy, lại được sự động viên của cán bộ, đảng viên đến tận nhà có ý kiến, họ đã lần lượt kéo nhau ra đình để nhận tiền đền bù. Có những người cũng đem gửi tiết kiệm ngay.

Tính đến trưa thì số hộ gia đình đã đi nhận tiền bồi thường mới được độ gần một phần tư số hộ trong thôn. Thấy tình hình có vẻ chậm chạp, đồng chí Trưởng thôn kịp thời nhắc nhở và phát trên loa. Trong đó có câu:

- Thời gian phát tiền chỉ gói gọn trong vòng hai ngày. Sau hai ngày nếu hộ nào chưa đến nhận tiền thì số tiền ấy sẽ đưa về nhập kho ngân hàng. Sau này nếu hộ nào chưa

nhận tiền, muốn nhận lại thì phải làm đơn xin nhận tiền, phải khai rõ lý do và phải có xác nhận của Trưởng thôn, của UBND xã, phải có đầy đủ chữ ký và con dấu.

Nghe rõ tiếng loa, đến chiều dân làng đi nhận tiền đông hơn. Sau hai ngày thì số hộ đi nhận tiền đã đạt được trên chín mươi lăm phần trăm, chỉ còn một số hộ chưa nhận.

Như vậy là ruộng đất đã được bàn giao. Bộ phận san lấp đã được tiến hành để nhanh chóng bàn giao mặt bằng cho Khu công nghiệp.

Những gia đình không nhận tiền đền bù đã rủ nhau mang cờ ra cắm trên ruộng của họ, không cho bộ phận san lấp làm việc.

Trước khi san lấp, thôn đã kịp thời báo cáo lên xã và xã cũng kịp thời báo lên huyện. Huyện xin ý kiến của tỉnh. Được sự nhất trí, Công an đã cho xe về trực sẵn. Những người mang cờ đến cắm trên ruộng của họ đã bị Công an thu cờ và bắt người đó lên xe. Những người khác vội lảng tránh ra về. Việc san lấp mặt bằng đã được tiến hành nhanh chóng, không phải gặp sự ngăn cản, phản đối quyết liệt.

Những người bị bắt giải lên huyện, được huyện giải thích rõ ràng. Họ đã nhận ra lỗi lầm và hứa sẽ nhận tiền. Về thôn, họ đã làm đơn kiểm điểm, xin bằng lòng giao đất để xây dựng Khu công nghiệp và xin nhận tiền bồi thường. Đồng chí Trưởng thôn và Ủy ban nhân dân xã đã xác nhận để họ đi nhận tiền đền bù như các hộ khác trong thôn.

Từ khi dân làng có tiền, nhà nào cũng có vài chục triệu trở lên, cứ tưởng là đời sống của nhân dân trong thôn sẽ sung sướng hơn lên, nhưng không phải vậy.

Một số gia đình nên nếp thì đem gửi số tiền nhận đền bù đó vào tiết kiệm để cho con ăn học, sau này có nghề để sinh sống. Những



gia đình con cái đã lớn cả thì họ dành tiền đó cho việc học nghề, phát triển nghề phụ trong gia đình như nghề thợ may, nghề sửa xe, nghề dệt, nghề đan lát...

Nhưng cũng có những gia đình chi tiêu không đúng chỗ. Có người mang tiền ấy đi xây dựng nhà cửa. Họ lý giải rằng:

- Đồng tiền tự dưng mà tới thì cũng phải tiêu thôi! Đời người sống được là bao, cũng phải có cái nhà hăn hoi cho nó sướng một đời.

Có nhà, số tiền ấy không đủ làm nhà to đẹp thì họ đi vay mượn thêm, cố làm nhà cho bằng người để rồi không có tiền trả nợ, phải sống nhờ vào sự trợ cấp.

Có người đổi xe máy số sang xe ga cho hợp thời trang. Đi đường thì vênh mặt lên, phóng tít lự đến nỗi bị tai nạn phải mang tật suốt đời.

Lớp thanh niên ăn chơi, biết bố mẹ được bồi thường tiền đất thì nằng nặc xin tiền bố mẹ. Xin không được thì lý sự với bố mẹ là:

- Đây không phải chỉ là tiền của bố mẹ mà còn có cả tiền của con. Con cũng có tên trong sổ hộ khẩu của gia đình phải không? Vậy thì suất của con, bố mẹ hãy trả con, như thế mới công bằng.

Không thể đấu lý với con được, có những người làm bố làm mẹ đã phải trả tiền cho con cái. Thậm chí có những gia đình, con gái đã đi lấy chồng rồi, người chồng sai vợ về đòi tiền bồi thường đất. Vợ không dám đòi thì chồng sinh sự, coi thường vợ. Có những người chồng ngang ngược thì trực tiếp đến nhà bố mẹ vợ để đòi tiền. Anh ta nói thẳng với bố mẹ vợ rằng:

- Hôm nay không phải con đến chơi nhà bố mẹ mà là con đến xin tiền bố mẹ. Nhà con lấy con nhưng chưa chuyển ruộng

đất về nhà con. Nay có chủ trương giao đất cho Khu công nghiệp và nhận tiền về. Suất của nhà con đâu, xin bố mẹ trả cho vợ con để chúng con còn sinh sống và nuôi con.

Không thể từ chối được, bố mẹ vợ đành phải trao tiền cho con rể. Có bà mẹ vợ khéo mồm còn nói với con rể rất tình cảm:

- Cũng có mấy lần định sang nhà các con nhưng lần nào cũng mắc việc đột xuất thành ra chưa sang được, mong các con thông cảm. May quá hôm nay con lại sang nhà bố mẹ. Tiền mẹ vẫn cất đây, các con hãy mang về để lo việc gia đình.

Có thanh niên đã đòi được tiền ở bố mẹ thì ăn chơi trác táng. Nào là cờ bạc, xóc đĩa, số đề... Nào là nghiện hút, tiêm chích. Nào là nhà hàng, gái mụ... để đến lúc tỉnh ra thì đã thân tàn ma dại, thật là thương tâm.

Lại có những gia đình từ trước đến giờ mẹ chồng nàng dâu không có điều tiếng gì. Mẹ chồng vẫn nghe theo con dâu, cùng ăn chung với con, gia đình hòa thuận. Đến bây giờ đã có tiền, bà mẹ chồng già không chịu nhịn nữa, không để cho con dâu muốn làm gì thì làm như trước nữa. Bà nói thẳng ra rằng: “Tôi tuy đã già. Nhưng tôi không có phải nhờ vả đứa nào nữa cả. Tôi có ruộng. Giờ ruộng giao cho Khu công nghiệp, nhận tiền về thì hãy trả tiền cho tôi. Tôi tự nấu lấy tôi ăn, kéo các người lại phải mặt nặng mày nhẹ cho tôi ăn bát cơm, quả cà!”

Người con dâu cũng chẳng vừa, đôi đáp lại chan chát: “Vậy thì trả tiền bà để bà ăn. Các con cháu của bà thì thầy kệ chúng nó. Chúng nó không có ruộng, không được trả tiền bồi thường thì cứ cho chúng đói rã họng ra.”

Thật là mọi chuyện bất ngờ cứ liên tiếp xảy ra. Giải quyết chưa xong việc này thì đã lại xuất hiện việc khác. Đồng chí Trưởng

thôn cảm thấy hoang mang đã nói thật với đồng chí Bí thư Chi bộ:

- Em cứ tưởng mọi chuyện đã ổn thỏa rồi! Tất cả các hộ đều đã nhận đủ tiền bồi thường! Mặt bằng thì đã được san lấp. Thế mà tình hình thôn xóm lại lộn xộn quá, không thể giải quyết được hết.

- Đúng như cậu nói. Chúng ta đã lường trước vấn đề nhưng chưa thể lường trước hết được. Là người cán bộ của thôn, là đầy tớ của dân, không cho phép chúng ta làm ngơ, không cho phép chúng ta hoang mang, dao động nản lòng, mà chúng ta phải nghiên cứu tìm ra biện pháp giải quyết tốt nhất!

- Thế đồng chí bảo bây giờ chúng ta phải làm gì? - Đồng chí Trưởng thôn hỏi lại.

- Đúng là khó khăn thật. Mình đã nhiều năm làm cán bộ thôn nhưng chưa bao giờ mình phải giải quyết những tình huống như bây giờ. Nhưng không có lẽ mình cứ khoanh tay mà nhìn! Mình phải tìm ra cách thức giải quyết. Để yên dân thì mình phải biết động viên những việc làm tốt của dân làng, tìm thêm nghề phụ cho dân có công việc làm, kiếm thêm thu nhập cho từng gia đình. Mặt khác chúng ta cũng phải nghiêm trị những kẻ xấu, những hành động xấu như cờ bạc, rượu chè, nghiện hút, trộm cắp, gái mụ... Có như vậy mới giữ an được lòng dân mà chung tay xây dựng Nông thôn mới!

- Vâng ạ!

- Bây giờ đã khó. Mà tới đây Khu công nghiệp về còn khó hơn nhiều. Chúng ta phải biết tranh thủ cái tốt để vươn lên. Cũng phải biết lường trước được những cái không hay để kịp thời có phương pháp để đối phó, để quyết tâm đưa nông thôn ngày một vững bước đi lên, đạt chuẩn Nông thôn mới.

Đồng chí Trưởng thôn gật đầu và nói:

- Đúng là không bao giờ hết việc. Được

Bí thư phân tích thì em mới nghĩ ra và yên tâm công tác.

- Việc làng cậu làm được như thế là tốt rồi, nhưng việc riêng của cậu cũng phải xúc tiến tốt hơn nữa. Phải cân bằng cả việc làng lẫn việc nhà thì mới được.

- Dạ! Nghe lời bác, cháu vẫn xúc tiến đấy ạ. Từ ngày cháu phải đi viện đến nay, giữa cháu và Hiền có nhiều tình cảm tốt hơn. Chính vì có được tình cảm này mà cháu càng yên tâm, phấn khởi trong công tác. Bây giờ xin phép bác, cháu đi giải quyết một số công việc.

- Cứ thế nhé. Phải vững lòng tin thì mới được.

... Các nhà đầu tư đã về thuê đất cho xây các nhà máy. Nào là nhà máy mì ăn liền. Nào là nhà máy sản xuất bao bì. Nào là nhà máy chế biến thuốc lá. Nào là nhà máy sản xuất máy ảnh, máy quay phim. Nào là nhà máy sản xuất và lắp ghép các linh kiện điện tử...

Nhà máy về, điện đường cũng về theo. Nhân có đường điện qua, Ủy ban đã ký hợp đồng với ngành điện để đưa điện về các làng trong xã. Làng có điện, cả làng bừng sáng lên như thành phố. Dân làng rủ nhau đi mua quạt điện, ti vi, tủ lạnh... Có nhà còn mua cả máy xay xát, máy bơm nước để kiếm việc làm thêm, tăng thu nhập cho gia đình.

Nhà máy về thì người cũng về theo. Người đông mà nhà máy thì không đủ chỗ ở. Họ phải vào trong làng thuê nơi ở trọ. Cũng là một cơ hội để tăng thêm thu nhập, những nhà rộng rãi liền thu xếp lại để có phòng cho thuê, những nhà có đất thì vội làm nhà cho thuê, thậm chí nhà không có đất cũng lấn chiếm những mảnh đầu thừa đuôi theo quanh làng để làm nhà cho thuê. Đồng chí Trưởng thôn và đồng chí Bí thư phải vất



và đi thuyết phục những người lấn chiếm không được làm sai trái. Can ngăn, thuyết phục không được, họ phải làm biên bản cụ thể gửi ngay lên xã.

Người về đông thì nhu cầu tiêu dùng cũng tăng lên theo. Có cầu ắt phải có cung, các quán bán hàng mọc lên. Đồng chí Trưởng thôn bàn với đồng chí Bí thư:

- Khu ao công Đồng làng ta đã được lấp đầy, nó lại nằm trên đường trục lớn đi lại, làng Hạ ta nên làm chợ ở đó, vừa có thêm công ăn việc làm cho dân làng, lại vừa có thêm công quỹ cho làng trong việc thu lệ phí chợ. Đồng chí Bí thư thấy có được không ạ?

Đắn đo suy nghĩ, đồng chí Bí thư trả lời:

- Việc này chúng ta không thể tự làm được mà phải xin ý kiến của xã. Nếu xã cho phép thì chúng ta mới được làm. Còn lệ phí chợ, tiền cho thuê các cầu quán bán hàng nữa, chúng ta cũng phải xin ý kiến xã. Việc này để mình hỏi đồng chí Bí thư Đảng bộ xã và cậu cũng đi xin phép đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Nếu được chấp thuận thì chúng ta mới bàn đến việc xây chợ được.

- Vâng! Em sẽ làm đơn ngay để ngày mai lên xã xin phép.

Được phép chấp thuận, chợ đã được xây dựng. Chưa có điều kiện làm cho thật khang trang, mới chỉ là xây trụ, đặt kè, lợp Prô- xi măng nhưng trông cũng đã gọn ghẽ, vui mắt. Trong cầu quán được phân từng lô cho các sạp bán hàng. Ngoài cầu quán vẫn còn khoảng đất rộng đủ để mọi người bán thực phẩm ngồi bán.

Trước khi khai trương chợ, đồng chí Trưởng thôn cho phát loa mời dân làng đến xem chợ. Ai có nhu cầu bán hàng thường xuyên thì đăng ký rồi gấp phiếu, ai trúng ô nào thì được bán hàng ở lô ấy.

Cả làng hầu như nhà nào cũng có người đến xem chợ. Cả những người ở nơi khác có nhu cầu bán hàng thường xuyên ở chợ cũng đến xem chợ.

Đồng chí Trưởng thôn cho phát loa thể lệ cho thuê, đồng thời còn có cả bản thông báo cụ thể. Ai có nhu cầu thuê thì đến đăng ký và đặt cọc tiền. Đến ngày chủ nhật, mười tám tháng sáu, đúng tám giờ sáng tất cả những người đã và đăng ký thuê đến gấp thăm. Ai trúng ô nào thì được quyền sử dụng lô ấy.

Chợ đã được mở ra, đồng chí Trưởng thôn rất phấn khởi. Dân làng thì hồ hởi nói chuyện với nhau:

- Bây giờ không còn phải đi chợ xa mất cả buổi, cả ngày như trước nữa.

- Thích thật, muốn thứ gì có thứ ấy. Đúng là Nông thôn mới có khác.

- Nhưng cũng phải coi chừng đấy. Đông người thì đông việc. Việc tốt có mà việc xấu cũng có. Phải biết giữ gìn, giữ cho mình và giữ cho người. Nếu không thì khôn đấy.

Công nhân ở Khu công nghiệp về đông, chợ lại được mở ra, người ở các thôn bạn và nơi khác về chợ mua bán nên người lại càng thêm đông làm cho bộ mặt làng Hạ thay đổi hẳn. Cả làng lúc nào cũng đông đúc, rộn rã tiếng cười, tiếng nói:

Cảnh quan thay đổi làm cho con người cũng thay đổi theo. Có nhiều cái tốt xuất hiện. Người làng đã biết ăn nói xã giao văn minh, lịch sự. Được tiếp xúc với cái mới, dân làng hiểu thêm được nhiều điều. Nhiều con em trong làng đã được nhận vào làm việc ở các công ty. Một số nghề phụ đã được mở ra ở trong làng. Đời sống của dân làng được cải thiện đáng kể.

Bên cạnh nhiều cái tốt nhưng cũng đã xuất hiện những tật xấu. Vô công rồi nghề,

nhất là đàn bà thì hay đưa chuyện làm quà. Chuyện tốt thì không nói họ lại đi nói toàn những chuyện không hay. Nhà này nói xấu nhà nọ. Người ta truyền tin cho nhau rất nhanh. Khi chuyện đến tai người có liên quan thì thành to chuyện. Họ đôi có, cãi nhau, chửi nhau, thậm chí có khi còn đánh nhau, gây mất đoàn kết trong dân làng.

Không ngồi lê mách lẻo thì người ta lại làm việc khác hoặc là rượu chè, cờ bạc, hoặc là nghiện hút, đĩ điếm, hoặc là cho vay nặng lãi, hoặc là lừa đảo, trộm cướp... Cán bộ trong làng cứ luôn phải giải quyết hết chuyện này đến chuyện khác, có trường hợp đã phải bắt người đưa đi cải tạo.

Đồng chí Trưởng thôn phàn nàn với đồng chí Bí thư Chi bộ:

- Cứ tưởng Khu công nghiệp về, cuộc sống của dân làng được ấm no thay đổi, cán bộ cũng đỡ phải lo đến bữa ăn của người dân. Nhưng không phải thế, dân no đủ hơn mà tệ nạn xã hội cũng gia tăng.

- Thế mới gọi là xã hội, là cuộc sống! - Đồng chí Bí thư vui vẻ nói - Cuộc sống luôn luôn biến đổi! Cũng như con người ta được sinh ra, lớn lên, trưởng thành rồi thì già. Cũng như thời gian hết ngày thì đến đêm, hết năm này thì chuyển sang năm khác. Cậu phải thực sự yên tâm, chớ có nôn nóng. Chúng ta phải nắm chắc tình hình, phải biết chớp thời cơ. Bỏ mất thời cơ thì không thể lấy lại được đâu. Cũng như con người ta, tuổi xuân chỉ có một lần, đến tuổi thì phải lấy vợ, lấy chồng, nếu khi đang độ tuổi xuân mà không xây dựng gia đình để đến hết tuổi xuân thì sẽ khó xây dựng gia đình. Mà nếu có xây dựng được gia đình thì cũng cha già, con cộc, hết sức vất vả. Cho nên việc dân, việc làng, chúng ta cứ từ từ từng bước một rồi thì nhất định sẽ tốt đẹp, làng ta sẽ đạt chuẩn Nông thôn mới. Còn về phần gia

đình của cậu. Cậu cũng phải nhanh chóng mà lấy vợ. Nói thật với cậu, cậu mà chưa lấy vợ, người ta vẫn coi cậu là trẻ con, nên họ không chịu nghe lời cậu đâu. Tớ nói thật đấy.

Đồng chí Trưởng thôn gãi tai, cười và nói:

- Đến thế kia ă?

- Thì rõ ràng là thế. Chẳng hạn như chợ làng ta không còn là chỉ ở khu đất tân ao cổng Đông mà nó còn kéo dài từ cổng Đông đến tận cổng đình rồi. Ao đình đã được cải tạo sạch đẹp đến như thế mà bây giờ trở thành nơi đổ rác công cộng. Cậu có nhắc nhở họ không nào? Chắc chắn là cậu đã nhắc nhở nhiều lần nhưng đâu vẫn hoàn đấy, nhắc nhở người này thì người khác lại làm bẩn, lại vứt rác bừa bãi.

- Đồng chí Trưởng thôn đồng tình, đỏ mặt và giải thích: - Cháu có nhắc nhở nhiều lần nhưng vì nhiều công việc quá nên cháu chưa làm được triệt để. Cháu sẽ cố gắng làm tốt hơn việc này. Còn việc riêng của cháu thì bác đừng lo. Chúng cháu đã hẹn ước rồi. Hiền muốn sau khi tốt nghiệp trường trung cấp, được phân công tác thì chúng cháu mới tổ chức hôn lễ ă.

Đồng chí Bí thư gật đầu, vui vẻ nói:

- Thế thì tốt quá rồi. Hình như Hiền nó học Tài chính kế toán thì phải? Mà cũng chỉ sang năm là nó ra trường. Ở Ủy ban nhân dân xã đang thiếu nhân viên. Cậu hỏi xem nếu Hiền bằng lòng thì tớ sẽ có ý kiến trước với Ủy ban xã.

Phản khởi, đồng chí Trưởng thôn nói:

- Được thế thì tốt quá. Bác có ý kiến với Ủy ban giúp chúng cháu nhé!

- Cái cậu này. Đồng chí Bí thư cười lớn: Làm gì cũng nôn nóng. Hãy hỏi ý kiến người yêu đi xem nào?...



THÁI BẢO MIỀN ĐẤT HỨA THỜI KỲ ĐỔI MỚI

(Giải Ba)

NGUYỄN THỊ HIỀN



Tiếng loa phát thanh quê tôi
cứ 5 rưỡi sáng là phát như
chiếc đồng hồ báo thức gọi
mọi người dậy đón sớm mai.
Trong tiết trời thu mát mẻ, cũng
như đã rất lâu được làm con lười
ở nhà mẹ, một buổi sáng thật nhẹ
nhàng yên bình, lấy chiếc xe đạp
mini gắn liền với suốt năm tháng
tuổi học trò, lượn lờ quanh làng
hít hà không khí se lạnh nhưng

tươi mới của quê hương tôi, cảm nhận sự đổi mới từng ngày từ cảnh vật cho đến con người nơi đây.

*Quê hương mỗi người chỉ một
Như là một mẹ mà thôi
Quê hương nếu ai không nhớ
Sẽ không lớn nổi thành người.*

Nhắc đến quê hương, hai chữ thân thương biết bao, quê hương chính là nơi chôn rau cắt rốn của ta, là nơi bồi dưỡng cho ta những tình cảm gần gũi, cho ta cội nguồn, gốc rễ bền chặt. Trước xu thế toàn cầu hóa, đất nước ta ngày càng một phát triển theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa, thì mỗi vùng đất cũng có sự chuyển mình theo hướng đi lên, bắt kịp xu thế cũng như thay đổi cuộc sống của người dân, góp phần xây dựng quê hương, đất nước ngày càng giàu mạnh.

Sinh ra và lớn lên ở vùng đất tổ nằm ở phía Đông tỉnh Bắc Ninh - vùng quê Thái Bảo, nằm ven bờ sông Đuống khi thì hiền hòa, thơ mộng như gái đôi mươi nhưng đôi khi lại hờn dỗi như những đứa con nít, ôm lấy bãi bờ ngô xanh mượt dài mệnh mông. Trải qua năm tháng, dòng sông đó vẫn vậy, vẫn bù đắp phù sa cho những cánh đồng bát ngát, có chăng chỉ là sự thay đổi của cảnh vật xung quanh. Không còn là những bãi ngô hay rừng tre già thay bằng những cánh đồng cả rộng lớn, xanh mượt được trồng theo những phương thức hiện đại hơn mà thôi. Bản thân được chứng kiến sự thay da đổi thịt ở nơi mình sinh sống luôn cảm thấy tự hào vô cùng. Mỗi người dân nơi đây đều không ngừng cố gắng phấn đấu để quê hương ngày càng giàu đẹp hơn.

Dấu ấn mà bản thân tôi còn nhớ về thời xưa đó là những căn nhà cấp 4 với mái ngói đỏ tươi xen lẫn với đó là những ngôi nhà

tranh vách đất với một màu nâu trầm giống như cuộc sống của người dân nơi đây, lam lũ vất vả, bán mặt cho đất, bán lưng cho trời. Cuộc sống âm ỉ, lo miếng ăn từng ngày. Tuổi thơ của những đứa trẻ gắn liền với bùn đất với những buổi trưa hè mò cua, bắt ốc, những con đường đất đầm lầy sau những trận mưa. Những tiếng gọi reo hò “mang cơm cho mẹ” ở những cánh đồng xa tít tắp, các bà các mẹ đang phải còng lưng gánh từng gánh lúa lên bờ, hay xa xa là những tiếng roi quất của bác nông dân cho những chú bò không chịu làm nhiệm vụ của mình đó là bước những bước chân nặng nề để vận chuyển những gánh lúa về nhà, hay đâu đó phảng phất mùi xăng dầu của những chiếc công nông hòa quện với hương đồng gió nội, với hương lúa chín vào mùa thu hoạch tạo nên một mùi đặc trưng ở những vùng quê với nền nông nghiệp trồng lúa là chính. Thì nay trên mảnh đất Thái Bảo, một vùng quê văn hiến, giàu truyền thống lịch sử, trải qua những thăng trầm thì vùng đất nông nghiệp đây đã có nhiều khởi sắc từ khung cảnh cho đến con người, sự thay đổi cả về thể chất lẫn tinh thần.

Thái Bảo quê tôi, con người luôn chân thành, cởi mở và hiền hòa. Sự đổi thay theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nó như một tấm chiếu mới phản ánh sự thay đổi của mọi thứ nơi đây. Là những điều kiện cần và đủ để vùng đất này là một trong những huyện đạt “Nông thôn mới” sớm nhất trong tỉnh, đưa Bắc Ninh vào tốp đầu trong cả nước hoàn thành chương trình Nông thôn mới sớm nhất cả nước. Nhất là trong những năm gần đây, được sự quan tâm của lãnh đạo các cấp, ngành, đặc biệt sau Nghị quyết số 26/NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn



được đưa vào thực tiễn thì bộ mặt nông thôn của vùng quê nghèo đã có rất nhiều khởi sắc, đánh dấu sự trưởng thành về mọi mặt từ kinh tế, chính trị đến văn hóa, xã hội. Đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết 26 cùng với chương trình xây dựng Nông thôn mới, từ Huyện ủy đến Đảng bộ xã đã có những định hướng, kế hoạch cụ thể rõ ràng để thực hiện phát triển nông thôn, nông nghiệp, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nông dân. Vùng quê tôi ven sông Đuống đã có sự chuyển mình rõ rệt, sự thay đổi từ cơ sở hạ tầng đến đời sống con người được nâng lên. Những con đường bê tông màu xám trắng uốn lượn kết nối các ngõ xóm đến liên xã, liên tỉnh, hai bên là những ngôi nhà khang trang vẫn còn vương mùi sơn thay cho những ngôi nhà đất, những dây phi lao thẳng tắp, tán lá xanh rờn che bớt đi phần nào cái nắng như đổ lửa của mùa hạ, hay những hàng hoa thủy tiên xi xào, nghiêng mình theo gió tạo nên những con đường sạch sẽ và vô cùng đẹp mắt. Ngoài việc đường xá được khoác lên mình tấm áo mới thì một trong những công trình có tính quy mô, mang lại sự đổi mới về khung cảnh cho đến kinh tế đó chính là cây cầu Bình Than - cây cầu chấp cánh những ước mơ đã được xây dựng, hoàn thiện và đưa vào sử dụng. Nếu như trước đây, chúng tôi phải băng qua những con đường đất đầy bùn lầy, đi qua những bãi ngô đang vươn mình đón nắng để xuống được bến đò yêu thương, bấp bênh trên con đò gập ghềnh sóng nước để sang đến bên kia sông Đuống thì nay, với việc cây cầu Bình Than được xây dựng và đưa vào thực tiễn nó đã làm thay đổi từ diện mạo cho nền kinh tế ở vùng đất tổ văn hiến. “Bình Than” - tên gọi một Hội nghị diễn ra năm 1282 để bàn phương án kháng chiến chống Mông - Nguyên, là một hội nghị vô

cùng quan trọng, đưa ra những kế hoạch đánh chiến cụ thể để đánh thắng đế chế Mông Cổ vô cùng hùng mạnh với sự tập được sự đoàn kết của toàn dân. Và nay, với việc đặt tên cho cây cầu mang tên một hội nghị có tầm quan trọng như vậy cũng thể hiện được ý nghĩa, tầm quan trọng của nó trong đời sống văn hóa vật chất và tinh thần của cư dân hai vùng ven sông Đuống. Từ khi cây cầu được đưa vào hoạt động (10/01/2016) đó là yếu tố quan trọng thúc đẩy nền kinh tế, văn hóa, xã hội có bước chuyển mình quan trọng. Có thể nói đây là công trình có ý nghĩa quan trọng đối với các huyện phía Nam sông Đuống nói chung và xã Thái Bảo nói riêng. Việc cây cầu Bình Than được xây dựng không chỉ giải quyết việc giao thông đi lại cho người dân mà nó còn là cây cầu bắc đến tương lai. Từ khi cây cầu được đưa vào hoạt động, nền kinh tế cũng như đời sống của người dân của quê hương tôi có sự thay đổi rõ rệt, con người nơi đây không chỉ biết đến đồng ruộng mà đã vươn ra ngoài cánh đồng, lũy tre làng để đến những môi trường làm việc năng động hơn, sáng tạo hơn, phát triển hơn.

Việc cơ sở hạ tầng xây dựng và hoàn thiện, đó chính là yếu tố quan trọng để thúc đẩy nền kinh tế nói chung và nông nghiệp nói riêng phát triển. Nông nghiệp như là một lợi thế của quê hương tôi, dù trong thời chiến hay thời bình nó đều giữ một vị trí hết sức quan trọng trong việc thúc đẩy nền kinh tế quê nhà. Việc làm nông tại quê tôi đã khởi sắc hơn rất nhiều, nông nghiệp có tính chuyên môn hóa ngày càng cao, chất lượng và năng suất tăng nhanh bởi các chính sách như dồn điền đổi thửa, sự áp dụng công nghệ mới, hiện đại hay học hỏi những cách làm hay, phương pháp tốt vào trong quá trình sản

suất. Như trong tiết trời mùa thu, những tia nắng ban mai dịu nhẹ như sợi tơ vàng rải xuống nhân gian, đánh thức vạn vật bừng tỉnh, lượn trên cây cầu ngấm khung cảnh xung quanh ta sẽ thấy được cánh đồng cà rốt xanh mơn mẫm xen lẫn những cọc tưới phun mưa cho các ruộng như những cối xay gió ở đất nước Hà Lan xinh đẹp kết hợp với những chú chim đang tung cánh, chao lượn trên bầu trời tạo nên một khung cảnh đẹp nên thơ, đánh thức bao tâm hồn nghệ sĩ tưởng chừng như đã ngủ quên bỗng trỗi dậy trước cảnh sắc này. Hay khi vào hạ, dưới cái nắng của mùa hè như chảo lửa, các bác nông dân vẫn cần mẫn chăm chút từng quả dưa hấu đang kì vào vụ thu hoạch. Bên cạnh đó, ở cánh đồng xa xa là những bông lúa vàng ươm đang rủ mình xuống như để cúi chào những bác nông dân. Hay trong cái giá lạnh của mùa đông, những giọt sương mai mang màu trắng sữa đọng trên cái nền xanh của cỏ cây, với sự chăm chút tỉ mỉ, kinh nghiệm của các bác nông dân và áp dụng kĩ thuật hiện đại thì những vườn bí đao vẫn xanh non vươn mình chuẩn bị kết trái. Qua đó có thể thấy con người đã có sự chuyển dịch tư duy từ sản xuất nông nghiệp truyền thống sang phát triển kinh tế nông nghiệp gắn liền với nhu cầu thị trường. Như vậy, với điều kiện tự nhiên thuận lợi, cơ sở vật chất ngày càng hiện đại, đó như là những bông hoa xinh đẹp nhiều mật ngọt, là điểm sáng thu hút các nhà đầu tư đến với nơi đây, điển hình như dự án “Dòng sông huyền thoại” của tập đoàn TH đề xuất. Dự án tập trung xây dựng vùng nông nghiệp, trung tâm đón tiếp - các bến thuyền mới. Khu đô thị sinh thái ven sông. Khu bảo tàng văn hóa lịch sử, danh nhân văn hóa, tâm linh, văn hóa ẩm thực, làng nghề nghỉ dưỡng, dưỡng lão. Khu thành phố thông minh: Làng Đại học thị trấn. Cầu cửa đập (lọc, điều tiết

nước tự động). Nhà máy chế biến nông nghiệp sạch và khu trồng thực nghiệm.

Bên cạnh đó, để tạo nên sự chuyển biến tích cực, quê hương ngày càng phát triển thì yếu tố con người giữ vai trò quyết định bởi nông dân là chủ thể, là trung tâm của quá trình phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng Nông thôn mới. Trong những năm gần đây, kinh tế của mỗi gia đình đã có nhiều khởi sắc, đời sống được nâng lên rõ rệt. Người dân nơi đây đã có những thay đổi từ trong tư duy, tích cực hưởng ứng các phong trào mà địa phương phát động và tuyên truyền: Tích cực tham gia xây dựng làng văn hóa, gia đình văn hóa, chung tay cùng các tổ chức quần chúng gìn giữ và phát triển cảnh quan như: Dọn dẹp ngõ xóm, chăm sóc những dây hoa bên đường... Một trong những lực lượng góp phần xây dựng và phát triển quê hương đó chính là thanh niên trẻ. Như Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã từng nói: “Thanh niên là một bộ phận quan trọng của dân tộc, rường cột của quốc gia. Thanh niên có mạnh thì dân tộc mới mạnh. Trong sức mạnh của dân tộc có sức mạnh của thanh niên”. Nhưng để phát huy sức trẻ, cần đề cao vai trò xung kích, tình nguyện và trách nhiệm của tổ chức Đoàn với công tác thanh niên trên địa bàn nông thôn. Những năm gần đây, tổ chức Đoàn thôn, xã đã có những hoạt động thiết thực trong các phong trào của địa phương. Đặc biệt, chất lượng của nông dân nói chung và đoàn viên thanh niên trẻ nói riêng ở xã ngày càng được nâng lên. Nông dân không ngại vượt khó vươn lên làm giàu, tích cực học tập những mô hình làm hay, kinh nghiệm tốt trong việc phát triển kinh tế, xây dựng Nông thôn mới. Điển hình, có những thanh niên trẻ, sau khi học tập sẵn sàng trở lại quê hương xây dựng



kinh tế trên chính mảnh đất của địa phương như đồng chí Vũ Thị Thu, sinh năm 1992, là một người sinh ra và lớn lên ở miền quê Thái Bảo, sau những năm học tập tại trường Đại học Thương mại đã trở về đồng hành cùng người bạn đời của mình khởi nghiệp ngay trên quê hương tạo nên thương hiệu Vietket với số vốn ban đầu chưa đầy 10 triệu đồng.

Vận dụng kiến thức kinh doanh đã được học trong nhà trường, Thu đã tạo ra sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường, nhanh chóng chiếm được niềm tin của người tiêu dùng, số lượng khách hàng mở rộng ra nhiều tỉnh, thành trong cả nước.

Theo nhu cầu ngày càng tăng của khách hàng, Thu nghiên cứu, tìm tòi để sản xuất sản phẩm nước gội đầu bồ kết và đã thành công với dầu gội đầu bồ kết đóng chai với tên gọi Vietket. Khác với các loại dầu gội bồ kết trên thị trường, dầu gội đầu bồ kết VietKet do Thu sáng tạo được làm từ 100% thảo dược thiên nhiên, các khâu rang, sấy sản phẩm và nghiền bột đều không có chất bảo quản, an toàn cho người sử dụng.

Không dừng lại ở sản phẩm bồ kết, Thu mở rộng khai thác các loại cây thảo dược khác để đa dạng hóa sản phẩm của mình. Mặc dù nhiều lần thất bại nhưng cô gái trẻ vẫn không lùi bước. Thời gian đầu, khi đưa giống hương thảo, xạ hương về trồng, Thu gặp khó khăn bởi đây là cây ưa khí hậu mát mẻ của Đà Lạt nên bị chết rất nhiều. Đã có lúc Thu muốn bỏ cuộc, nhưng rồi với sự quyết tâm cùng với sự hỗ trợ từ chồng và bố mẹ, Thu đã thành công. Ban đầu, với quy mô hạn chế, Thu ươm cây tại khu vườn nhỏ với diện tích 400 m², dần dần cô thuê đất của người dân trong làng mở rộng diện tích lên 7.500 m² để trồng các cây thảo dược như hương nhu trắng, hương nhu tím, cây hương thảo, cỏ màn trâu, tía tô, kinh giới... phục vụ

sản xuất bột tắm thảo dược, nước súc miệng, tinh dầu hương thảo, cao bồ kết, tinh dầu bưởi... Đặc biệt, khi chăm sóc cây, Thu tận dụng phân bò, gà; thân cây ngô, cây đỗ tương ủ để bón ruộng. Sản phẩm do Thu sáng tạo đều thân thiện với môi trường, tốt cho người sử dụng. Dự án này đã được Tỉnh đoàn Bắc Ninh đánh giá rất cao sau khi đi thực địa, quan sát quá trình sản xuất và đã quyết định đầu tư 1.5 tỷ đồng theo chương trình “Hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp” của tỉnh.

Bên cạnh đó, ngoài việc chú trọng phát triển kinh tế - xã hội thì người dân nơi đây luôn gìn giữ, phát huy những truyền thống tốt đẹp của cha ông ta để lại: truyền thống hiếu học, đoàn kết, yêu thương giúp đỡ nhau. Cùng với đó cũng tích cực tham gia tu tạo các di tích lịch sử bởi đây chính là minh chứng cụ thể nhất, rõ nhất giúp cho các thế hệ trẻ nhìn về quá khứ để từ đó biết trân trọng, gìn giữ giá trị bản sắc dân tộc, không để hòa tan trong giới hội nhập ngày nay. Diện mạo mới của quê hương như ngày hôm nay đó là kết quả của quá trình đồng tâm của tất cả mọi người dân cùng sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp.

Như vậy có thể thấy vẻ đẹp của miền đất hứa với sự bứt phá ngày càng được các bạn bè xung quanh biết đến và công nhận. Mỗi bước chân trên quê hương tôi đều cảm thấy sự thay đổi qua mỗi nếp nhà, đường làng, ngõ xóm. Các giá trị văn hóa truyền thống và hiện đại hòa hợp với nhau, mỗi người con nơi đây luôn ý thức giữa niềm tự hào và trách nhiệm bảo ban nhau trân trọng nền nếp gia phong, giữ gìn phẩm chất, cốt cách của người Kinh Bắc, sống có nghĩa có tình, đoàn kết, tương trợ nhau trong mọi hoàn cảnh, song hành cùng tỉnh nhà trong hành trình xây dựng để trở thành thành phố trực thuộc Trung ương./.

ĐẶNG VĂN TÀI

Về Bắc Ninh

(Giải Nhì)

Khúc khích cười cho tôi gặp phố
Hàng cau vua xanh biếc khung trời
Bên công viên Lý Thái Tổ
Ngắm hồ đôi ao ước thành đôi.

Dăm sợi gió đủ vương làn Quan họ
Một khúc ư hờ ngọt lịm đáy sâu
Em khẽ hát chưa hết câu *Mời nhớ*
Tôi đã muốn ôm vàng trắng bạc sông Cầu

Hồi chuông chiều cong vòm tháp chùa Dâu
Đất Luy Lâu rêu phong thành cổ
Bâng khuâng giữa rộng dài đường phố
Đến nơi nào cũng gặp những vần thơ.

Đừng thấy ai lăm lăm bạn mà ngờ
Kẻ đón người đưa rộn ràng khu công nghiệp
Thành phố vươn vai trên chặng đường
bước tiếp
Bao đầu tàu thôi thúc tiếng còi xa.

Việc thường ngày từ cuộc sống nở hoa
Nhớ thương nhau mát lạnh ly trà đá
Còn nhiều bao giông gian nan vất vả
Về Bắc Ninh hiểu được sức vóc mình.

Trái tim hồng thấp gọi bình minh
Vật cỏ thơm mong làm sóng vỗ
Cả tương lai sáng bùng lên vạm vỡ
Khí mây trời cùng xuống khoác vai em./.



NGUYỄN THỊ HẰNG

Bắc Ninh cường thịnh

(Giải Khuyến khích)

Hai mươi lăm năm trước
Em tái lập - tỉnh nhỏ thuần nông.
Mùa tiếp mùa... lam lũ ruộng đồng:
Cuốc, cày, vun, xới...
Muôn vàn khó khăn, quyết xây đời mới:
Đẹp giàu!

Hai mươi lăm năm sau
Tổ quốc tặng em hai Huân chương hạng Nhất.
Thành tựu chuyển mình nổi bật:
Công nghiệp dẫn đầu
Nông thôn đổi mới
Đất vẫn ít mà người không ngừng tới
Hơn triệu trái tim chung nhịp dựng xây.

Em rồi đây:
Thành phố trực thuộc Trung ương!
Khang trang phố phường,
Văn minh đô thị...
Sức trẻ thần kì, em nhỉ?
Mỗi bước đi - một dấu mốc huy hoàng
Bắc Ninh hiện đại, giàu sang
Càng ngày càng rộn ràng
Cường thịnh...

NGUYỄN VĂN VÀNG

Bắc Ninh trên đường đổi mới (Giải Ba)

Bắc Ninh trên con đường đổi mới
Nhịp cầu tri ân, nối những bờ vui
Thả bước thênh thang, trên con đường cũ
Nẻo về Vân Dương, duyên dáng bóng ai...

Hội Lim quê mình, câu Quan họ trao duyên
Dòng sông Cầu, lững lờ trôi con nước
Thành cổ quê ta, xưa cha ông đánh giặc
Chùa Tháp nghiêng soi,
Sông Đổng nghiêng mình...

Lục Đầu Giang, trâu vàng dâng kiếm
Giúp muôn dân, dẹp giặc giữ nhà
Về Bình Than, xưa tướng quân chiêu mộ
Ngả nón nghiêng trời, dựng nước xông pha!

Cưỡi sóng, vượt sông, tuốt gươm, bạt núi...
Núi Thiên Thai, với ai đợi ai chờ
Chôn Bồng Lai, mây hồng trôi nhẹ
Thái Thịnh chào đời, sông núi vào thơ...

Đêm lại đêm, nằm nghe sóng vỗ
Thả chiếc thuyền con, xuôi nước theo dòng
Ngước mắt lên trời, ngàn sao lấp lánh
Nhịp bước chân dồn, bao nỗi chờ mong...

Bắc Ninh mình trên con đường đổi mới
Những cây cầu hiện đại,
những khu phố cao tầng
Những Cánh đồng vàng,
những thôn trang kiêu mới



Nhà máy bến tàu đường xá thênh thang....
Về phố Diềm, khai mở miền Quan họ
Đến hội Lim, nghe câu hát mời trầu
27 năm Bắc Ninh ta đổi mới
Quan họ vững bền lan tỏa dài lâu...

Nông thôn mới, đang đổi thay từng phút
Lũ trẻ nô đùa, bên máy nước công viên
Nơi chấp cánh những ước mơ thế kỷ
Thành phố thông minh lan tỏa mọi miền!

Đây Từ Sơn kiêu sa thành phố trẻ
Quê Võ vươn mình tiếp bước theo sau
Hội nhập kinh tế, Quốc tế toàn cầu
Quê hương đẹp giàu, nhà nhà hạnh phúc!

Bắc Ninh mình trên con đường đổi mới
Thành phố thuộc Trung ương đang đến rất gần
Già trẻ, gái trai cùng nhau tiến bước
Quan họ quê mình cất cánh với mùa xuân!

Tháng Giêng xuân thì

Khi bản giao hưởng mùa lướt trên từng phím xuân, tôi ngồi nương theo tiếng nhạc lời ca của người Quan họ, dường như dòng sông xanh đang uốn lượn mềm mại hơn phía xa xa. Trong ánh chiều, bóng cô thôn nữ khuôn mặt hiền thực quẩy gánh trên đồng giữa bạt ngàn con mắt cải vàng li ti xoay xoay trước gió...

Ngày từ lúc mới chọn mảnh đất Kinh Bắc làm điểm dừng chân, tôi đã phải lòng làn điệu huê tình của liền anh liền chị thanh lịch xứ này. Lời ca ý nhị nghe một lần đã thổn thức đắm say. Tiếng hát mãi vương vấn trong lòng người, bay bổng với gió bốn mùa xuân sắc trên đồng bãi, thong dong giữa luống cày, đọng ngọt ngào vào hạt lúa củ khoai. Lời ca Quan họ mộc mạc không phô phang

mà kín đáo, nhẹ nhàng mà lắng sâu. Chị Hai, chị Ba đi trảy hội khuôn mặt búp sen hồng tươi tắn, khoe môi hé cười lấp lánh tựa giọt sương dưới ánh ban mai. Họ hát lên điệu hồn của người quê, tình quê mình da diết đến lạ. Có lẽ bởi vậy mà trong câu hát lời ca hình ảnh những nàng con gái vừa xinh đẹp vừa đảm đang, duyên dáng hiện lên nhẹ nhàng như hơi thở...

Một chiều xuân nắng ấm, nghe lại câu Quan họ cổ không ai còn nhớ có tự thuở nào, tôi gặp người gái đảm trong từng khuôn mặt các bà, các mẹ, các chị nơi đây. Những nàng xuân dịu dàng đi vào lời ca đẹp để tự nhiên đến độ dường như sau mỗi câu hát là ta sẽ gặp các nàng bước ra khoan thai trảy hội mùa xuân. Người con gái đoan trang có nề có nếp,

THÁNG GIÊNG
XUÂN THÌ

ĐÔNG BẮC

mỗi dịp Tết đến hội làng mở tung bùng, gái đảm trong nhà đốt than quạt nước, mời khách chân tình, thật dạ thật lòng “*Khách đến í đến chơi hừ hừ nhà là chơi hừ hừ nhà í/ Đốt than ở ở dầu mà quạt í nước mấy pha trà à mời người xoi là chén có à trà này/ Quý í vậy í ở ở quý í vậy í đôi người ơi/ Mỗi người là người xoi mỗi chén mấy cho em í í vui lòng*” (**Mời nước, mời Trầu**)... Người nghe hát có thể hình dung nàng con gái xưa trong lời ca nhanh tay đốt than quạt nước, khéo léo pha trà rót mời làm ấm lòng khách đến, thấy thật trân quý biết bao nhiêu cái tình của người Quan họ đặt cả vào trong cách giao tiếp ứng xử khi có Khách đến chơi nhà. Các bà các mẹ hồn hậu chất phác ngồi tằm trầu vừa ngân nga câu hát. Từng miếng trầu tằm cánh phượng như chao liệng giữa tình xuân...

Người con gái xưa hiện lên trong câu Quan họ không chỉ duyên dáng nên nã với lời mời nước mời trầu, họ còn biết năm liệu bảy lo, buôn bán tính toán đâu ra đấy: *Vốn rằng liếng í em í có ba mươi đồng/ Là có bốn mươi đồng/ Ấy nửa thì nuôi í mẹ nửa thì dành nuôi em, anh rằng Hai ơi/ Anh rằng Hai ơi em í hỏi có đôi ba người là đôi ba người ơi ở ở ơ ơ tiên, em í vẫn có á còn tiền mua bút ơ nghiên mua bút mua nghiên. (Vốn liếng em có ba mươi đồng)*... Khéo liệu khéo lo nên nuôi mẹ nuôi em rồi còn mua cho chàng được cả bút cả nghiên, mua mực, rồi sắm giấy, mua ống vôi... và mua một chiếc nón quai thao đội đầu càng thêm xinh bật lên khí chất người Quan họ. Phải chăng đó là cô gái Thị Cầu đảm đang “đi chợ nuôi chồng”, quán xuyến việc ruộng đồng rồi chợ búa, tháo vát mà vẫn chừng mực: “*Anh Hai buông áo em ra/ Để em là*

em đi chợ/ Kéo đà chợ trưa/ Chợ trưa rau sẽ héo đi/ Lấy chi em nuôi mẹ, lấy gì nuôi em” (**Năm liệu bảy lo**).

Hàng ngàn năm qua, những sóng lụa vàng vẫn óng ánh như nắng trời Kinh Bắc. Khắp đôi bờ sông Đuống, sông Cầu các làng dệt vải lách cách tiếng thoi đưa. Người con gái giỏi ươm tơ dệt gấm vừa dệt vừa hát: “*Em thêu này thêu hoa tay em cầm, cầm thoi í đôi em dệt, gấm hoa thêm xinh đẹp. Ở ở đôi í ba người ơi ấy xinh xinh đà, xinh í đà cho mấy lại thêm xinh ấy qua hời, qua hời ru hời tình ru í í í*” (**Dệt gấm**). Lời ca Quan họ cất lên từ tâm hồn người con gái vừa giỏi vun vén việc nhà, vừa có đôi tay khéo léo. Đôi bàn tay biết thêu chăn hoa gối phượng, thạo xe chỉ luân kim. Đôi bàn tay tô điểm trên ruộng đồng màu xanh nương dâu bát ngát, bàn tay ươm tơ kéo sợi, bàn tay đưa thoi nhịp nhàng dệt lụa. Hình ảnh những nàng con gái vừa quay tơ vừa hát, tay lên tay xuống thoăn thoắt thêu trên vuông nhiều tím cả yêu thương mơ mộng lẫn khát vọng tình chung, thấp thoáng đâu đó bóng dáng người con gái hái dâu đứng tựa gốc lan say sưa hát làm ngất ngây lòng đấng quân vương nghìn năm trước...

Những cô gái ngày nay trên miền quê Kinh Bắc không còn chít khăn mỏ quạ, nhuộm răng đen nhưng nhúc hạt na, nhưng người con gái hiện đại vẫn gìn giữ nếp xưa bao đời, vẫn đảm đang tháo vát và còn năng động đi đầu trên mọi lĩnh vực của cuộc sống thời hội nhập. Lời ca Quan họ trải tháng năm luôn được họ trân trọng, nâng niu như vốn quý ông cha dành cho con cháu bao đời sau ôn cũ để mà biết mới...

MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG VĂN HOÁ, VĂN NGHỆ NỔI BẬT GÓP PHẦN NUÔI DƯỠNG GIÁ TRỊ, NÂNG CAO ĐỜI SỐNG TINH THẦN CỦA NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

TỔ QUYÊN

Sau hai năm quyết liệt chống dịch Covid-19, thành phố Bắc Ninh không còn “đứng yên” như ngày nào mà cấp tập thích ứng an toàn, linh hoạt trong điều kiện bình thường mới. Việc khôi phục dòng chảy cuộc sống gặp không ít khó khăn như tình hình chiến sự xảy ra dù ở tận phương trời xa xôi, dịch bệnh Covid-19 và một số dịch bệnh khác có thể phức tạp, nguy hiểm hơn... vẫn có những ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của người dân, tới toàn bộ chuỗi hoạt động sản xuất kinh doanh, nguy cơ chậm phục hồi kinh tế... Song vượt lên tất cả, ta vẫn cảm nhận rõ sự chuyển mình của thành phố qua sự nhộn nhịp trở lại trên những con đường, góc phố, công viên, những nụ cười thường trực vẫn toả nắng qua ánh mắt người Quan họ, lời ca, tiếng hát vẫn vút lên mang lại tinh thần, khí thế và sức sống trong điều kiện bình thường mới.

Hoạt động văn hoá, nghệ thuật trên thực tế chưa bao giờ dừng lại, kể cả thời kỳ chiến tranh giành lại độc lập tự do, thống nhất đất nước “*khi tiếng hát át tiếng bom*”, động viên người ra tiền tuyến “*xé dọc Trường Sơn đi cứu nước*”, người ở lại “*vừa tay súng, chắc tay cày*”, cho đến đầu những năm của thế kỷ 21

này, khi thời điểm cả đất nước gặp khó khăn, thử thách do thiên tai, dịch bệnh, nhất là đại dịch Covid-19 hoành hành, một lần nữa bản sắc, giá trị văn hóa, con người Việt Nam tiếp tục được kế thừa, phát huy cao độ, thấm nhuần mục tiêu chung: Xây dựng văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, dân chủ, khoa học và nhân văn. Câu chuyện khôi phục và phát triển kinh tế luôn là nhiệm vụ quan trọng, nhưng một trong những nhiệm vụ quan trọng không kém mà thành phố Bắc Ninh luôn quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi nhất có thể: đó là việc phát huy lĩnh vực văn hoá, văn nghệ nâng cao tinh thần nhân dân, góp phần đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chương trình của Chính phủ, của tỉnh được thành phố cụ thể hoá linh hoạt trên lĩnh vực văn hoá, văn nghệ, gắn với kỷ niệm các ngày lễ lớn; tuyên truyền, lan tỏa nội dung bài



phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trong Hội nghị Văn hóa toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng về lĩnh vực văn hóa, nhằm nâng cao nhận thức về đường lối phát triển văn hóa trong giai đoạn hiện nay, từ đó đề các hoạt động văn hóa, văn nghệ luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của thành phố.

Một trong những hoạt động nằm trong chuỗi các hoạt động chào mừng kỷ niệm 190 năm và 25 năm tái lập tỉnh Bắc Ninh thu hút sự quan tâm của người dân đó là chương trình “Vinh danh và trao tặng danh hiệu nghệ sỹ, nghệ nhân, thợ giỏi trong lĩnh vực Văn hóa - Kinh tế trên địa bàn thành phố Bắc Ninh” năm 2022. Với 97 nghệ sỹ, nghệ nhân và thợ giỏi trong bảo tồn, gìn giữ di sản văn hóa và

phát triển các ngành nghề truyền thống được vinh danh, biểu dương, khen thưởng, dù con số là không nhiều, nhưng đó là sự cổ vũ, động viên lớn cho những người đã và đang gìn giữ, truyền dạy phát huy giá trị văn hóa truyền thống, nét tinh tế, tâm hồn, cốt cách của con người Bắc Ninh - Kinh Bắc giữa cuộc cách mạng 4.0, chuyển đổi số hiện nay, đồng thời thể hiện sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, các cấp ủy, chính quyền trong sự quan tâm phát triển làng nghề, chăm sóc nghệ nhân làng nghề, giữ gìn và phát triển tinh hoa của nghề truyền thống.

Chương trình Gặp mặt Văn nghệ sỹ năm 2022 do Thành uỷ - HĐND - UBND - UBMTTQ thành phố Bắc Ninh tổ chức sau một năm gián đoạn vì dịch bệnh Covid - 19, đồng thời vinh danh 7 Văn nghệ sỹ đạt thành tích xuất sắc trong sáng tác Văn học nghệ thuật của năm 2021, có thể nói là nguồn động viên khích lệ sâu sắc, tiếp thêm động lực cho 128 Văn nghệ sỹ thành phố thuộc các chuyên ngành: Văn học, Mỹ thuật, Nhiếp ảnh, Văn nghệ dân gian, Âm nhạc, Sân khấu và Kiến trúc. Đây cũng là lần đầu tiên sau 8 năm, kể từ ngày Phân hội VHNT thành phố Bắc Ninh được thành lập, Ban Biên tập Tập san Văn nghệ Thành Bắc được các đồng chí lãnh đạo Thành phố chúc mừng nhân ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam 21/6. Đây cũng là cách thể hiện sự quan tâm của thành phố với Văn nghệ sỹ thành phố - những người luôn tâm huyết, trách nhiệm, tài năng, không ngừng sáng tạo, vượt qua khó khăn, tạo ra những tác phẩm văn học nghệ thuật đầy cảm xúc, phản ánh chân thật, sinh động đời sống, mang giá trị chiều sâu, đồng hành chung sức trên mặt trận thông tin tuyên truyền. Những tác phẩm Văn học nghệ thuật với sự mềm mại, dễ đi

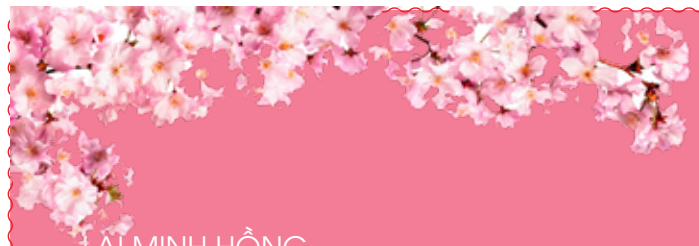
vào lòng người, cảm hóa những tâm hồn... thường có sức lan toả rộng không chỉ giới hạn trên địa bàn của thành phố, của tỉnh mà còn mang hình ảnh của con người Bắc Ninh - Kinh Bắc vươn xa tới các địa phương trong và ngoài nước thông qua các bài viết, sáng tác được đăng tải ở các báo, tạp chí Trung ương, địa phương. Đó còn là các tác phẩm được dự treo tại triển lãm Mỹ thuật Khu vực Đồng bằng Sông Hồng lần thứ 27, năm 2022 tổ chức tại Hà Nam, tham gia triển lãm Mỹ thuật Bắc Giang mở rộng năm 2022 với 03 giải C của các họa sỹ: Hồng Quang, Minh Châu và Xuân Khánh. Tại Liên hoan Ảnh nghệ thuật khu vực Đồng bằng sông Hồng lần thứ 24 - năm 2022 tổ chức tại Bắc Ninh với chủ đề “*Khát vọng sông Hồng*”, NSNA Trần Quang Quý đoạt huy chương Bạc với ảnh bộ “*Thành phố Bắc Ninh trẻ*”. Đó có thể là những dấu ấn mang đậm nét riêng, nhưng chan chứa tình yêu quê hương với bao giá trị văn hóa điển hình mang đậm bản sắc Kinh Bắc - Bắc Ninh như “*Đêm nhạc Nguyễn Trung*”; tác phẩm “*Làng*” của nhạc sỹ Nguyễn Bá Quang đoạt giải A tại Liên hoan Âm nhạc toàn quốc đợt I, năm 2022 tại thành phố Buôn Ma Thuột (Đắk Lắk). Mới đây nhất là triển lãm “Hội họa Nguyễn Minh Châu” tại 16 Ngô Quyền, Hà Nội, mang tới những người yêu nghệ thuật về tình yêu, về cuộc sống về thời đại ta đang sống bằng cách nhìn đa chiều...

Một trong những hoạt động văn hoá, nghệ thuật được người dân không chỉ trong thành phố quan tâm mà còn thu hút số lượng lớn người đến từ nhiều địa phương khác về hưởng thụ văn hoá trên địa bàn thành phố vào những dịp Lễ, Tết, ngày kỷ niệm lớn trong năm, đó là Chương trình hát Dân ca Quan họ

Bắc Ninh trên thuyền và các hoạt động văn hoá, trải nghiệm đường phố: giao lưu âm nhạc đường phố, nhảy dân vũ, trò chơi dân gian... tại khu vực công viên Nguyễn Phi Yến Lan và khu vực tượng đài Lý Thái Tổ do UBND thành phố Bắc Ninh tổ chức. Đây có thể được gọi là trải nghiệm thú vị của khách thập phương về với không gian trang nhã của hồ Nguyễn Phi Yến Lan giữa lòng thành phố, để được đắm chìm trong những sắc thái của làn điệu Dân ca Quan họ, thưởng thức loại hình nghệ thuật cao của sự hoà quyện giữa âm nhạc - thơ ca - giọng hát của liền anh, liền chị - những người nghệ sỹ. Có được điều này chính là nhờ người Quan họ xưa kia của xứ Kinh Bắc. Để trở thành một liền anh, liền chị thật sự, người hát Quan họ không phải chỉ cần có chất giọng vang - rền - nền - nẩy là được, người Quan họ thật sự còn hội tụ bốn yếu tố: lối sống đẹp, ngôn ngữ đẹp, cử chỉ đẹp và trang phục đẹp. Người dân Bắc Ninh vốn đã biết hưởng thụ thú vui tao nhã của ca hát từ hàng ngàn năm nay, các bậc cha mẹ không hề ngăn cấm con cái tham gia hình thức sinh hoạt văn nghệ này. Ngày nay việc bảo vệ gìn giữ và phát huy di sản văn hóa phi vật thể một cách bền vững, tạo nguồn lực để phát triển du lịch, xây dựng thương hiệu văn hóa tại nơi có di sản văn hóa phi vật thể sẽ góp phần chuyển hóa về mặt nhận thức, tạo được sự trân trọng của cộng đồng đối với di sản văn hóa.

Với vị thế là trung tâm kinh tế chính trị của tỉnh, thành phố Bắc Ninh đã và đang phát huy lợi thế nhằm nâng cao nhận thức văn hóa, nhìn nhận văn hóa qua sự đa dạng, công bằng, đưa tinh thần đó thấm nhuần trong các hoạt động xã hội, trong đó có hoạt động văn hoá, văn nghệ. Một chương trình

vinh danh các nghệ sỹ, nghệ nhân, thợ giỏi, một chương trình Gặp mặt Văn nghệ sỹ hay một cuốn Tập san Văn nghệ Thành Bắc được thành phố hỗ trợ xuất bản 1 năm/1 số... có thể là không lớn, nhưng mang lại ý nghĩa nhân văn rất lớn trong việc bảo tồn, lưu giữ, phát huy những giá trị riêng có người Kinh Bắc xưa để lại, góp phần gìn giữ những giá trị, giàu bản sắc của vùng đất Bắc Ninh - Kinh Bắc, góp phần nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân, có tác dụng giáo dục thế hệ trẻ và góp phần không nhỏ trong hỗ trợ kinh tế phát triển, hướng tới xây dựng hệ giá trị chuẩn mực của người Bắc Ninh - Kinh Bắc trong hành trình xây dựng Bắc Ninh trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trong tương lai gần./



LẠI MINH HỒNG

Chơi xuân nhớ bạn

Bạn ơi! Mùa xuân đã đến rồi
Niềm vui náo nức trái tim tôi
Du xuân ngắm cảnh lòng mong bạn
Thương nguyệt làm thơ dạ nhớ người
Tứ tuyệt, ngũ ngôn cùng lục bát
Xuân giang, xuân thủy với xuân đời
Thơ nhàn cảnh sắc, thơ bay bổng
Cảnh quện tình thơ, cảnh tuyệt vời./

“Giọng Quan họ” là một khái niệm được hiểu theo nhiều cách khác nhau. Hiểu phổ biến nhất, “một giọng” là một âm điệu của những cặp bài hát cụ thể. Khi ca đối đáp giữa Quan họ nam và Quan họ nữ, mỗi giọng thường có bài ra (câu ra) và bài đối lại (câu đối), thường đối xứng cả về ý nghĩa, cá biệt một số câu chỉ dành cho bên nam hát, và một số giọng chỉ có 1 bài duy nhất (giọng độc).



Giọng "La rằng" trong Quan họ là một âm điệu có nhiều câu ca nhất thuộc hệ giọng “sông” có từ lâu đời, là giọng bắt buộc phải ca lên trong chặng đầu tiên của lối hát Quan họ truyền thống. Mang âm điệu chậm rãi, nhiều tiếng đệm lót, có sự đặc trưng của ca hát Quan họ truyền thống, khi ca giọng này thì người ca phải phải có sức khỏe, nội lực, giọng phải “vang”. Hầu hết người Quan họ đều cho rằng, không ca được một câu "La rằng" cho chuẩn thì đừng nói chuyện ca Quan họ;

"GIỌNG LA RẰNG"

trong Quan họ

NGUYỄN THỊ THANH HẢI

chỉ các liền anh, liền chị có thâm niên mới ca vũng vàng được giọng Quan họ này.

Về số lượng câu ca theo giọng "La rắng", đến nay có thể có trên 150 bài ca khác nhau ở tất cả sinh hoạt Quan họ như ca thờ, hay ca hát chúc, hát mừng. Lời ca theo giọng này mang nhiều sắc thái, biểu cảm phong phú nhất của hơn 300 giọng Quan họ. Với tính chất quy củ, khuôn phép chặt chẽ của lễ lối ca hát Quan họ, "La rắng" là một giọng nổi bật vì khó hát, lại luôn luôn xuất hiện ở chặng đầu mỗi canh hát cầu may, cầu phúc khi có lễ hội đình, chùa; khi nhà có việc vui hoặc chỉ là để vui bầu, vui bạn, vui xóm, vui làng...

*Vui thay dân mở tiệc mừng,
Lễ bầy tiên thánh lễ nghinh xướng tùy,
Đôi tôi là đáng nam nhi,
Bây giờ tôi chúc một khi thọ trường,
Mừng người thọ khảo vô cương,
Bình an dân sự bình an cửa nhà.*

Trong ca thờ tại đình, đền các bọn Quan họ thường sắm sửa trầu cau, hương nến, hoa quả vào đình làm lễ thánh và cũng là lễ trình dân. Ở trong đình, Quan họ ngồi riêng ở một bên, khi được cho phép, Quan họ ca giọng "La rắng" với những bài như lời thỉnh cầu của người dân lên các bậc đức thần, đức thánh linh thiêng:

*Chúc thờ thượng đẳng tối linh,
Mừng cho dân xã hiển vinh đời đời.*

*Chúc thờ thượng đế lưu ân,
Mừng cho an nước an dân tốt lành.*

*Hát thờ thượng đẳng anh linh,
Phù trì dân xã hiển vinh muôn đời.
Chúc thờ thánh đế lên ngôi,
Trên thuận lòng trời, dưới thuận lòng dân.*

Người Quan họ tin rằng, tiếng hát Quan họ có thể thấu đến trời cao và thế giới thần linh, nếu trời hạn hán kéo dài thì ở một số đền miếu trong vùng Quan họ thường có hát cầu đảo (cầu mưa) mong cho mưa thuận gió hòa, mùa màng tốt tươi. Ở làng Diềm, hát cầu đảo thường chỉ có Quan họ nữ. Dân làng gọi hết Quan họ nữ trong làng, giữ gìn chay tịnh, đến ăn ngủ tại cửa đền Vua Bà hát liền 2, 3 ngày đêm. Không hát những bài tình tứ giao duyên như Quan họ thường hát mà chỉ hát những bài có nội dung cầu nguyện mưa thuận gió hoà và chỉ hát một giọng "La rắng":

*Em ngồi em bấm lá sen,
Con mưa kéo đến đã đen cả giờ.
Tự nhiên sấm động ầm ầm mưa rơi.
Cầu giờ mưa thuận gió hoà,
Cầu cho dân xã được mùa ấm no.
Dân làng lễ tạ Vua Bà,
Tạ ơn trời đất được mùa bội thu.*

*Làng em vào đám tháng Giêng,
Bên trong trống gióng, bên ngoài cờ tiên,
Sân vật treo giải đôi bên,
Gái trai tấp nập áo xiêm dập dùi,
Đi chơi khắp hội vui mừng,
Võ Giàng nổi tiếng mỹ miều ăn chơi.*

Sau nghi lễ hát lễ thờ, các bọn Quan họ dù hát vui ở hội, dù hát canh trong nhà, đều được dân làng quý trọng và bảo trợ. Tại những canh hát đúng lễ lối, sau những nghi thức giao tiếp giữa Quan họ khách và Quan họ chủ (một bên là Quan họ liền anh, một bên là Quan họ liền chị), canh hát đi vào chặng hát đầu tiên. Ở chặng hát này, người ta thường hát theo thứ tự: "Hừ la", "La rắng", "Đường bạn kim lan", "Tình tang", "Cây gạo", "Cái ả"... sau "Tứ

quý” rồi mới chuyển sang chặng thứ hai và chặng cuối già bạn. Vì giọng “Hừ la” rất khó, nên nhiều khi giọng “La rằng” được ca lên đầu tiên với những lời ca mang sắc thái tình yêu đôi lứa giao duyên. Trong đó, vai trò của giọng “La rằng” là đặc biệt quan trọng, chi phối nghệ thuật ca hát để trong canh hát ấy, cả hai bên Quan họ chủ và khách sớm đi vào sự ăn nhập về cao độ, trường độ, về sự vang, rền, nền, nảy... của nghệ thuật ca hát:

*Lâm tri chút nghĩa đèo bông,
Hỏi lòng còn nhớ hay lòng đã quên,
Chữ tình gánh nặng đôi bên,
Dưới dòng nước chảy bên trên có cầu,
Có lòng hạ cổ đến nhau,
Thâm yêu trộm nhớ bao lâu mà già.*

*Những là đắp nhớ đổi sầu,
Tuyết sương đã nhuộm mái đầu huê râm,
Nhớ đến người trong dạ âm thầm,
Một đêm nằm chín mươi lần chiêm bao,
Nghĩ đến người lòng dạ khát khao.*

*Nay mừng tổ ấm gia tiên,
Nay mừng hai họ kết duyên Châu - Trần,
Nay mừng nam nữ xướng ca,
Nay mừng các cụ trong nhà ngoài sân,
Nay mừng phụ mẫu tứ thân,
Anh đi làm rể, em về làm dâu.*

Trong các hội thi hát Quan họ xưa, thể lệ không thể không có giọng “La rằng”. Trước các bộ lão có đủ trình độ và uy tín, am hiểu sâu sắc về lệ luật Quan họ, mỗi bên phải hát một bài chúc theo giọng “La rằng” để chúc dân làng trước dân và đông đảo Quan họ trong vùng mới có đủ điều kiện ban đầu để vào dự thi.

*Ngang Nội - Đặng Xá đầu xa,
Cách một làng Ném đi qua núi Mồ.*

(Kết chạ Ngang Nội, Đặng Xá)

*Thoạt chân em bước vào đình,
Chúc mừng các cụ đôi bên thọ trường.*

Theo các cụ nghệ nhân ở Bồ Sơn thì ngày xưa hàng năm cứ đến ngày hội, những cuộc hát thi trước cửa đình, vẫn thường phải có những câu ca ngợi công đức nhà vua:

“Chúc vua quả phúc đưa dâng,

*Chúc vua muôn tuổi tháng hằng
muôn năm.*

Trăm năm rực rỡ đình trần,

*Lộc triều thêm mãi, chăm chăm lệ
thường”.*

Đôi khi, hội làng mở nhiều ngày, cũng có những canh hát kéo dài 2, 3 ngày đêm, khi canh hát đã có phần lệch lẽ lối, các liền anh liền chị lại “đổi giọng”: Hãy hãy từ sớm đến giờ, em xin đổi à đổi giọng... Sau đó, Quan họ lại tiếp tục ca một số giọng lẽ lối, rồi chuyển sang giọng vật và cuối là các giọng già bạn với các âm điệu lưu luyến trước lúc chia tay./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Trần Linh Quý, Trên đường tìm về Quan họ, NXB VH TT, H. 2012.
- Lê Thị Chung, Hát Quan họ thờ
- Hình thức diễn xướng đặc sắc, TTVH BN.2016.
- Nguyễn Văn Phú - Lưu Hữu Phước
- Nguyễn Viêm - Tú Ngọc, Dân ca Quan họ Bắc Ninh, NXB Văn hóa, H.1962.
- Tài liệu của NNND Nguyễn Văn Cầu, làng Quan họ Thị Cầu.
- Tài liệu của liền anh Dương Đức Thắng, làng Quan họ Hoài Trung.

MỘT DÒNG HỌ KHOA BẢNG

LÊ KHAM

Gia tộc họ Mai Trọng ở thôn Cồng, xã Đào Viên, tính đến nay đã có 25 đời, trong suốt thời gian gần sáu trăm năm trôi qua, con cháu gia tộc dù đi công tác hoặc làm ăn xa quê. Nhớ về quê hương họ luôn ghi tâm khắc cốt, biết ơn tri ân sâu sắc đến tiên tổ cùng nhau phát huy, gìn giữ truyền thống của dòng tộc.

Năm 2015 cả dòng họ đã họp bàn, cùng đồng tâm đóng góp trí tuệ, tiền của xây dựng tôn tạo, khu lăng mộ cụ Thủy tổ “Mai Trọng” tại nghĩa trang quê nhà thôn Cồng. Năm 2019 xây Nhà tưởng niệm 4 vị Tiên sỹ trong khuôn viên gần trung tâm làng. Đặc biệt năm 2020 con cháu dòng họ tổ chức khởi công xây dựng nhà thờ tổ to đẹp, khang trang bền vững.

Trong buổi Lễ cắt băng khánh thành nhà thờ Mai Trọng, rất vinh dự cho dòng họ là có các đồng chí đại diện của Ban di tích lịch sử, thuộc Sở Văn hoá - Thể thao & Du lịch tỉnh Bắc Ninh; đại diện lãnh đạo huyện Quế Võ; lãnh đạo xã Đào Viên; các công ty, nhà máy, xí nghiệp đứng chân trên địa bàn, đại diện nhân dân trong làng cùng con cháu dòng họ ở xa, gần về dự lễ chung vui. Việc rước tượng cụ Thủy Tổ, ngài 4 vị Tiên sỹ diễn ra trình tự giản dị mà trang nghiêm, để lại nhiều ấn tượng tốt đẹp cho người dân trong vùng và con cháu dòng họ.

Trải qua gần một nghìn năm chế độ khoa cử phong kiến Việt Nam. Khởi đầu từ Khoa thi triều Lý năm 1075 đến khoa thi cuối cùng của triều Nguyễn 1919. Trong 845 năm đó, có 187 khoa thi với 2.971 vị đỗ Đại khoa, riêng vùng

Bắc Ninh - Kinh Bắc có trên 600 vị. Theo địa giới hành chính hiện nay thì tỉnh Bắc Ninh có trên 400 vị Tiên sỹ.

Huyện Quế Võ nằm phía Đông của tỉnh Bắc Ninh, đây là một miền đất trù phú từ ngàn xưa đời đời phồn hưng. Miền đất này đóng góp nhiều nhân tài cho đất nước. Đây là khu vực đồng bằng tạo nên vừa thóc cho đất Kinh Bắc xưa và Bắc Ninh ngày nay. Tuy nhiên ngay ở khu vực đồng bằng này vẫn nhô lên những ngọn núi xinh xắn như Lãm Sơn, Vân Mẫu, Phù Lãng... ngoài ra còn có sông Cầu, sông Đuống và một số hệ thống kênh nhánh luôn lách đúng là vùng đất “sơn thủy hữu tình” vùng đất văn hóa đã đi vào thơ ca làm say đắm lòng người.

Ông Nguyễn Văn Tuấn, nguyên Bí thư Chi bộ thôn Cồng, xã Đào Viên cho biết: Thôn Cồng có tám dòng họ chính đang sinh sống là họ Nguyễn, họ Lê, họ Đặng và họ Mai... (Riêng họ Nguyễn có bốn họ khác nhau). Toàn thôn có trên 200 hộ gia đình với hơn 800 nhân khẩu, họ Mai Trọng là họ to trong làng.

Dòng họ Mai Trọng còn lưu giữ được 7 tấm bia đá thời Lê Cảnh Hưng năm thứ 45 (1784) đến thời Bảo Đại năm thứ 16 (1941). Tất cả đã nói lên một dòng họ có truyền thống khoa bảng. Trong đó có một tấm bia ghi lại thế thứ và phản ánh những nét lớn về lịch sử dòng họ, nhất là về khoa cử và quan chức. Bia được khắc trên đá có kích thước (86 x 53 x 15cm) gồm 2 mặt đều được trạm khắc hết sức tinh xảo. Mặt trước phía trên được khắc 2 con rồng trầu mắt trời, dưới khắc hàng chữ “**Mai Tộc Gia Phả**”.



Nội dung của bia ghi lại tên tuổi, thực hiệu của dòng họ Mai. Đặc biệt có ghi chép về 4 Tiến sỹ trong dòng họ là: Tiến sỹ Mai Bang, thi đỗ khoa Tân Mùi niên hiệu Hồng Thuận 3 (1511), trúng Đề nhị giáp Chánh Tiến sỹ xuất thân, làm quan đến chức Hàn lâm viện, hiệu lý.

Tiến sỹ Mai Khuyển, thi đỗ khoa Ất Mùi triều Mạc (1535), trúng Đề tam giáp đồng Tiến sỹ xuất thân, phụng mệnh đi sứ làm quan đến chức Lễ bộ Tả thị lang, tặng phong Tước Tử, hàng ngày được đặc cách ra vào cung Vua dự bàn công việc Quốc gia đại sự.

Tiến sỹ Mai Công, thi đỗ khoa Quý Sửu triều Mạc (1550), trúng Đề tam giáp đồng Tiến sỹ xuất thân, phụng mệnh đi sứ làm quan đến chức Hình bộ Thượng thư.

Tiến sỹ Mai Trọng Hòa, trúng Hoàng giáp khoa Kỷ Hợi, triều Vua Vĩnh Thọ 2 (1659) khi đó ông 50 tuổi, ông làm quan đến chức Hiến sát sứ.

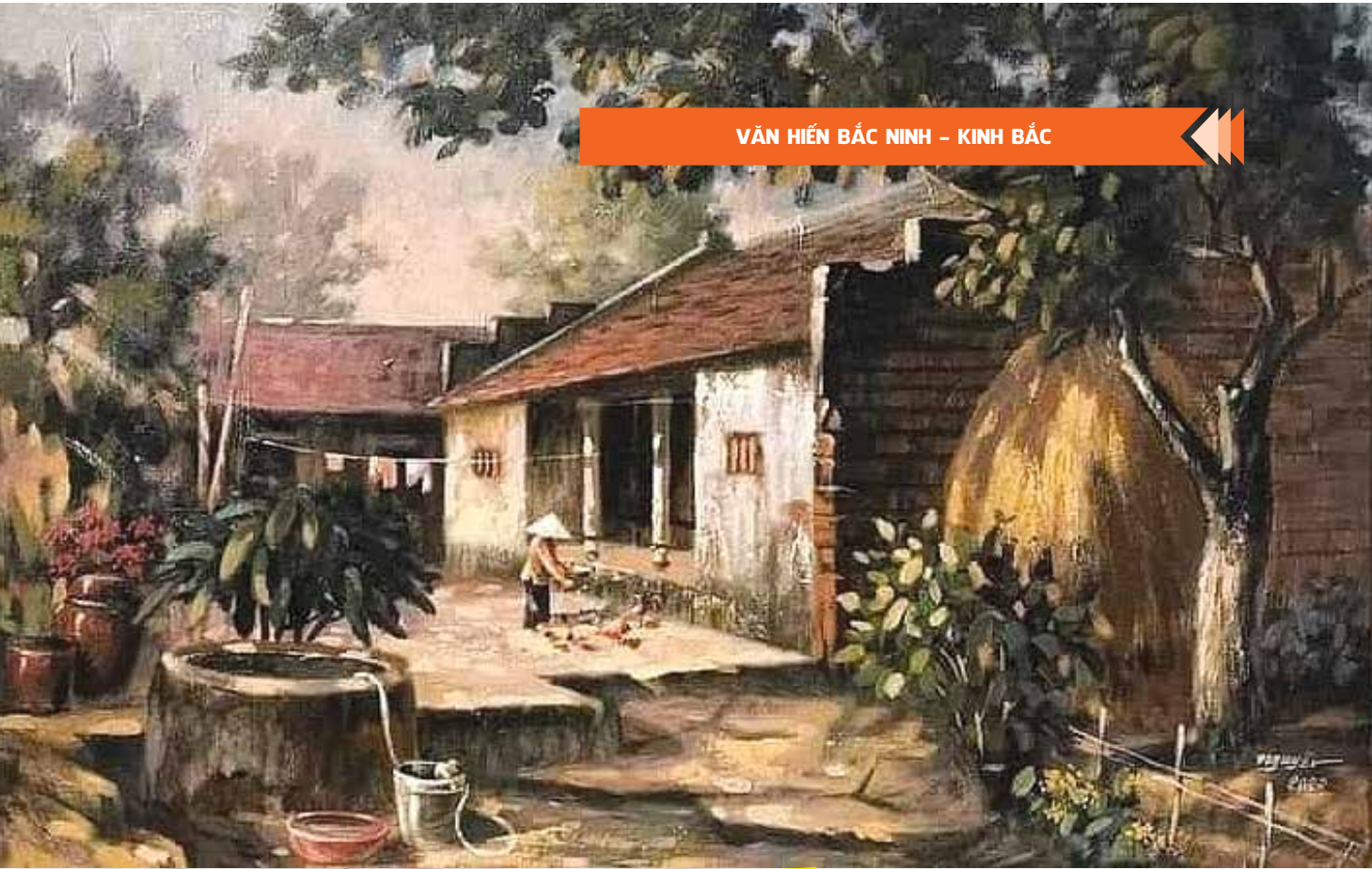
Phần tiếp theo của bia còn ghi các vị nho sinh trúng thức, các vị hội trưởng hội tư văn hàng tổng, hàng xã. Mai Tộc gia phải là nguồn tài liệu quý đáng tin cậy để tìm hiểu dòng họ Mai Trọng trên nhiều mặt, gắn liền với lịch sử dân tộc, qua các thời kỳ mà các danh nhân khoa bảng họ Mai ở Đào Viên đã trải qua.

Cụ Tổ họ Mai Trọng không biết nguồn gốc từ đâu đến lập nghiệp khai khẩn đất

đai, đặt nền móng. Đã xây dựng gia đình với cụ bà tần tảo vượt qua bao gian khổ vất vả, sóng gió cuộc đời, hai cụ vẫn sắc son đùm bọc yêu thương sống hạnh phúc bên nhau, luôn giữ vững niềm tin chèo lái con thuyền vượt qua bao khó khăn cản trở để tạo lập gia đình, chăm sóc nuôi dạy, truyền bá giáo lý đạo đức trí tuệ, cách sống làm người, chăm lo đến việc học hành cho các con, các cháu. Chính vì sự quan tâm tư duy giáo dục ấy mà các con, cháu, chất của cụ đã học hành thành danh, thi cử tới bậc hiền tài Tiến sỹ, đã được nhà Vua và các triều đại thăng quan, tiến chức, làm quan Tam, Tứ phẩm.

Hiện nay, gia tộc họ Mai Trọng lại khẳng định và chứng minh một lần nữa, sự đoàn kết đồng thuận rất cao của tất cả các con cháu, cháu chất hậu duệ; trai gái, dâu rể xa gần, thấp hương kính cáo anh linh. Đặc biệt kính dâng bức tượng cụ Thủy tổ. Kính dâng 4 ngai cho 4 vị Tiến sỹ cùng các đồ thờ, hiện đã đặt trang trọng trước án nhà thờ, kính mong các cụ tổ tiên ghi nhận, cầu mong các vị thần linh chứng giám, phù hộ độ trì cho toàn gia tộc, mạnh khỏe hạnh phúc, bình an, phát triển. Một xuân mới lại về, với những người con dòng họ Mai tộc, làm ăn sinh sống phương xa không chỉ là dịp về thăm quê, mà còn là dịp để nhớ về một không gian văn hóa truyền thống, tăng thêm hương vị hồn cốt của làng quê Việt Nam./.





KHOẢNH KHẮC LÀNG

LÊ QUANG THUẬN

Kinh Bắc - Bắc Ninh nổi tiếng trong lịch sử là một vùng đất cổ có nền văn minh sớm phát triển. Đây được coi là chốn "Tổ đình" của Phật giáo Việt Nam. Hệ thống chùa chiền nơi đây từng được biết tới qua sự phân vùng di tích của người xưa: Cầu Nam - Chùa Bắc - Đình Đoài. Tuy nhiên, bên cạnh những ngôi chùa cổ kính mang nhiều giá trị lịch sử, văn hoá, nghệ thuật đặc sắc; thì Kinh Bắc - Bắc Ninh cũng là địa bàn có nhiều ngôi đình quý giá. Câu ca xưa còn đó: "*Thứ nhất*

là đình Đông Khang/ Thứ nhì đình Bái, về vang đình Diềm". Câu ca dẫu nhắc tới những ngôi đình cụ thể, trở thành niềm tự hào về mái đình quê của người xứ Bắc, nhưng nó cũng như một ngầm ý về chiều sâu văn hóa được kết tinh nơi mỗi làng quê trên vùng đất cổ kính này. Bởi ở đó, có biết bao giá trị vật chất và tinh thần đã được con người tạo dựng bằng sức lao động và sáng tạo bền bỉ qua thời gian. Câu chuyện về ngôi đình cổ - nơi lưu dấu thờ phụng các danh nhân khoa bảng của làng Lương

Xá, xã Phú Lương, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh là ví dụ chứng minh cho điều đó.

Đợt lạnh cuối mùa những ngày áp tết Quý Mão khiến cho đất trời vùng quê Lương Xá ngày tôi về trở nên ảo mờ với mưa bụi giăng mắc, đem hơi lạnh phủ dày trên từng cành cây ngọn cỏ, trên cánh đồng và cả không gian làng quê này. Nó cũng khiến mái đình Lương Xá thêm bàng bạc phong sương như trong bức tranh thủy mặc, với hai nét màu đen trắng loang vết đến phiêu hình:

*Sương sa nhuộm trắng mái đình quê
Tiếng Nhạn từng không bỗng lạc về
Thấp thoáng bóng người sau màn nước
Hỏi chốn Bồng lai có khác chi?*

Lương Xá chẳng phải chốn Bồng Lai, nhưng vẻ đẹp cảnh vật thì có thừa.

Làng quê này có cái tên dân gian vẫn gọi là làng Lường, hay Lường Xá. Tìm tên làng trong những trang sách cũ, thấy nói rằng, những làng quê có gắn với chữ Xá cơ bản đều là các làng Việt cổ xuất hiện từ thuở Hùng Vương. Trước Cách mạng tháng Tám, đây là làng đầu Tổng Lương Xá. Và nay, Lương Xá vẫn được coi là làng lớn, có lịch sử và bề dày truyền thống nhất của xã Phú Lương, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh. Làng nằm phía Nam huyện, có mặt tiếp giáp với đất Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Người làng vẫn truyền nhau rằng, đất làng được coi là linh địa mang hình thể cô Tiên. Hiện tại vẫn còn nhiều địa danh trong làng gọi theo, như giếng cô tiên, đồng cô tiên... Vốn ở giữa vùng trũng, ngày trước, cuộc sống của người làng vẫn lam lũ nổi trôi từng mùa nước úng. Nghề nông là nghề chủ yếu của người làng, mà sản xuất trong điều kiện phụ thuộc nhiều

vào thiên nhiên, vậy nên, sự nghèo khó cứ bám trong đời sống của mỗi gia đình suốt nhiều năm tháng trước đây. Nhưng giờ, về với Lương Xá, ta dường như không thể hình dung nổi dáng làng lam lũ xưa kia. Bởi đường xá, nhà cửa, những công trình phúc lợi xã hội được hoàn thiện đã tạo vẻ khang trang, cho thấy cuộc sống đang lên của vùng nông thôn mới.

Giống như mọi người dân đất Việt, người làng Lương Xá, xã Phú Lương, huyện Lương Tài luôn tự hào về vùng đất mình đang sống. Điều đó không chỉ xuất phát từ tinh thần yêu và gắn bó với quê hương thuần túy, mà còn được hình thành từ chính lịch sử đấu tranh với thiên nhiên, ngoại xâm, và truyền thống lao động cần cù của bao thế hệ con người trên mảnh đất thân thuộc này.

Ngôi đình làng mang mỹ tự Thường Xuân đình chính là công trình ghi lại sự tích và đề tưởng nhớ Đại vương Tô Hiến Thành - vị danh nhân quan trọng đã góp mặt trong lịch sử xây dựng và bảo vệ đất nước thời Lý. Điều đó đã khẳng định sự xuất hiện và tồn tại của làng quê cổ này trong lịch sử với cả nghìn năm. Tô Hiến Thành là một trong 4 đại thần phò tá đắc lực triều đình nhà Lý, làm quan dưới hai triều vua Lý là: Lý Anh Tông và Lý Cao Tông. Tài năng, trí tuệ và nhân cách sáng người của ông đã được lưu trong sử sách, được nhân dân ta ngưỡng vọng, tôn thờ. Không chỉ là võ quan có tài, ông còn là nhà chính trị, tổ chức, ngoại giao kiệt xuất, có nhiều đóng góp vào việc xây dựng triều chính, củng cố lực lượng quân đội, tăng cường sức lãnh đạo của bộ máy hành chính nhà nước, đào tạo và tuyển chọn nhân tài... Khi ông mất,



nhân dân nhiều nơi đã lập thờ làm Thành hoàng, trong đó có Lương Xá. Tại đây hiện vẫn lưu giữ được nhiều đạo sắc của triều đình phong kiến ngày trước phong tặng Thành hoàng Tô đại vương thượng đẳng thần, và sức cho người làng thường niên, theo lệ thờ cúng tưởng nhớ. Cùng với thành hoàng Tô Hiến Thành, đình Lương Xá cũng là nơi phối thờ các vị Tiên hiền đỗ đại khoa; Tiên triết làm quan có chức tước; Tiên chính được âm phong Đại phu, Trúng thức có nhiều đóng góp trong lịch sử làng xã, dân tộc.

Lương Xá xưa là thôn đầu Tổng, nên hệ thống Đình, Chùa, Nghè, Văn chỉ được xây dựng hoàn chỉnh cả về quy mô, lẫn bề thế. Đó là đình sắc (còn gọi đình trong), đình ngoài (Thượng Xuân đình), chùa Phúc Lâm, nghè, văn chỉ. Nhưng trong kháng chiến chống Pháp, hệ thống này đã bị phá huỷ hầu hết, chỉ còn lại chùa Phúc Lâm, và phế tích đình ngoài. Dấu tích đình ngoài còn lại có thể thấy qua bộ đá chân cột, và cây bia đá tứ diện mang tên *Thượng Xuân đình bị dựng năm Chính hoà thứ 21 (1700)* ghi lại quá trình xây dựng đình xưa, phong thổ làng xã và tên tuổi các đại khoa trong làng. Theo đó, đình làng Lương Xá được khởi dựng từ thời Lê: Vũ Hành, con út thượng thư Vũ Cẩn, làm quan đến Triều liệt đại phu, Nho sinh trúng thức, kiêm Tri huyện Lương Tài... là người khởi xướng hưng công đình làng. Đình xưa dựng trên khu đất địa về phong thủy, với huyền vũ, chu tước, minh đường... đều chỉnh tề. Không gian thoáng đãng với hồ nước, vườn cây bao quanh cho cảm nhận rõ rệt về thực thể "cây đa, giếng nước, sân đình" nơi làng quê nông thôn Bắc Bộ. Đình có

quy mô kiến trúc to lớn, gồm đại đình 3 gian 2 chái, kiến trúc kiểu "bình đầu 4 mái đao cong", hệ chịu lực bằng gỗ lim chắc khoẻ, mỗi bộ vì có 6 hàng chân cột; gian giữa lòng thuyền, hai bên đóng sán. Hậu cung 3 gian liên kết với đại đình thành tạo thành mặt bằng kiến trúc hình chữ Nhị.

Trong kháng chiến chống Pháp, ngôi đình Lương Xá đã bị hạ giải hoàn toàn. Năm 1976, với tấm lòng hướng về tổ tiên, nhân dân địa phương dựng lại toà hậu cung 2 gian. Năm 1994, bằng sự hưng công của dân làng, thập phương, và hỗ trợ của nhà nước, toà đại đình đã được xây dựng trên nền xưa, nếp cũ. Dẫu không được quy mô bề thế như ngày trước, nhưng đủ cho nhu cầu sinh hoạt văn hoá tinh thần của mỗi người dân trong làng. Đồng thời xây dựng nhà bia. Tiếp đó, lại tu bổ hậu cung thành 3 gian, nối với đại đình thành hình chữ nhị; xây dựng dần hệ thống sân tường, cổng, nhà tạo soạn... Đến năm 2018, được sự quan tâm của chính quyền các cấp, ngành văn hóa và sự hưng công của nhân dân địa phương, Lương Xá đã dựng lại tòa đại đình trên nền xưa đất cũ, với quy mô 186m², ba gian hai chái, kết cấu khung gỗ lim, tường xây, kinh phí lên tới gần 4 tỷ đồng. Ngoài công năng của một công trình tín ngưỡng tâm linh, nơi sinh hoạt văn hoá, hội họp của chính quyền đoàn thể và nhân dân địa phương, một phần nội đình làng Lương Xá còn được bố trí làm nơi lưu danh các vị đại khoa của quê hương, nhằm giáo dục truyền thống hiếu học và khoa bảng cho các thế hệ người làng. Trong đó, có những tên tuổi lớn như Trạng nguyên Vũ Giới, bên cạnh người cha Vũ Kính, người chú Vũ Cẩn, những vị đại khoa từng làm quan



đền Thượng Thư các triều đại phong kiến ngày trước. Cùng với đó là tên tuổi những Thám hoa, Hoàng Giáp, Tiến sỹ... người làng như: Đào Phùng Thái, Phương Kính Trung, Lương Phùng Thời, Phạm Quang Tiến, Trần Danh Tân...

Về với Lương Xá, chúng tôi đã được nghe nhiều câu chuyện về thuở ông cha trong làng đèn sách, học hành và đỗ đạt, đề tiếng thơm muôn đời cho con cháu noi theo; cũng như về lịch sử vùng đất, con người nơi đây. Ở đó, có niềm tự hào không giấu giếm của những người dòng họ Vũ, họ Phương, họ Lương, họ Phạm.. khi ông cha họ ngày trước, dẫu lam lũ nơi đồng chiêm khó nhọc, vẫn nuôi chí vươn lên, cố công đèn sách, thăng hoa văn chương chữ nghĩa và tài năng của mình trên con đường khoa cử và hoạn lộ. Theo đó, Lương Xá là mảnh đất trù phú về khoa bảng, có nhiều người

tài kinh bang tế thế. Tiêu biểu là gia đình, dòng tộc Trạng nguyên Vũ Giới. Thân sinh của Vũ Giới là Vũ Kính (đỗ Hoàng giáp năm 1544), làm quan đến chức Tả thị lang Bộ Lễ, Chưởng Hàn lâm viện sự - tước Hầu; chú ruột Vũ Trạng nguyên là Vũ Cẩn đỗ Tiến sỹ khoa thi Bính Thìn (1556), làm quan đến chức Thượng Thư và cũng được phong tước Hầu; ông ngoại là Nguyễn Thu cũng là một Thượng Thư trong triều. Đến Vũ Giới, ông thêm lần làm sáng danh dòng họ, gia tộc bằng tài học và thi đậu Đình nguyên. Đồng thời, tham gia đóng góp trí tuệ, công sức cho công việc triều đình, và sự nghiệp xây dựng, phát triển về mọi mặt của đất nước, làm quan tới chức Lại bộ Thượng thư. Tiếp nối truyền thống ông cha, những năm gần đây, Lương Xá ngày càng có thêm người theo học ở các bậc học cao. Con em những dòng họ Lương, họ



Vũ, họ Phương... cũng như những chòm họ ngày càng quần cư đông đúc trong làng, giờ vẫn duy trì được truyền thống học hành, có thêm nhiều người thành danh trên con đường khoa cử và sự nghiệp. Có cả những gia đình, dù kinh tế gặp nhiều khó khăn, nhưng vẫn hàng ngày cặm cụi ruộng đồng, làm thuê làm mướn để thêm tiền nuôi con ăn học. Cả làng giờ đã có nhiều Cử nhân, Thạc sỹ, Tiến sỹ, công tác ở nhiều cương vị khác nhau. Những người thành đạt trên con đường học tập, công tác, vẫn không quên nguồn cội quê hương đã nuôi dưỡng mình trưởng thành bằng việc về bái yết tổ tiên, tiền nhân tại ngôi đình chung của làng, báo cáo về những nỗ lực của bản thân. Đó là nét đẹp đầy ý nghĩa nhân văn - mà truyền thống ông cha là nguồn dưỡng chất vô cùng quý báu góp phần đem lại.

Hiện tại, Lương Xá có gần 240 hộ, với khoảng 730 khẩu, thuộc hơn chục dòng họ quần cư trong làng và một vùng trại vừa chuyển đổi sang nuôi thủy sản, làm VAC kết hợp. Mặc dù sản xuất nông nghiệp vẫn là hoạt động kinh tế chủ yếu của người dân trong làng, nhưng thời gian qua, người nông dân nơi đây đã có nhiều cố gắng trong thay đổi cách nghĩ, cách làm, chuyển dần theo hướng sản xuất hàng hoá - thông qua việc áp dụng tiến bộ KHKT, đưa các giống cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao vào sản xuất. Qua đó đã từng bước nâng dần năng suất, sản lượng và giá trị thu nhập trên mỗi đơn vị diện tích canh tác. Mức sống của người dân cũng được nâng lên qua từng năm. Hiện tại, ở Lương Xá, số hộ khá và giàu chiếm tới hơn 60%.

Như bao làng quê khác của đất Bắc Ninh vốn vượt trội về hội hè đình đám, hội

làng Lương Xá không chỉ là nếp sinh hoạt văn hoá tín ngưỡng thường niên, mà đã trở thành mỹ tục đẹp nơi làng quê cổ này. Có lẽ, sau cả năm dài vất vả lao động, bươn trải làm ăn trong làng, ngoài nước, phút giây hoà chung niềm vui đón Hội nơi quê nhà trong tiết xuân ấm nồng hương lúa thì con gái thật ý nghĩa và đáng nhớ với mỗi con người. Và trước đấy Thành Hoàng nơi mái đình chung, bao niềm mong cầu thầm kín đã được bày tỏ cùng nén nhang thơm dẫn dụ tâm linh. Niềm mong cầu cũng thật giản dị như chính con người đang sống nơi làng quê nông thôn chưa hết khó nhọc này; đó là mong sao cho mưa thuận gió hoà - cây cối tươi tốt - mùa màng bội thu - gia súc dồi dào - nhân khang vật thịnh. Ngày hội cũng chính là dịp để người làng làm ăn mọi nơi tụ về, là dịp đón bạn ngày xuân, tăng cường nghĩa tình liên kết cộng đồng trong một vùng văn hoá gần gũi; để hình thành nên sức mạnh nội sinh, giúp con người vượt qua mọi thử thách trong xây dựng và phát triển quê hương.

Thời gian vẫn trôi. Cùng với đó là sự thay đổi trong cuộc sống của con người trên mỗi vùng đất. Hình ảnh về làng với những nếp ngói rêu phong xưa cũ, lũy tre đùm bọc rồi sẽ chỉ còn trong ký ức. Nhưng có lẽ những bản sắc văn hoá, sinh hoạt tín ngưỡng ở mỗi vùng nông thôn trong tỉnh nói chung, ở Lương Xá nói riêng sẽ còn mãi qua những lớp người trong làng. Đó là nét đẹp tạo nên những nếp làng đủ sức bền, chống lại những tác động của thời gian, của những tác động không lành mạnh trong xã hội hiện đại đem lại./.

Ông Tình đưa chén trà nóng mời ông Xuân định nói một câu gì đó thì xe mẹ con bà Hoa vào tới sân. Bà Nụ đơn đả ra đón miệng cười tá lả. Ông Xuân nhấp nhồm không yên nên ông Tình cũng đứng dậy nói to giọng pha chút hài hước:

- Nào! Người Hà Nội có khác vào đây xem nào!

Mẹ con bà Hoa nở nụ cười thường trực đáp lại vừa vào đến cửa, đưa bé đã reo lên:

- Ông nội ơi! Rồi chạy tới sà vào lòng ông Xuân trước sự ngạc nhiên của mọi



Tết đoàn viên

ĐINH VĂN Y

người. Ông Xuân lấy từ trong túi ra mấy thứ đồ chơi và bánh kẹo. Được quà nó cười tít mắt khoe rồi rút với mọi người.

* * *

Năm Nụ mười tám, em Hoa tuổi mười sáu; được người trong làng ví như Thúy Kiều, Thúy Vân. Hai chị em lọt vào tầm ngắm của thầy giáo Xuân người làng

Thượng và anh Tình hàng xóm. Thầy Xuân tuy lùn nhưng là giáo viên cấp ba, lại là con nhà giàu nên Hoa và thầy Xuân thành một cặp đôi trai tài gái sắc. Anh Tình cao ráo, đẹp trai đành ngậm ngùi lấy Nụ làm vợ. Cứ tưởng đợi hai năm nữa đủ tuổi cưới; nào ngờ thầy giáo Xuân với cô giáo Hà cùng trường đăng ký kết hôn. Hoa phát hiện ra mình có thai vội vàng mang cái bụng lên

tận nhà bắt đền, chỉ nhận về những lời thóa mạ và thái độ khinh rẻ của gia đình gia phong quyền quý; thầy Xuân trở thành Sở Khanh trước bàn dân thiên hạ.

Câu chuyện kéo dài hơn ba mươi năm đã đến lúc cần phải ba mặt một lời giải quyết dứt điểm bỏ, con nhận nhau hay không. Ông Xuân mất ngủ mấy đêm vì sắp phải đối mặt với sự phẫn nộ của thằng con trai bị mình bỏ rơi mấy chục năm nay. Ngày ấy Hoa bị sỉ nhục phải ôm bụng về nuôi con một mình. Xuân cũng bị búa rìu dư luận tưởng như mất nghề giáo viên. Từ khi thằng Hạ cấp sách đến trường ông vẫn theo dõi cho đến khi nó học lên cấp ba ông nhận vào lớp mình để chăm sóc kiến thức cho nó. Ba năm liền làm chủ nhiệm theo lớp, ông đối với Hạ khắc nghiệt hơn mọi học sinh khác. Hạ luôn là học sinh giỏi nhất khối. Hạ tốt nghiệp Đại học, đi làm, lấy vợ, sinh con. Ông nhiều lần gặp bà Hoa để bày tỏ, xin lỗi nhưng không được tha thứ, ông đành phải nhờ ông Tình làm trung gian.

* * *

Mẹ con bà Hoa vào đến cửa, đứa bé đã reo lên:

- Ông nội ơi! Rồi chạy tới sà vào lòng ông Xuân trước sự ngạc nhiên của mọi người. Ông Xuân lấy từ trong túi ra mấy thứ đồ chơi và bánh kẹo. Từ lần ông ở lại ăn cơm làm quen được với thằng bé. Được quả nó cười tít mắt.

Hạ pha trà rót nước mời từng người.

Ông Tình đứng dậy đưa ra ý kiến:

- Hôm nay tôi mời ông Xuân đến đây mong hai bên đoàn tụ lại để bù đắp cho nhau những gì mấy chục năm qua ta không làm được. Mọi người nên khép lại

quá khứ, hướng đến tương lai, không bắt lỗi nhau nữa vì mấy lần ông Xuân ra Hà Nội thăm cháu, bà Hoa cũng xĩ vả không tiếc lời rồi.

Ông Tình dừng lời một lúc ông Xuân mới đứng dậy, giọng hơi dập dính đúng kiểu người mắc lỗi:

- Trước tiên tôi vô cùng biết ơn ông Tình đã chủ động thiết kế cuộc gặp mặt này! Tôi cảm ơn mẹ con bà Hoa đã có mặt để tôi có cơ hội được giải bày tâm tư nguyện vọng của mình và mong nhận được sự thông cảm!

Ông Xuân dừng lại phân phát nụ cười gượng gạo đến từng người; được nụ cười xã giao của ông Tình và nụ cười nửa miệng của bà Hoa đáp lại. Khi chạm đến nét mặt vô cảm của Hạ thì nụ cười ông Xuân vụt tắt.

Ông nói tiếp:

- Vì tôi mà mọi người khổ sở mấy chục năm, bây giờ tôi muốn đón anh Hạ về làm con, mong mẹ con bà Hoa và hai bác chấp nhận.

Bà Hoa định nói thì Hạ kéo tay mẹ ngồi xuống. Hạ đứng vụt dậy mặt tỉnh queo, mắt chiếu thẳng sang ông Xuân; bao nhiêu oan ức được mẹ kể về cái người ngồi trước mặt kia từ khi Hạ còn là cái bào thai đã bị từ chối, hất hủi như thế nào. Khi là đứa trẻ bé bỏng suốt những năm là học sinh nghèo ông ta không hề tỏ ra mình là một đứa con, mà ngược lại cố tình né tránh; đã không ngó ngang gì đến mà còn luôn tỏ ra nghiêm khắc trong học tập. Suốt 5 năm học đại học, mẹ Hoa phải vào tận miền Nam làm phu hồ, bán hàng rong. Hạ phải đi rửa bát thuê và làm tất cả việc gì miễn là có tiền. Sao lúc đó ông ta không cho mình dù chỉ một đồng. Nghĩ đến đây nước mắt

nước mũi từ đầu trào ra, cổ tắc nghẹn không nói được thành câu, Hạ đành quyết nước mắt ngồi xuống được một lúc rồi lại đứng phắt dậy:

- Ông không bao giờ xứng đáng là bố tôi, đừng tốn công vô ích!

Bà Nụ thấy vậy chêm vào một câu:

- Tôi đàn bà nghĩ sao nói vậy; ông Xuân làm cho mẹ con cháu đây mấy chục năm qua khổ vô cùng, mà bây giờ chỉ nói mấy câu như thế thì ai chả nói được! Các cụ bảo: Có thực mới vực được đạo. Ông làm thầy giáo nói thì hay rồi nhưng chúng tôi muốn xem ông làm cơ!

Ai cũng nghĩ ông Xuân cứng họng nào ngờ ông ta đặt cái túi để lên mặt bàn, nét mặt có vẻ giãn nở hơn, nhìn sang bà Hoa giọng dịu dàng:

- Mỗi tháng lĩnh lương, tôi đều trích ra cho con một phần, mua vàng đợi có dịp sẽ trao mà bây giờ mới có cơ hội. Đây là mười cây vàng.

Vừa nói ông Xuân mở miệng túi đổ ra mặt bàn những thỏi vàng chói trước sự sững sờ của mọi người.

Mặt Hạ đánh lại mặt ông Xuân:

- Những lúc tôi đói mồm thì ông ở đâu suốt hơn ba mươi năm qua? Bây giờ mẹ con tôi không cần gì ở ông.



Minh họa: LƯU QUANG LÂM

Ông Xuân phân trần:

- Tôi biết hai mẹ con khó khăn khổ cực một thì tôi cũng đau khổ không kém.

Ông Xuân cầm quyển nhật ký giờ ra đặt lên bàn:

- Tôi đã ghi lại tất cả trong quyển nhật ký này rồi.

Hạ xua tay gài lên:

- Ông cầm về đi! Đừng bao giờ để tôi nhìn thấy ông một lần nào nữa!

Ông Xuân đứng sững, nhìn trân trân sang Hạ; nước mắt lăn trên gò má, cánh tay phải từ từ đưa lên trở vào mặt Hạ:

- Anh được học hành tử tế, có danh giá; sao lại ăn nói với người sinh ra mình tàn nhẫn như một đứa vô học? Tôi tưởng giếng sâu nên nổi sợi dây dài; nào ngờ giếng cạn tiếc hoài sợi dây. Anh là người thất đức như thế thì không bao giờ được phép nhận tôi là cha,

không xứng đáng là người dòng họ nhà tôi để có được nguồn gốc tổ tiên nữa đâu.

Nói xong ông Xuân dửng dưng ra về. Ông Tình tiến ra cổng rồi quay lại. Mọi người vẫn ngồi yên tại chỗ nhìn nhau ngượng ngùng như người mắc lỗi. Ông Tình cầm quyển nhật ký lên đọc trang đầu, trang cuối rồi bảo:

- Thì ra ông ấy vẫn dành ra số tiền chứ đâu phải là keo kiệt.

Bà Nụ chêm vào:

- Ông ta đợi mình có con trai mới dám bỏ tiền ra! Đã vậy còn nói sĩ nữa chứ; ra về tao cũng không cần mày đâu, nếu thế đem một đồng vàng đến đây làm gì?

Ông Tình gắt:

- Nhìn chữ mực tím viết bằng bút sắt thì đúng là từ thời ấy rồi, bà nói linh tinh gì đấy!

- Sao dạo ấy không đưa?

- Bà còn lạ gì em gái bà nữa; đưa tiền hồi ấy đi khoe khắp làng, đến tai vợ cả nó phá nát gia đình cả hai bên à?

Hạ biết mình đã lỡ lời, mẹ con, bà cháu đứng dậy cùng xin phép về bỏ lại mâm cơm khách. Ông Tình ấn bọc vàng và quyển sổ nhật ký vào túi bà Hoa.

Về đến Hà Nội, Hạ cầm quyển nhật ký. Hai vợ chồng vào phòng đọc. Ngay từ trang đầu lật giở tờ giấy vàng ố, mực tím nhòe phai trên tay, Hạ biết là nước mắt ông đã thấm từng trang khi viết những dòng nhật ký này khiến những giọt nước mắt của Hạ lăn trên gò má, thánh thót rơi xuống hòa vào nước mắt cha mình đã khô trên trang viết xưa. Nỗi ân hận trào lên khiến anh nghẹn ngào không đọc được thành lời.

Thấy chồng ngắc ngứ, Hồng đón đọc thay, một lúc sau nức nở ngừng lên nói:

- Thì ra ông ấy cũng khổ lắm! Biết người yêu có thai nhưng không thể lấy làm vợ được vì áp lực gia đình quá lớn. Ông thương mẹ con anh mà phải nguy trang cho kín vì sợ bà Hà vợ ông biết thì tan cửa nát nhà. Ông đã dành từng tháng lương cho anh suốt hơn ba mươi năm qua.

Hồng dừng lại một lúc rồi bảo:

- Hôm qua ông ấy bảo anh thất đức, em hoang mang quá! Tội nặng nhất trên đời là tội bất hiếu. Chắc bây giờ ông đau khổ lắm đây.

Hạ nghẹn ngào:

- Mai vợ chồng mình phải đến tạ lỗi em ạ!

* *

*

Hạ bấm chuông chờ đợi, cánh cổng vừa mở là Hạ nhào đến ôm lấy ông Xuân miệng lắp bắp:

- Hôm qua con nghĩ sai về bố nên trót cạ lời, thất hiếu. Hôm nay con đến để cầu mong bố lượng thứ ạ!

Bao nhiêu giận hờn cay đắng chất cao từ hôm qua đến nay tan ra trôi theo dòng nước mắt chảy tràn trên khuôn mặt héo hắt sau mấy đêm không ngủ. Vợ chồng Hạ bung khay lễ để ông Xuân đặt lên bàn thờ châm ba nén nhang chấp tay vái một vái rồi đưa cho Hạ. Hai vợ chồng lẩm nhẩm khấn, vái xong ngồi bên ông Xuân mặt buồn rười rượi.

Ông Xuân bảo:

- Các con về với bố là tốt rồi! Hôm nay không cần nói gì cả. Để bố xem ngày tốt, có cả mẹ Hà và em Phượng về, bố mời các ông trong họ nội, ngoại để trình tổ tiên cho chính danh ngôn thuận, cho phải đạo.

- Hôm nay có mình bố ở nhà thôi ạ?



- Mẹ Hà chơi với em Phượng ngoài Hà Nội.

Hạ hỏi:

- Em con làm gì ngoài đó?

- Em con mới bảo vệ luận án Tiến sĩ xong; đang đầu tư vào dự án làm son môi và dầu gội đầu bằng nguyên liệu là hoa hồng, quả bồ kết và cây cỏ thiên nhiên.

Hạ nghe xong liền đặt một phong bì tiền đã bán mười cây vàng của ông cho viết vào dòng chữ: Anh tặng em số tiền làm vốn đầu tư, chúc em thành công em nhé! Rồi nói với ông Xuân:

- Con muốn giúp em Phượng làm vốn đầu tư ạ! Bố cho con xin số điện thoại của mẹ và em để con ra thăm ạ!

Hai con về rồi, ông Xuân thở phào nhẹ nhõm như vừa trút được nỗi trăn trở mấy chục năm đè nặng trong lòng.

* *

*

Ông Xuân, bà Hà có một mình Phượng là con gái; ngôi nhà thờ và chức trưởng họ sẽ thuộc về chú em ruột là ông Đông. Nhận con mà không cưới mẹ thì thằng Hạ không nghe. Nhận cả mẹ thì vợ ông phản đối. Mấy năm nay bà Hà ốm đau liên miên khám không phát hiện bệnh gì. Có người ghé tai bà bảo: Đó là bệnh âm; họ giới thiệu nhiều người mắc như vậy đã được ông thầy chữa khỏi nhưng nhà nào có phúc mới gặp được thầy. Ông Xuân đưa Bà Hà đến mấy lần không gặp. Có lần gặp thầy ở nhà nhưng kêu bận. Vậy thì nhà mình vô phúc à? Hai ông bà nghĩ ngay đến thằng Hạ bị bỏ rơi mấy chục năm nay bây giờ nó đã có con trai năm tuổi. Ông Xuân lặng lẽ tiến hành chinh phục từng bước. Món tiền ông tích góp suốt gần ấy năm

vẫn mai phục định khi nào Hạ tậu nhà ở Hà Nội thì mang cho nó để chuộc tội nhưng xem chừng mẹ con bà vẫn căng lắm chứ đâu phải vì Hạ có con trai mới mang tiền đến. Cho đến hôm qua có ông Tình chủ trì nó vẫn còn xỉ vả, nhiech móc mình như thế tưởng là hết sách. Thế mà hôm nay bỗng nhiên nó đến nhận bố. Ông cảm thấy lòng nhẹ nhõm và mừng vui khôn xiết.

* *

*

Sự việc ông Xuân nhận đưa con hoang đã hơn ba mươi tuổi, chẳng mấy chốc lan ra khắp làng trên xóm dưới. Người chê gia đình nhà ông Xuân dòng dõi gia phong; dòng họ Nguyễn Khắc thời nào cũng có người làm thầy, làm quan. Ông nội là Đốc học xứ Kinh Bắc. Bố ông Xuân cũng làm đến chức Trưởng phòng Giáo dục. Nay ông Xuân hàng chục năm là giáo viên giỏi cấp tỉnh. Học sinh lớp ông làm chủ nhiệm năm nào cũng có em đoạt giải cấp tỉnh và số học sinh đỗ đại học cũng cao nhất khối. Người khen cũng không ít: Nhà ông Xuân có phúc có phần, tưởng là tuyệt giống thế mà bây giờ dặt về cả cháu đích tôn.

Chiều ba mươi vợ chồng Hạ về lễ Tết; bà Hà nước mắt cứ trào ra không nói nên lời. Phượng ôm lấy mẹ vỗ về:

- Mẹ bình tĩnh nghe con nói đã nào! Nếu bố con ngày xưa cứ lấy mẹ Hoa vì đã trót có anh Hạ rồi thì con đâu có mặt trên đời để có được người mẹ yêu quý này!

Vừa nói, Phượng vừa ôm lấy bà Hà; hai mẹ con ôm nhau khóc nức nở.

Ông Xuân vỗ vai vợ nói nhỏ:

- Bà nhiều bệnh nặng, đang yếu không nên xúc động quá rất nguy hiểm.

Hạ hỏi:

- Mẹ có bệnh gì mà tiêu tụy như vậy?
Phượng bảo:

- Mẹ nhiều bệnh lắm! Chữa các nơi không khỏi; người ta bảo đó là bệnh âm. Nghe tin có ông Hùng ở núi Côn Sơn chữa bệnh âm, nhưng mấy lần đến không gặp được.

Hạ bảo:

- Có phải ông thầy tóc trắng như cước, râu dài, nhà ở bên sườn núi trên bờ suối không?

- Ô đúng rồi! Sao anh biết?

- Anh với thằng con trai ông ấy cùng học Đại học nên vào đó luôn. Ông ấy thời xưa là bộ đội được người đồng bào dân tộc chỉ cho biết một loại lá cây chữa được bệnh suy thận và mất ngủ lâu năm. Người mất ngủ nhiều thường ảnh hưởng đến não bộ, hay nói linh tinh chứ bệnh âm gì đâu. Để anh đưa mẹ sang đó chữa.

Bà Hà lúc này mới lên tiếng:

- Vợ chồng anh Hạ biết tìm về với nguồn gốc là tốt rồi! Hôm nay các con đón Giao thừa cùng bố mẹ nhé!

Thằng bé liền tíu tít hỏi:

- Bố ơi! Giao thừa là gì nhỉ?

- Mười hai giờ đêm ba mươi Tết, thời khắc chuyển giao từ năm cũ sang năm mới đó con.

- Tết là gì mà người ta thường bảo vui như Tết bố nhỉ?

- Tết là ngày mọi người dành thời gian đoàn viên bên nhau con ạ!

Thằng bé nghe xong nhảy chân sáo reo lên:

- A tết đoàn viên! Tết đoàn viên!

XUÂN LINH

Du xuân chùa Phật Tích

Du xuân chùa Phật Tích
Chen nhau trong dịp dâng
Lên cao cùng với núi
Giữa đất trời thênh thang...

Đây tòa tháp hiên ngang
Kia vừng vàng tượng Phật
Phật làm núi cao lên
Mênh mang cùng trời đất...



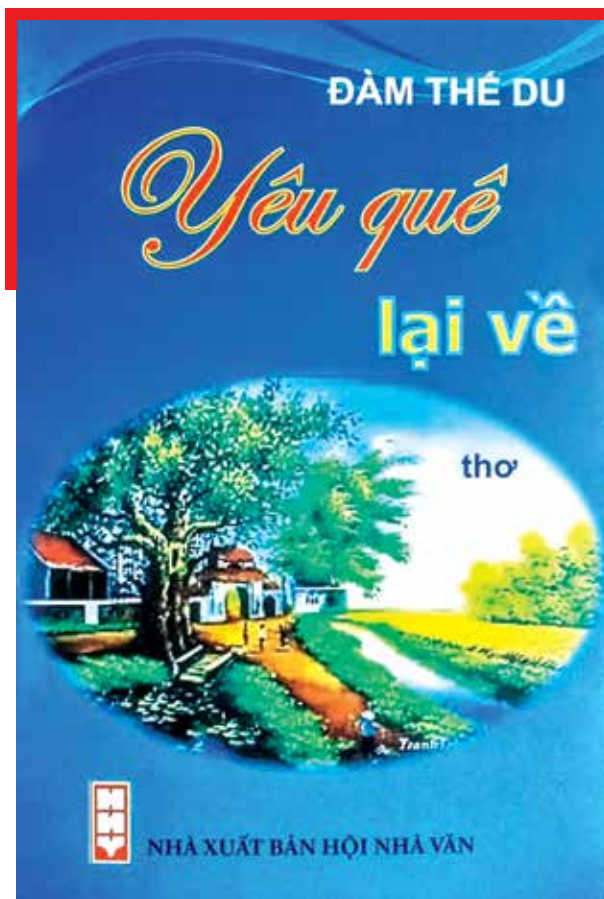
Ngôi chùa rộng thênh thang
Sương bay lưng chừng núi
Thơm bốn mùa khói nhang
Người tiếp người ghé thăm.

Du xuân sau dịp Tết
Phật Tích đông bội phần
Núi nâng người trẩy hội
Xanh tươi cùng với xuân...



THÊM
TÁC
PHẨM
MỚI
MỪNG
XUÂN
CỦA
NHÀ
GIÁO,
NHÀ
THƠ
KINH
BẮC

NGUYỄN TỰ LẬP



Vừa cùng hai nhà thơ khác mang tuổi Mậu Tý (1948) là Nguyễn Anh Thuần và Thái Khoát trình làng tập thơ chung **“Mãi nhớ về nhau”** trong năm 2022, nhà giáo - nhà thơ Đàm Thế Du lại tiếp tục giới thiệu với bạn đọc ngay trong năm tập thơ riêng **“Yêu quê lại về”**. Đây là tập thơ thứ 12, đồng thời cũng là đưa con tinh thần thứ 14 được nuôi dưỡng, “sinh nở” trong suốt hơn 50 năm vừa dạy học, vừa là cán bộ chủ trì cấp huyện, cán bộ quản lý về Văn học nghệ thuật ở cấp tỉnh... thực sự là một con số biết nói đáng trân trọng.

Nếu tập thơ **“Miền cao vẫy gọi”** ra đời trước đó (năm 2021) như trái lòng với độc giả về những kỷ niệm sâu sắc gần như cả cuộc

đời thanh xuân của mình gắn bó với con người, mảnh đất Việt Bắc nói chung, Thái Nguyên nói riêng hết sức bao dung, nghĩa tình... thì tập thơ **“Yêu quê lại về”** với gần 100 bài, bằng ngòi bút phóng khoáng, dưới nhiều thể loại khác nhau ra đời lần này, Đàm Thế Du muốn ngỏ lòng tri ân đặc biệt tới các bậc tiền nhân, với quê hương Bắc Ninh Văn hiến, hiếu học và truyền thống ngàn năm - nơi mình đã sinh ra được nuôi dưỡng, khôn lớn, trưởng thành... để có được như ngày hôm nay. Cùng với đó là tự sự về nhân tình thế thái, những kỷ niệm đẹp của tuổi học trò, cuộc đời sinh viên, tình



yêu đôi lứa, với gia đình, quê hương đất mẹ Hương Mạc thân thương - nơi mà ông chính thức từ nay *"xa chốn quan trường, đường phố/... về làm người nhà quê"* (**Về quê**).

Trước hết, chúng ta hãy cùng nhà thơ Đàm Thế Du về với miền quê Quan họ ghé thăm chùa Dầu, Bút Tháp, Kinh Dương Vương, Đền Đô - nơi thờ 8 vị Vua của Vương triều nhà Lý - Triều đại mà cách đây hơn 1000 năm đã xây dựng nên một Đại Việt hùng cường: *"Lý Bát Đế - Tám Vương triều nhà Lý/ Thế rồng bay - Đại Việt thái bình"*. Một triều đại đáng được nhân dân tôn vinh, kính trọng, bởi họ khi sống là những ông Vua khiêm nhường đức độ, tài năng... nhưng khi mất đi, họ đâu có cần Lăng tẩm đồ sộ, sang trọng; vẫn nghĩ đến dân, vì dân: *"Không Lăng tẩm nguy nga tráng lệ/ Mộ Vua nằm xen lẫn với thường dân"* (**Nhớ Vương triều nhà Lý**). Về với Bắc Ninh, du khách muôn nơi không những chỉ đắm say bởi những làn điệu Quan họ thao thiết, mặn mà; những miếng trầu cánh phượng được tằm khéo tay, đẹp mắt, mà còn bị níu kéo suốt đời vì những chén trà sóng sánh, tỏa hương thơm nồng bởi những "người ngoan" với những đôi mắt đen láy, long lanh, lóng lánh: *"Nước sóng sánh hay mắt em lóng lánh/ Để hương trà đi suốt đời anh"* (**Tình Quan họ**).

Đàm Thế Du là người sống nội tâm, có trước có sau. Sở dĩ công việc, cuộc sống được như ngày hôm nay, nhà giáo - nhà thơ không bao giờ quên những bước đường

gian nan vất vả, những tình cảm, việc làm mà người thân trong gia đình, quê hương bạn bè đã quan tâm, đùm bọc, che chở, nâng đỡ, tiếp sức cho ông đủ nghị lực, quyết tâm vượt qua. Hãy nghe ông chia sẻ về cha mẹ, người thân, bạn bè đã dành bao tình cảm thực sự gần gũi, yêu thương, xúc động cho mình, ngược lại ông đã đáp lại những tình cảm trời biển đó với bậc sinh thành:

*"...Con đã già
Vẫn bồn chồn như trẻ
Nước mắt chảy quanh suốt cả chặng đường.
Thương đời mẹ
Còn nhiều dở dang..."*

(Mẹ ơi)

Hay:

*... Dẫu cuộc đời bao chẵn đêm mới lành
Con vẫn đắp chiếc chăn ngày ấy
Chăn tỏa ấm hay lòng cha vậy
Ấp ủ con như những ngày nào."*

(Hơi ấm tình cha)

Với đồng nghiệp, thầy cô giáo cũ, bạn bè xa xưa gặp khó khăn, hoạn nạn... Đàm Thế Du càng xót xa, thương cảm bội phần. Đặc biệt, cứ mỗi lần họp lớp, bạn đến mỗi lúc một ít đi, số lần gặp mặt thì thưa vắng dần: *"Ngày họp lớp mỗi năm một thưa.../ Cô giáo cười mà nước mắt đỏ hoe.../ Mỗi tuổi mỗi cao, nên ít lời ca hát/ Người đọc thơ mỗi năm thêm nhiều (Họp lớp)*.

Theo quy luật tạo hoá, mỗi con người dù nam hay nữ được sinh ra và lớn lên trên cuộc đời này, đến tuổi trưởng thành hầu hết đều đi đến hôn nhân rồi sinh con đẻ cái.

Cuộc sống một vợ một chồng, thủy chung, gia đình hạnh phúc thực sự là nền tảng xây dựng xã hội phát triển văn minh, bền vững. Song trước và sau hôn nhân, không có nghĩa là mỗi người “không được” có thêm những tình cảm bạn bè “ngoài luồng” âm thầm, trong sáng, không hề ảnh hưởng đến cuộc sống và hạnh phúc riêng tư đối với gia đình nhỏ bé của mình. Và biết đâu, đó sẽ là động lực, là chất men, chất xúc tác mới giúp mỗi người thêm vui vẻ, tự tin để vươn lên hoàn thành tốt hơn mỗi công việc của mình... Đàm Thế Du cũng không phải là trường hợp đứng ngoài tư duy đó, nhất là khi đã bước sang cái tuổi “xế chiều”, đã thực sự “xa chốn quan trường... về làm người nhà quê”. Điều đó đã thể hiện khá rõ qua hàng chục bài thơ ở cuối tập như: **“Thu nay”, “Buồn - thương - nhớ”, “Em và tôi”, “Chờ đón ngày thu”, “Nào ai ngăn cấm ai đâu”, “Mắc nợ với đời”**... trong đó nổi lên có những câu thơ:

*“Đi suốt cuộc đời tìm được tin nhau
Lúc hoàng hôn - biết không còn trẻ,
Vẫn thăm thẳm hai đầu nỗi nhớ
Như Sao hôm - Sao Mai lấp lánh gọi
nhau hoài...”*

(Chờ đón ngày thu)

Hay:

*“Ngỡ mình đang lúc chơi vui
Gặp em - em nói em coi cho bằng*

*Ngỡ mình giá lạnh ngày đông
Gặp em - em thắp lửa hồng tìm tôi...”*

(Em và tôi)

Là người đã từng trải qua một số cương vị lãnh đạo, quản lý nhà nước ở cấp tỉnh, huyện và đơn vị cơ sở... nên khi về với đời thường được chứng kiến, “mắt thấy tai nghe” nhiều điều trong con lốc cơ chế thị trường. Cái hay, cái đẹp, sự phát triển đi lên là chính, là cơ bản; song đâu đó vẫn phảng phất, xen lẫn những điều chưa hay, chưa đẹp, còn tồn tại, kéo dài ở mỗi con người cụ thể, ở một tập thể... Nói không đi đôi với làm: **“Nhắc ai đừng có lảm lời/ Nói - làm là một để người ta tin...”** Đàm Thế Du tuy có đôi chút bức xúc trước những tồn tại, tiêu cực đó, nhưng với cách nhìn nhận khách quan, khoa học, không cực đoan; phê phán một cách nhẹ nhàng, tế nhị với mong muốn dù là một công chức hay người dân lao động, hãy tự lựa sức mình, từng bước khắc phục để tiếp tục phát triển đi lên, làm chủ cuộc sống:

“Biết kiếp mình sống trong bùn

Giữ sao cho sạch để thơm cho đời

Đem tâm thân hiến cho người

*Cháo lươn, rán chả... vẫn vui phận
mình”...*

(Thân lươn)

Với bề dày về trải nghiệm cuộc sống và sáng tác, nhân dịp xuân Quý Mão 2023 đến gần, chúng ta cùng chúc nhà giáo - nhà thơ Đàm Thế Du luôn minh mẫn, khỏe mạnh để độc giả gần xa tiếp tục được đón nhận những tác phẩm mới của ông trong một ngày gần đây./.

GỬI VÀO THÁNG HAI

MAI HOÀNG HANH

hương lúa đồng xa. Tôi nhớ, có lần cô hàng xóm cười bảo: “*Những cánh hoa xoan mỏng manh, điệu đà như hàng mi con gái. Hoa xoan tím tím màu thủy chung, lãng mạn, mùi hương dịu nhẹ, cuốn hút lòng người...*”. Lúc ấy, tôi thấy hoa xoan đẹp lạ thường, hương hoa xoan găm vào tôi xúc cảm nồng nàn, da diết cháy bỏng.

Nhẹ nhàng lật từng tờ lịch, tôi thấy yêu tháng Hai bởi tháng Hai có ngày lễ tình nhân. Nghĩ đến lúc người ta nắm tay nhau dạo chơi khắp phố, tôi chạnh lòng nhớ về người vợ dấu yêu chốn quê. Những năm ở quân ngũ biệt xa nhà, chúng tôi thường gặp nhau qua video call, Zalo, Messenger, nhưng cứ đến ngày Valentine chúng tôi mới thấy thiếu thốn tình cảm do khoảng cách địa lý. Không hoa, không quà, không socola, chỉ cần được nói, được cười, cùng nhau chia sẻ, thế là đủ!

Tháng Hai chậm chậm đi qua, những mảng ký ức rộn ràng, tươi sáng còn ở lại. Làn gió thơm khê rung chùm hoa bưởi, hoa chanh, hoa xoan, nhắc tôi gửi vào tháng Hai giai điệu mùa xuân du dương, ấm áp, ngập tràn yêu thương./.

Tháng Hai, cánh hoa đào như muốn níu kéo hương vị ngọt ngào của ngày Tết cổ truyền. Bỗng nghe hoa bưởi, hoa chanh nở âm khu vườn nhỏ. Tôi chợt nao lòng trước giọt sương nhẹ vương trên cành lá, tâm hồn reo vui cùng tiếng chim trong trẻo gọi bình minh...

Tháng Hai, gió xuân chờn vờn cuối ngõ, xoan mới hé hé chút nụ hoa nhỏ li ti hứng những hạt mưa bụi bay bay. Ngược mắt lên vòm cây, tôi mở lòng đón nhận hương xoan dịu dịu chất từ vị ngọt ngào làng quê, vị bụi bụi của

CHÀO
THÁNG 2

Trong tập “Nhịp cầu thơ” của nhóm 10 thi hữu Bắc Ninh có khá nhiều bài thơ hay viết về mùa xuân. Các thi hữu của nhóm thơ này đều là người cao tuổi, từng trải và am hiểu nhiều lẽ sống ở đời. Điều đáng quý là thơ của họ không chỉ sâu sắc mà còn rất trẻ trung, nhất là khi mùa xuân về. Năng lượng thiêng liêng của đất trời lan tỏa vào tâm hồn họ. Thơ như những mầm xanh, những bông hoa, bùng sáng trên những vòm cây đứng tuổi. Sau đây là bài thơ của cụ Huỳnh Văn, hội viên Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Bắc Ninh:

Xuân

*Đợi phút giao thoa giữa đất trời
Thấy trong xuân ấm... nửa vành môi
Nửa còn phiêu dạt, lang thang phố
Nửa ấy đơn côi, nửa khóc cười...*

HUỲNH VĂN

Không hiểu sao tôi cứ nghĩ rằng thời gian cụ thể của bài thơ này là lúc Giao thừa, năm cũ đã qua, năm mới đã về và mùa xuân đã sang. Đất trời giao thoa với nhau, con người (khi chưa có dịch) nô nức đổ ra đường phố, đón chào năm mới và hái cành lộc xuân đầu năm. Cái thời gian, không gian cụ thể ấy thật là thiêng liêng và đáng vui mừng. Nhưng tình cảm của con người lại khác. Đâu có dễ dàng chia tay với những gì đã qua. Mùa xuân của đất trời chưa chắc đã là mùa xuân của lòng ta. Con nhện giăng mừng, con tầm nhả tơ... tâm hồn con người giăng mắc biết bao...

Huỳnh Văn cảm nhận được rằng; Mùa xuân cũng sẽ đem đến cho mình một phần của hạnh phúc: “Thấy trong xuân ấm nửa vành môi”. Nhưng phần còn lại của nó thì mình phải tự đi kiếm tìm. “Nửa vành môi” đang lang thang phiêu bạt kia

XUÂN ẤM... NỬA VÀNH MÔI

NGUYỄN ANH THUẦN



có thể là nụ cười, có thể là nước mắt. Cái phần nửa cô đơn ấy mới đáng thương, đáng quý làm sao! Tìm được nó rất khó khăn, nhưng thiếu nó thì hạnh phúc chỉ là trái cây nửa xanh, nửa chín. Đời sống tâm hồn của con người sẽ nghèo nàn và nhàm chán biết bao!

Cái tài của bài thơ này là nghệ thuật dùng chữ “nửa”. Bốn lần ở ba câu thơ, lần nào cũng đặc địa. Riêng câu kết tác giả dùng tới hai lần. Tôi chợt nhớ tới phép phân tâm của triết học phương Tây. Con người có thể an tọa ở trong nhà, nhưng tâm hồn thì đúng là đang phiêu dạt, nổi trôi, ngổn ngang trăm mối...

Bài thơ còn gợi mở những suy tưởng rộng lớn hơn. Con người ngay cả ở những giây phút “giao thoa” nhất vẫn phải dành một phần cho người khác. Người vui phải biết thương người buồn. Sự ấm áp phải biết sẻ chia cùng sự giá lạnh. Mùa xuân phải ân nghĩa với mùa đông. Cảm ơn hoa sen làm đẹp cho cuộc đời nhưng cũng phải cảm ơn bùn lầy đã nuôi dưỡng hoa sen. Thương người như thể thương thân là đạo đức và nhân cách, nhưng cũng là trách nhiệm của mỗi người. Bội bạc và lãng quên quá khứ, sống chỉ biết tới mình không thèm để ý đến ai... thì mùa xuân xanh tươi đâu có chấp nhận mình. Nửa vành môi... kia cũng không bao giờ thuộc về mình...

VŨ ĐÌNH ỨNG

Trẩy hội mùa xuân

Đến hẹn cùng nàng trẩy hội xuân
Phân vân sóng gợn mặt hồ xuân
Người đi nườm nượp, xuân diu bước
Kẻ đợi thần thờ, bước níu xuân
Tóc đón xuân về hong sợi bạc
Hoa chờ xuân đến tỏ tình xuân
Mắt lòng đầy mắt từ xuân ấy
Đến hẹn cùng nàng trẩy hội xuân./.



VŨ QUANG VIỆT

Xuân

Đồng hồ gõ nhịp mùa xuân
Chòi non lộc biếc, tần ngần giao thoa
Đài hoa sương sớm ngọc ngà
Ngàn năm xuân vẫn nở nà sắc xuân./.

"NGƯỜI KINH BẮC" ĐẾN VỚI TRƯỜNG SA

XUÂN ME

Ngày 21/12, tại quân cảng Cam Ranh, thành phố Cam Ranh (tỉnh Khánh Hòa), Bộ Tư lệnh Vùng 4 Hải quân, UBND tỉnh Khánh Hòa tổ chức Lễ xuất quân tiễn Đoàn công tác và vận chuyển quà Tết Quý Mão năm 2023 đến các đảo thuộc Quần đảo Trường Sa. Tham dự buổi Lễ có các đồng chí lãnh đạo Bộ Tư lệnh Vùng 4 Hải quân, UBND tỉnh Khánh Hòa; cán bộ, chiến sĩ cùng gần 100 phóng viên các cơ quan báo chí Trung ương và các địa phương trong cả nước.



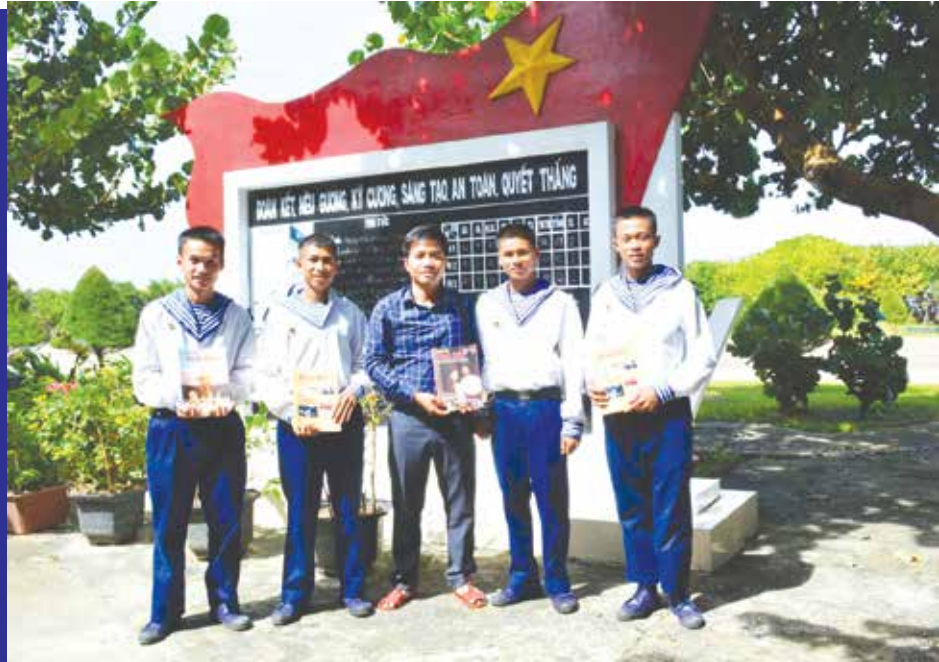
Chiến sĩ Hải quân đọc tạp chí Người Kinh Bắc trên đảo Trường Sa.

Chuyến hải trình vào thời điểm cuối năm, thời tiết không thuận lợi, sóng to gió lớn, song ai cũng vinh dự, tự hào được hòa vào không khí đón mừng Xuân mới giữa muôn trùng biển khơi nhưng thật ấm cúng, thấm tình quân dân trên biển đảo thiêng liêng của Tổ quốc.

Hàng nghìn phần quà ý nghĩa bao gồm nhu yếu phẩm, lương thực, thực phẩm, quà Tết... của Quân chủng Hải

quân và các cơ quan, đơn vị, nhân dân trên khắp mọi miền Tổ quốc đã dành gửi tặng cán bộ, chiến sĩ và nhân dân trên đảo.

Trong số quà Tết cho quân dân trên đảo còn có những ấn phẩm (sách, báo, tạp chí), góp phần phục vụ đời sống văn hóa tinh thần của cán bộ, chiến sĩ và nhân dân đảo Trường Sa. Đặc biệt Ban Biên tập Tạp chí **Người Kinh Bắc** đã kịp thời chuẩn bị một số ấn phẩm mới xuất bản, để hội viên Hội VHNT Bắc Ninh trong Đoàn công tác trao tặng quân dân trên đảo. Những cuốn Tạp chí **Người Kinh Bắc** đã được đón nhận nồng nhiệt./.



*Hội viên Hội VHNT Bắc Ninh trao tặng Tạp chí **Người Kinh Bắc** cho chiến sĩ Hải quân Trường Sa.*



*Tình nguyện viên Câu lạc bộ Tuổi trẻ vì biển, đảo quê hương cùng người dân trên đảo Trường Sa đọc Tạp chí **Người Kinh Bắc**.*



*Cán bộ, chiến sĩ Hải quân đọc Tạp chí **Người Kinh Bắc** trên đảo Trường Sa.*

NGUYỄN CHÍ DIỄN

Hạt thương em gửi đảo xa

Anh ơi đảo xa tit tấp
Lính đảo có Tết trồng cây?
Anh cười miệng như lửa thấp
Em tròn xoe mắt thơ ngây.

Đảo xưa hoang vu cát trắng
Ru mình dưới nắng chang chang
Tháng năm nằm nghe biển hát
Lính thương nước mắt hai hàng.

Trồng cây gây rừng trên đảo
Chủ trương chính sách lòng dân
Chiết cành, ghép cây, tra hạt
Lính đảo quen với gian truân.

Bàng vuông giờ lên xanh tốt
Linh hồn quần đảo Trường Sa
Lá dùn thay dong ngày Tết
Bánh chưng thơm vị quê nhà.

Mù u, phong ba, bão táp
Vươn mình giữa thiên đường xanh
Muống biển đùa vui với sóng
Bóng dừa đưa tán vòng quanh.

Cây xanh cũng là chiến sĩ
Canh giữ biển trời quê hương
Rừng cây đất liền - hải đảo
Nối liền từ những hạt thương./.



LÊ ÁNH DƯƠNG

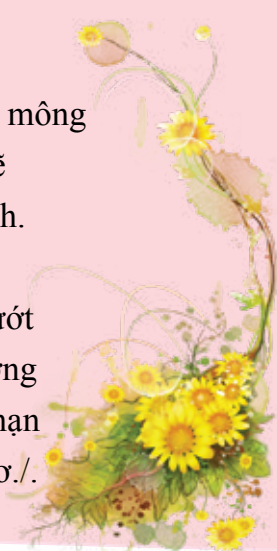
Xuân đảo xa

Mùa xuân từ cánh sóng
Mãi ngân nga bổng trầm
Như là từng khúc hát
Vọng vang lời yêu thương.

Biển vẫn xanh khát vọng
Những đảo nổi đảo chìm
Hình hài của Tổ quốc
Uy nghiêm cùng thời gian.

Mùa xuân về ghé lại
Trải nắng vàng mênh mông
Đẹp như bức tranh vẽ
Trong veo và yên bình.

Những con tàu nhẹ lướt
Như giữ gìn biên cương
Bên trời từng cánh nhạn
Đang thêu dệt vãn thơ./.



TẾT MẬU THÂN ĐÁNH CHIẾM TỈNH ĐƯỜNG

HOÀNG GIÁ



Tết Mậu Thân K90 được giao một nhiệm vụ theo cấp trên là quan trọng và khó khăn hơn rất nhiều. Đặc điểm của lối đánh đặc công là bí mật, bất ngờ trên cơ sở hiểu mục tiêu tường tận như hiểu nhà ở của mình. Cho tới phút chót đại đội vẫn chưa biết mục tiêu ấy là mục tiêu nào nên cán bộ, chiến sỹ có phần lo âu, thấp thỏm.

Trưa ngày 29/01/1968, đơn vị tổ chức liên hoan. Mới sáng tinh mơ, tiếng lợn kêu, tiếng nói cười, tiếng dao thớt đã náo loạn cả một góc rừng. Hình như người ta không cần phải giữ bí mật. Mà bí mật để làm gì khi chỉ vài tiếng đồng hồ nữa là người ta, đến với những chiến công, đến với hòa bình. Mùi thịt nướng, tiết canh, đậu phộng rang, rau thơm, mì Quảng... bốc lên khiến ai cũng tứa nước bọt. Khoảng mười giờ thì Chủ nhiệm chính trị cùng mấy trợ lý tác chiến tỉnh đội xuống. Ông tập hợp đại đội, nói:

- Các đồng chí! Chúng ta đang đi nốt chặng đường cuối cùng của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Hôm nay chúng ta làm lễ xuất quân, chúng ta sẽ hạ sơn, sẽ

trở về đồng bằng và thành phố. Hôm nay chúng ta cùng nâng chén từ biệt núi rừng, từ biệt những tháng ngày gian lao, vất vả. Chiến thắng đang ở phía trước. Tất cả hãy tiến lên!

Càng nói, giọng ông càng vang xa, đầy hào khí. Cán bộ, chiến sỹ ngất ngây nâng chén, thỏa thuê ăn uống, thỏa sức vui đùa.

13 giờ, cả đại đội hùng dũng xuống núi. Ai cũng ngoái đầu nhìn lại. Có chiến sỹ rút dao găm đâm thủng chiếc nồi nhôm, hét lên:

- Vĩnh biệt. Vĩnh biệt nồi nhôm, vĩnh biệt rau tàu bay. Vĩnh biệt những ngày gian khổ.

17 giờ, đoàn quân qua Eo Gió. Một tiếng sau thì đến núi Thái Thông. Từ đây đoàn quân im phăng phắc, không tiếng động, không tiếng nói, đến hơi thở cũng như làn gió thoảng qua. Chỉ còn những tiếng thì thầm truyền lên.

01 giờ 30 phút, đoàn quân tới sông Phưong Cui. Trên bờ có ba chiếc xe chờ sẵn. K trưởng Lê Văn Hạnh chọn hai mươi người trong đó có tôi lên chiếc Lampro. Anh Hạnh cùng một nữ biệt động ngồi hàng ghế trên bên tay phải lái xe. Chiếc xe vù đi để lại một phần đồng đội.

Nửa tiếng sau, chiếc xe tới một chiếc công đồ sộ, có chòi canh, có lỗ châu mai hun hút. Bấy giờ anh Hạnh mới đứng bật dậy, chỉ:

- Đây là tỉnh đường, nơi làm việc của Bộ chỉ huy quân Ngụy tỉnh Khánh Hòa. Nhiệm vụ của chúng ta là đánh chiếm và giữ vững nếu địch phản kích. Các đồng chí theo đúng kế hoạch, phải thật mau lẹ, tự tin giành chiến thắng...

Chiếc xe lao vào công gác. Ba tên lính nhảy ra chặn lại. Anh Hạnh khệnh khạng bước xuống. Ba tên lính nhìn thấy trên ve áo

bộ quân phục rằn ri lấp lánh ba bông mai thì vội vàng giơ tay chào. Trong chớp mắt cả ba tên đều bị các chiến sỹ nhảy xuống khống chế. Chiếc xe tiếp tục lao vào trong sân, khựng lại dưới một gốc cây sum suê. Tất cả rời xe, chia thành năm tổ lao tới các khu nhà. Tiếng thủ pháo vang lên. Thi thoảng mới nghe tiếng AK điểm xạ...

Tôi dẫn anh em lao vào một căn phòng rộng, sức nức mùi nước hoa, ly chén ngổn ngang, các loại rượu tràn khắp nền nhà. Trong phòng có chừng hơn chục tên hầu hết vận thường phục. Nhưng tôi biết đây chính là những tên chỉ huy đầy tội ác. Chúng lăm lét giơ cao hai tay lên quá đầu, run như cây sậy. Tôi cho lục soát từng tên rồi dồn chúng vào một góc, đóng chặt các cửa, cử một đồng chí đứng ngoài canh gác.

Chỉ mười phút chúng ta đã làm chủ toàn bộ tỉnh đường.

Anh Hạnh cho gọi nhóm tù binh mặc dân sự lên hỏi:

- Ai là Tỉnh trưởng Lê Khánh, đứng ra.

Bọn chúng nhón nhác nhìn nhau. Thấy vậy anh cho gọi đồng chí Trần Văn Cháu, là người lái chiếc Lampro đã từng gặp tên Tỉnh trưởng vào nhận mặt. Cháu nhìn mãi không nhận ra tên nào là Lê Khánh. Có lẽ sợ Cháu chỉ bừa, một tên khoanh tay, lấp bắp:

- Dạ! Thừa cách mạng. Ông Tỉnh trưởng vừa nãy ở đây, nhưng ông kêu đau bụng, được anh giải phóng cho ra ngoài, chưa thấy quay lại.

Anh Hạnh cho gọi người được phân công đứng gác. Đồng chí ấy xác nhận là có một tên kêu đau bụng, đòi đi ngoài. Nhưng ra tới dãy hồ xí thì vùng bỏ chạy, anh đã bắn bỏ, rồi quay lại tiếp tục canh gác. Khi

anh Hạnh cùng vài người ra vị trí tên Tỉnh trưởng bị bắn thì chỉ thấy một vũng máu, không thấy xác. Anh Hạnh nghiêng rằng:

- Lê Khánh. Thế là mày đã thoát.

Nhưng trước sau gì cũng sẽ bị đền tội.

Chiến thắng nhanh chóng và hầu như không có hy sinh, mất mát khiến các cán bộ, chiến sỹ vô cùng phấn khởi, ngay lập tức nảy sinh tư tưởng chủ quan, mất cảnh giác, lạc quan thái quá.

Rồi cả ngày mùng Một, cả ngày mùng Hai, khu tỉnh đường như chìm trong giấc mơ chiến thắng, giấc mơ kiêu hãnh và thỏa nguyện. Họ quên rằng chiến tranh luôn chứa đầy sự bất ngờ khủng khiếp. Không có chiến công nào dễ dàng, không có chiến thắng nào không có sự hy sinh. Những người lính của K90 đã bị rượu sâm banh, bị những lời hùng biện của ông Chủ nhiệm chính trị làm sa đà, ngất ngây nhăm nháp những gì giành được...

Sáng mùng ba Tết. Chiếc bà già đi thõa phành phạch lượn vòng trên bầu trời Nha Trang, đang nhai nhải lời tên Tổng trấn Đoàn Văn Quảng kêu gọi binh lính Việt Nam Cộng hòa, kêu gọi quân đội Mỹ, quân đội Pắc Chung Hy xiết chặt đội ngũ, giành lại những vị trí đã bị Cộng sản chiếm giữ thì từ cổng tỉnh đường, những chiếc M113 xuất hiện. Chúng bao vây toàn bộ khu vực tỉnh đường.

K trưởng Lê Văn Hạnh bừng tỉnh. Anh tập hợp bộ đội, truyền đạt những mệnh lệnh cần thiết, rồi bảo tôi:

- Tình hình có lẽ không như kế hoạch.

Nhưng mệnh lệnh của cấp trên chưa có gì thay đổi. Cuộc chiến đấu sắp tới sẽ vô cùng quyết liệt. Đồng chí cho kiểm lại toàn bộ vũ khí, đặc biệt là cơ sở đạn và vũ khí của địch ta thu được. Bố trí hai khẩu đại liên chiến lợi

phẩm ở cổng tiền cổng hậu. Không có lệnh không ai được rời trận địa. Nếu tôi làm sao thì đồng chí thay tôi thực hiện nghiêm lệnh ấy.

- Rõ.

Tâm trạng con người giống như chiếc đồng hồ quả lắc, càng lạc quan thì lại càng bi quan. Có điều họ dễ dàng xác định cái đích cuối cùng, dễ dàng nhận ra chân lý không có chiến thắng nào không có hy sinh. Và họ thâm độc lời thề quyết tử.

Với tôi. Tôi hiểu điều đó hơn ai hết. Cách đây vừa tròn nửa tháng tôi đã vô cùng xúc động khi đọc lời thề “chiến đấu tới hơi thở cuối cùng” trong lễ kết nạp Đảng. Hôm ấy là một ngày đặc biệt. K90 mới di chuyển xuống sát bìa rừng, đóng quân trong một hang đá lớn. Chiều tối, chính trị viên đại đội cũng là Bí thư Chi bộ thông báo tôi nay sẽ làm lễ kết nạp Đảng cho tôi và một đồng chí nữ biệt động mới từ thành phố lên. Nhưng ở đây lại không có một thứ gì, đến cả cờ Đảng cũng không thì biết làm sao? Bí thư Chi bộ bảo “thì đành lấy thuốc đỏ vẽ lên vách đá làm cờ, hòa ký - ninh vẽ ngôi sao và búa liềm. Chả nhẽ một chút khó khăn lại có thể ngăn được vinh dự của người đảng viên cộng sản”.

Lễ kết nạp thật nghiêm trang với đầy đủ nghi lễ. Khi tôi đang giơ tay đọc lời thề thì hàng loạt pháo từ ngoài biển bắn vào. Tôi phải tạm dừng. Khi pháo chuyển làn, tôi lại đọc tiếp những điều hệ trọng. Tôi làm sao có thể quên những điều hệ trọng đó. Linh tính báo cho tôi con đường phía trước. Và tôi đã sẵn sàng. Tôi và đồng đội chiến đấu như những con nhang nhập đồng, như những người có thừa niềm tin vào cõi niết bàn, vào những gì cháu con mai sau thụ hưởng.

Cuộc tấn công tái chiếm của kẻ thù càng lúc càng quyết liệt. Sáu chiếc trực thăng thay nhau phóng rốc-kết, thả đạn cối, xả đạn 12,8 ly. Gần chục chiếc M113 hung hãn lao vào, che chắn cho lũ bộ binh đông nghịt lúc nhúc theo sau. Hai mươi người cộng với lái xe là hai mươi một được chia thành bảy tổ, bốn tổ chốt chặn hai hướng cổng tiền cổng hậu, ba tổ cơ động đánh quân đồ bộ, đề phòng bọn vượt tường rào và bổ sung cho những chốt hiểm nguy. Năm chiếc M113 đã bị B40 thiêu rụi, một chiếc trực thăng bốc cháy, bỏ chạy ra biển, xác hàng trăm tên lính ngổn ngang trước hai cổng tỉnh đường.

Buổi chiều, trên một chiếc M113 Lê Khánh xuất hiện. Gã nói Việt cộng đã giết tất cả những người trong khu gia binh, đã giết tất cả những ai đã buông súng đầu hàng, đã bắn gã gãy chân. Nhưng gã được Chúa Trời phù hộ. Gã sẽ sống và sẽ trả thù. Gã thề sẽ tiêu diệt tất cả. Gã hần học hét lên... Một loạt AK bay về phía cái mồm hần học ấy. Cái mồm ấy im bặt vài giây rồi điên cuồng ra lệnh tấn công.

Bên ta, quân số đã giảm đi quá nửa. Ba khẩu B40 chỉ còn quả đạn cuối cùng. Súng thì nhiều mà đạn thì còn rất ít. Vũ khí thu được của địch ngoài hai khẩu đại liên còn hầu hết là vũ khí bộ binh hạng nhẹ, nhưng cũng gần hết đạn. Bốn đợt tấn công buổi chiều tuy không quá quyết liệt nhưng cũng đã cướp đi gần hết sinh mạng của đội quân ít ỏi và vét nốt những viên đạn cuối cùng. Rất may, khẩu B40 bắn nốt viên đạn còn lại, thiêu rụi thêm một chiếc M113 nữa thì bọn địch cũng dừng lại, rút ra bao chặt vòng ngoài.

Đêm ấy - cánh A chỉ vền vền còn lại ba người: Anh Hạnh thương tích đầy mình, một

chiến sỹ mất bên tay phải mà tôi chưa kịp nhớ tên và tôi. Anh Hạnh bảo:

- Ngày mai chúng ta sẽ quyết tử. K90 của chúng ta đã không phụ lòng tin của Đảng, của cấp trên. Tất cả chúng ta đã chiến đấu như những người anh hùng, đã viết lên những trang huyền thoại. Tiếc là không còn ai để kể lại huyền thoại oai hùng ấy.

Anh Hạnh và đồng chí chiến sỹ cụt tay đã không thể nhìn thấy ngày mai. Nửa đêm họ ra đi, vĩnh viễn vào cõi vĩnh hằng, còn lại một mình. Tôi nhớ lại những khuôn mặt đồng đội, nhớ những người thân yêu. Tôi chụp một chai ứt-ky uống vài ngụm hy vọng giấc ngủ sẽ đến, sẽ giúp tôi thanh thản để ngày mai quyết tử. Tôi vẫn giữ lại cho mình một trái da trơn gần kíp nổ tức thì, khẩu côn-bát vẫn còn ba viên đạn. Tôi sẽ bắn nốt ba viên đạn ấy, rồi sẽ tính toán đổi chác sao cho lời nhất. Quả US da trơn sẽ giúp tôi việc ấy. Tôi sẽ sớm gặp liệt tổ, liệt tông, sớm gặp mẹ cha, gặp những người xấu số... Nhưng giấc ngủ không đến. Tôi chỉ mơ màng. Tôi thấy cả bầu trời rực đỏ. Không phải màu của ráng chiều, cũng không phải màu của bình minh trên biển mà là màu máu. Máu vung khắp mọi nơi, chỗ thì lênh láng, chỗ thì vọt lên như dáng cầu vồng.

Tôi bàng hoàng tỉnh dậy. Trời se se lạnh mà mồ hôi tóa ra. Tôi vùng dậy, lật từng xác đồng đội tìm đạn, rồi vào nhà kho nhặt một ít bánh quy làm thức ăn cho ngày mai. Dầu có hy sinh, tôi thề sẽ chiến đấu trận cuối cùng đầy mưu trí, tiêu diệt thật nhiều quân địch. Tôi nhớ lại từng chi tiết của trận đánh hôm qua. Khi nghe tên Lê Khánh hò hét tấn công tôi vô cùng ân hận, đã không kiểm tra kỹ càng để tên cáo già ấy chạy

thoát. Nhưng... Tôi bỗng chững lại. Cổng chính, cổng phụ đều có người gác, tường bao xung quanh cao vút lại có hàng rào thép gai kín mít, tên Tỉnh trưởng lại gãy chân. Thế thì hẩn trốn đường nào? Đúng rồi. Tỉnh đường này nhất định có mật đạo, chí ít cũng có đường thông ra ngoài. Tôi bật dậy, lấy đèn pin soi từng góc ngách. Không thấy gì. Tôi lại nghĩ: Hẩn giả vờ đi đại tiện, bị bắn tử vong. Chắc là hẩn không dám quay vào trong phòng. Vậy là đường hầm phải ở bên ngoài. Tôi chạy ra sân. Đèn dù sáng rực bầu trời. Tôi nhìn thấy một cái miệng cống. Đây rồi! Nhất định tên cáo già ấy đã thoát thân từ con đường này. Tôi thận trọng bấm đèn chui xuống. Một con đường hun hút đen sì. Tôi nhớ ra rồi. Hồi còn đi học, tôi vô cùng say mê những cuốn sách của đại văn hào Victor Hugo, đặc biệt là tiểu thuyết **“Những người khốn khổ”**. Tôi nhớ như in đoạn văn của Victor Hugo miêu tả Giăng Van Giăng công Ma-ri-uyt bị thương chạy trốn trong đường cống thoát nước Pa-ri. Phải rồi. Đây chính là con đường cứu tên Lê Khánh. Và tôi quả quyết nhất định gã sẽ thoát ra bằng con đường này. Tôi dò dẫm đi thêm một đoạn. Đường cống này nhỏ và hẹp chứ không rộng như đường cống Pa-ri, nhưng như thế cũng là quá đủ để tôi thoát thân. Tôi không sợ chết, nhưng tôi phải sống, phải sống để chiến đấu, để trả thù. Tôi chợt nhớ tới quả USA da trơn. Tôi sẽ sống, sẽ không bao giờ tự sát. Vậy thì giữ nó làm gì? Nghĩ vậy, tôi liền quay lại, rút chốt an toàn, đặt quả lựu đạn vào nơi bất ngờ nhất. Tôi phải trả thù cho anh Hạnh, cho đồng đội.

Tôi tháo đôi giày biệt kích, xỏ chân

vào đôi ủng Mỹ, đeo chiếc ba-lô dã chiến, tay cầm đèn pin rút xuống cống ngầm.

Tôi đi. Đi mãi. Khi nghe thấy tiếng sóng ạt ào, tôi hiểu rằng mình sắp ra tới bờ biển. Tôi chỉ lo không biết có mở được cửa cống hay không. Mặc kệ. Hãy tới đó. Tôi tin là tôi vẫn có quý nhân phù trợ. Đây rồi. Tôi đã nhìn thấy biển. Biển vẫn trong xanh, từng đợt sóng vẫn xô vào bờ cát tung lên những con sóng bạc. Tôi lao ra phía cửa. Một cánh cửa sắt to đùng, chắc nịch chắn ngang trước mặt. Tôi thất vọng, đưa tay nắm chặt chắn song rung mạnh. Cánh cửa bất ngờ bật tung ra. Tôi nhìn thấy một chiếc khóa đồng treo lơ lửng vào một thanh ngang. Ai đó đã mở cánh cửa này. Người của ta hay chính tên Lê Khánh? Nhưng, bận tâm mà làm gì. Nếu không phải là đồng đội thì nhất định là đất trời phù hộ. Tôi thấy cay cay nơi khóe mắt.

Tôi thận trọng quan sát. Bờ biển vắng tanh. Xa xa những chiếc bo bo hung hãn rạch mặt biển soi mói tuần tra. Tôi lột đôi ủng, quăng sâu vào trong cống, đi lại đôi giày biệt kích, chỉnh sửa quân phong, hiện nguyên hình một Trung úy biệt kích đang đi thi hành công vụ.

Nhờ những ngày hoạt động nội thành, tôi đã quá quen với đường phố Nha Trang.

Trời Nha Trang mịt mù khói bụi. Phía Ngã Sáu - Nhà thờ, cầu Hà Ra vẫn vang rền tiếng súng. Khu tỉnh đường, khu tiếp vụ, phía chợ Đầm, phía sân bay... từng cột khói vẫn bốc cao. Đường phố ngập tràn sắc lính. Tôi lần trong đủ thứ bà rằn ấy, tìm đường lên núi.

Đêm mùng bốn Tết, tôi trút bỏ quân phục, mặc bộ đồ dân sự thu được ở tỉnh đường lần mò lên núi Đồng Bò./.

PHẠM VĂN NAM

Miền ta yêu

Miền ta yêu
Những giọt sương rơi vào đêm
Gọi câu thơ nồng nàn tỉnh giấc
Giục cánh ve mong manh thoát xác
Râm ran đập cửa sang ngày.

Miền ta yêu
Rạo rực ngất ngây
Thơ rót ánh trăng trong kỳ ảo
Khiến bông quỳnh run run cõi ảo
Dâng một đời hương sắc tinh hoa.

Miền ta yêu
Men lá ủ phù sa
Thành dòng sữa nuôi mầm nuôi hạt
Để mùa vàng đầy lên ngút ngát
Cho mùa thơ khao khát sinh sôi.

Miền ta yêu
Rực cháy nắng trời
Ta lầm lũi đi giữa vùng sa mạc
Cơn khát khô với mịt mờ gió cát
Lời thơ xanh nhỏ xuống dọc con đường.

Miền ta yêu
Mỗi sáng tinh sương
Mẹ tần tảo khom người vo gạo
Từng giọt bình minh vương vào vạt áo
Kẽ tay gầy lấp lánh những câu thơ.

Miền ta yêu
Ơi mê mãi cánh cò
Điều chao liệng ru khoảng trời lồng gió
Bờ trầm tĩnh thương thủy triều, sóng vỗ
Ôm vào lòng cho biển bớt mênh mông.



Miền ta yêu
Bao dẫu bể lạ lòng
Năm tháng rót nghiêng bình ly rượu mới
Ta chuyễn choáng trước ngày mai vời vợi
Có cơn giông từ dĩ vãng nghiêng về...

Miền ta yêu
Vành nón nhỏ nghiêng che
Mắt lóng lánh sắc cầu vồng vũ trụ
Ta tìm hạt bụi hồng bé nhỏ
Vun vào đời từ nơi ấy:
Miền thơ./.



NGUYỄN VĂN HÀO

Mừng xuân Quý Mão

XUÂN vắng tiếng meo hổ chạy dài
XUÂN đào khoe sắc rộn lòng ai
XUÂN qua mây vẫn dần quang lại
XUÂN đến ánh hồng rực nắng mai
XUÂN vọng Bắc Ninh hương ngát toả
XUÂN vui câu hát dậy tương lai
XUÂN tô thêm thắm miền Quan họ
XUÂN thoả nỗi niềm sánh chị Hai./.

DUY ĐẮC

Chợ Tết

Xôn xao phiên chợ làng tôi
 Lều tranh xưa, đã tường vôi sáng bùng
 Cửa hàng giò chả, bánh chưng
 Đào mai ríu rít tung bừng cùng xuân.

Ông đồ khai bút đôi vắn
 Thả hồn lên giấy nét thần nét thơ
 Lá bàng nhuộm đỏ sắc cờ
 Cô hàng tranh với dăm tờ đỏ xanh.

Lay phay mưa bụi giăng mảnh
 Trời xà xuống thấp nâng cành ru cây
 Trẻ con líu tíu gọi bày
 Áo hoa quần mới đỏ đây rộn ràng.

Làng như kẻ chợ giàu sang
 Mua mua bán bán hàng hàng ngược xuôi
 Chị hàng hoa gánh nụ cười
 Tròn vai gánh cả đất trời vào xuân./.

DƯƠNG ĐỨC NGHIÊM

Sắc xuân

Xuân về khoe sắc đào mai
 Nắng hồng đôi má Giêng Hai tìm về
 Giữa dòng đông đúc hội quê
 Một miền Kinh Bắc tràn trề tình xuân./.



NGUYỄN THẾ CHƯƠNG

Chia tay ngày hội

Tan hội rồi hát câu "Giã bạn"
 Tiễn người đi vò nát cõi lòng
 Hoàng hôn buông đỏ hồng khuất núi
 Bóng người đi lăm lũi xa dần.

Gió mùa tung áo tứ thân
 Người Quan họ cầm lòng bên đờ
 Rồi câu hát hẹn nhau ngày tới
 Xuân lại về giăng mãi lời thương./.

NGUYỄN HỮU

Ngày xuân

Ngày xuân ngồi tựa mạn thuyền
 Lời xưa em hát tơ duyên thuở nào
 Mà nay ai cũng ước ao
 Giá như người ấy ngọt ngào cùng ta./.

Thúy Kiều

TUỔI MÃO

NGUYỄN KHẮC BẢO

Tác phẩm "Đoạn Trường Tân Thanh" của Đại thi hào dân tộc Nguyễn Du đã thuật lại cuộc đời đa đoan của người con gái "nghiêng nước, nghiêng thành" Vương Thúy Kiều làm xúc động trái tim biết bao thế hệ độc giả Việt Nam và thế giới. Chính vì yêu quý nhân vật này, nên tác phẩm đã được lưu truyền rộng rãi hiện nay dưới cái tên giản dị: **"Truyện Kiều"**. Nhắc đến tuổi của Thúy Kiều, cụ Nguyễn Du chỉ cho chúng ta biết như sau:

*Phong lưu rất mực hồng quần,
Xuân xanh xấp xỉ tới tuần cập kê.*

Theo Kinh Lễ: "Con gái 15 tuổi thì được cài trâm - tức là tới tuần cập kê - đề tỏ là đến tuổi lấy chồng". (*Từ điển Truyện Kiều - Đào Duy Anh H - 1974*)

Ngày xưa, các cụ cũng đã đúc kết tuổi dậy thì của trai gái là: "Nữ thập tam, nam thập lục". Vậy với tính cách của Thúy Kiều đã biết "*e lệ nép vào dưới hoa*", "*tình trong như đã mặt ngoài còn e*" thì Kiều phải qua tuổi dậy thì rồi, nhưng mới chỉ "xấp xỉ tới tuần cập kê", vậy chắc là năm đó Thúy Kiều 14 tuổi. Nhưng con tạo thật khéo trêu ngươi,

trái tim người thiếu nữ vừa mới chớm rộn rã trong tình yêu với Kim Trọng:

*Được lời như cởi tấm lòng,
Giở Kim thoa với khăn hồng trao tay.
Đã rơi vào cảnh:
Thương lòng con trẻ thơ ngây,
Gặp cơn vạ gió tai bay bất kỳ.
Đau lòng tử biệt sinh ly,
Thân còn chẳng tiếc, tiếc gì đến duyên!*

Trong Truyện Kiều, thi hào chỉ cho biết đại lược là chuyện xảy ra trong "năm Gia Tĩnh triều Minh" nhưng không cụ thể là năm nào. Song trong nguyên tác **"Kim Vân Kiều truyện"** thì Thanh Tâm Tài Nhân lại cho biết rõ trong tờ Văn ước bán mình do Chung Sự viết và tờ hôn thú do tự tay Kiều viết đều đề rõ: "*Gia Tĩnh thập nhất niên, tứ nguyệt thập ngũ nhật*" Tức là ngày 15/4 năm Gia Tĩnh 11. Theo lịch sử Trung Quốc, niên hiệu Gia Tĩnh của Minh Thế Tông từ 1522 - 1566. Vậy Thúy Kiều 14 tuổi vào năm Gia Tĩnh 11 là năm 1532. Với các dữ liệu đó ta suy ra năm sinh của Thúy Kiều là năm 1519 cũng lại là năm Kỷ

Mão, cách ngày nay là 2023 - 1519 = 504 năm.

Cụ Nguyễn Tiên Điền chắc là biết quá rõ điều đó, nên khi tả Thúy Kiều đã có những câu thơ hàm ẩn, mà nếu ta trong lúc "trà dư tửu hậu" ngâm nga các câu tập Kiều sau đây sẽ thấy rõ ràng bóng dáng một nàng Kiều cảm tình con Mèo:

*Kiều càng sắc sảo
mặn mà,*

*So về tài sắc lại là
phần hơn.*

*Mặt sao dày gió
dạn sương,*

*Thân sao bướm
chán ong chường bấy
thân.*

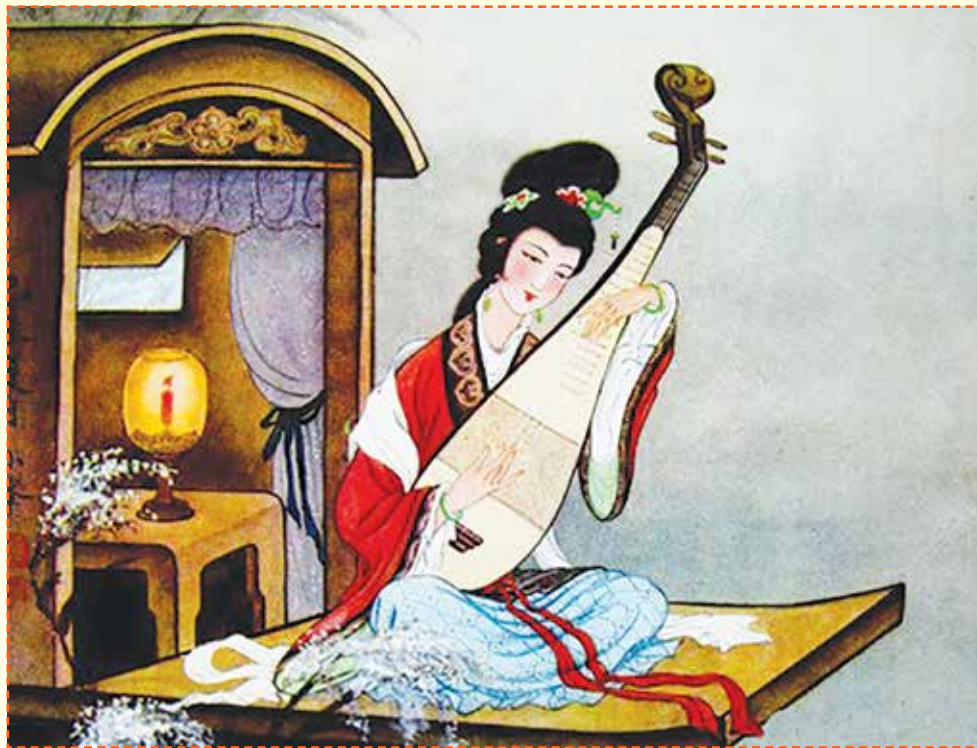
*Đã phen túng đất
sây chân,*

*Lạc đàn mang lấy
nợ nần yếm anh*

*Nếp mình ngồi
nhân tàn canh,*

*Tựa gối bên
trịện, một mình thiu thiu.*

Hơn thế nữa, để tâm đến các nét phác họa tài hoa rải khắp **Truyện Kiều**, ta thấy cụ còn vẽ nên hình ảnh một cô mèo tơ rất hay chạy nhảy, nghịch ngợm:



*Cúi đầu luôn xuống mái nhà,
Nhện này vương lấy Tơ kia mấy lần.
Lòng Tơ dẫu chẳng dứt tình
Chim lồng khôn lẽ cất mình bay cao.*

Vì là cảm tình Mèo, đêm thức nhưng ngày lại lim dim ngủ gà, ngủ gật, nên qua những câu thơ trong **Truyện Kiều**, ta cũng lại thấy rõ đặc điểm họ nhà Mão này qua hình ảnh Kiều:

*Bàng hoàng dở tỉnh dở say,
Chín hồi vắn vít như vầy mối tơ.
Còn đang dùng dằng ngẩn ngơ,
Tắm son gột rửa bao giờ cho phai.
Nỉ non đêm ngẩn tình dài,
Hãy còn thiêm thiếp chưa phai giấc nồng.*

Khả năng chạy nhảy leo trèo là đặc tính di truyền của nhà Miêu. Cô Mèo "cập kê" này cũng tỏ ra có gen di truyền rất đậm của chủng tộc trong lĩnh vực "nhảy nhót" này:

*Cất mình qua ngọn tường hoa,
Lần đường theo bóng trăng tà về Tây.
Mịt mù dặm cát đòi cây,*

*Gót sen thoăn thoắt dạo ngay mái tường.
Ngại ngừng rợn gió, e sương,
Lại tìm những chốn đoạn trường mà đi.
Một vùng cỏ mọc xanh rì
Xăm xắm băng lối vườn khuya một mình.*

Đặc điểm ẩm thực rõ rệt của họ nhà Mèo là thích ăn cá, nên cụ Nguyễn cũng chỉ ra sự hớn hờ, thích thú của Kiều khi thưởng thức món ăn truyền thống của dòng họ Miu:

*Cười rằng: Cá nước duyên ưa,
Gió trắng mát mặt, muối dưa chay lòng.
Hở môi ra cũng thẹn thùng,
Một mình mình biết, một mình mình hay.
Bóng chim tắm cá sẵn tay,
Sạch sành sanh vét cho đầy túi tham.*

Nhưng vì còn là Mèo "Vị thành niên" chưa tự chủ được về tài chính, nên cái khoản ẩm thực Mèo nhí phải hay ăn vụng trộm với dáng vẻ lấm lét, sợ hãi:

*Trộm nghe kẻ lớn trong nhà,
Khi vào dùng dằng, khi ra vội vàng.
Mảng tin xiết nỗi kinh hoàng,
Mặt như chàm đỏ, mình dường dễ run.
Muốn cho trong ấm ngoài êm,
Biện dâng một lễ xa đem tác thành.
Gió đâu sịch bức màn lành,
Chừa ngay cái thói trẻ ranh nực cười.*

Và hình như gián tiếp chỉ cho hậu thế cái chìa khóa tính ra tuổi Kiều cầm tinh con Mèo, cụ Nguyễn đã cho Hoạn bà tiết lộ lý lịch Kiều:

*Ra tưởng Mèo mả gà đồng,
Ra tưởng lúng túng chẳng xong bề nào.
Đến Từ Hải "Râu hùm, cầm én, mày ngài" tưởng rằng chỉ "côn quyền hơn sức" nhưng lại thực là "hơn người trí dũng" khi mà tuy say mê trong tình yêu, cũng đã suy*

đoán ngay ra được tuổi Kiều, vì chỉ có loài Mèo mới có "mắt xanh":

*Trưởng tô giáp mặt anh đào,
Mắt xanh chẳng để ai vào có không?
Kim Trọng năm bảy giờ 15 tuổi ⁽¹⁾*

hơn Kiều một tuổi, nên sinh năm Mậu Dần, cầm tinh con Hổ theo đúng công thức cổ: "Gái hơn hai, trai hơn một". Nhưng Hồ Kim Trọng và Mèo Thúy Kiều "Tuy rằng khác giống, nhưng chung một loài" nên cuộc sum họp sau 15 năm xa cách vẫn rất là gượng ép vì một bên Hổ, một bên Mèo nên cảnh vợ chồng nhà ấy chỉ:

*Những như âu yếm vành ngoài,
Chẳng trong chăn gối, cũng ngoài
cầm thơ.*

*Khi chén rượu, khi cuộc cờ,
Khi xem hoa nở, khi chờ trăng lên.
Ba sinh đã phỉ mười nguyên,
Duyên đôi lứa cũng là duyên bạn bầy.
Thoắt thôi tay lại cầm tay,
Hổ - Mèo, khổ tận đến ngày cam lai.
Lời quê chấp nhật đông dài,
Mua vui cũng được một vài trống canh./*

Chú thích:

(1) Kim Vân Kiều - Thanh Tâm Tài Nhân, Bắc Kinh - Xuân Phong văn nghệ xuất bản xã 1983 trang 34 hồi thứ 5 và Truyện Kiều đối chiếu của Phạm Đan Quế - NXB Hà Nội 1999 tr 55.

Thời gian cứ đều nhịp trôi theo bốn mùa, xuân tàn hạ tới thu hết sang đông... Nhân gian vừa đón Tết con hổ Nhâm Dần thế mà nay đã đến đêm Giao thừa chuẩn bị sang năm mới Quý Mão.

Câu lạc bộ mười hai con giáp theo thông lệ lại tất bật tổ chức buổi thơ đối mừng xuân mới con mèo Quý Mão nên có nhiều hội viên tuổi Mão được mời đến tham dự.

Đúng giờ khai mạc ông Chủ nhiệm câu lạc bộ hồ hởi lên tiếng:

Meo Meo...

CHÀO XUÂN QUÝ MÃO

NGUYỄN ĐÌNH TỰ



- Thừa quý hội viên, năm Nhâm Dần vừa qua với sức bật như mãnh hổ, đất nước ta đạt được những thành quả tốt đẹp trên mọi lĩnh vực kinh tế văn hóa xã hội... Sau đại dịch Covid, mọi người đều vui mừng phấn khởi. Đêm nay Giao thừa, câu lạc bộ ta lại họp mặt vui thơ đối tiễn năm con hổ Nhâm Dần đón xuân con mèo Quý Mão. Hẳn rằng năm Quý Mão tới đất nước ta sẽ lại có những bước tiến mạnh mẽ hơn về mọi mặt.

Thưa quý vị, tôi xin mạn phép dùng một kiểu chơi thơ của các cụ ta ngày xưa cho cuộc vui hôm nay đó là kiểu **"liên ngâm"**, nghĩa là nhiều người cùng làm một bài thơ theo cách mỗi người làm một câu liên tiếp nối nhau để hoàn thành bài thơ thất ngôn bát cú có ý tứ nhất khí có niêm luật và đối ngẫu chuẩn. Để chào xuân Quý Mão nên bài thơ sẽ có tựa đề là **"Miu Miu đáng yêu"**, mỗi câu trong bài thơ đều phải nói về con mèo. Xin mời cụ thượng tuổi Kỷ Mão (1939) mở đề cho ạ.

Cụ thượng Kỷ Mão đầu tóc bạc phơ nhưng trông rất nhanh nhẹn đứng dậy suy nghĩ một chút rồi đọc: **"Cứ xuân Mão tới lại lên ngôi"**.

Đúng rồi cứ mười hai năm là lại đến năm Mão và đương nhiên chú mèo ngự ngôi trong năm đó rồi. Nào xin mời ông Tân Mão (1951) tiếp cho. Ông Tân Mão đứng dậy nhúu mày một chút rồi đọc: **"Uyển chuyển bước đi đẹp dáng ngồi"**.

Vâng đây là một câu tả ngoại hình con mèo với bước đi dáng ngồi thật sinh động rất khớp với câu mở đề. Xin mời tiếp cho ạ.

Một bà tuổi Quý Mão (1963) đứng dậy xin đọc câu tiếp: **"Cá đố thật yêu xoi chẳng chán"**.

Chà chà đây là câu tả về bản năng của mèo thật chính xác vì mèo nào chả thích cá phải không ạ!

Nào xin mời vị nào tiếp cho. Câu tiếp này phải thật đối với câu trên vì đây là cặp "thực" của bài thơ đó.

Một bác rất đỉnh đặc tuổi Ất Mão (1975) lên tiếng xin đọc câu tiếp:

"Chuột kia đáng ghét bắt không thôi".

Ồ lala, câu này cũng lại nói về bản năng khác của mèo đó là bắt chuột. Vâng, mèo muôn đời là khắc tinh của chuột rồi có mèo nào không bắt chuột đâu. Câu này đối chan chát với câu trên cả về ý tứ và từ ngữ mọi người vô cùng tán thưởng. Làm được một câu như vậy phải rất nhạy bén trong suy tư và điều luyện tìm chữ nghĩa để thật đối.

Vâng thế là đã xong cặp thực giờ xin tiếp cặp luận. À đây rồi đã có một chị xin nối tiếp, chị này giới thiệu là tuổi Đinh Mão (1987) và đọc: **"Loay hoay giấu của"** bao lần nhỉ?".

Ồi chao câu này lại nói tới một tập tính của loài mèo, chắc mọi người cũng đều biết có một thành ngữ từ xưa "như mèo giấu ..." và câu này đã được bạn đó viết thành câu thơ thật khéo vì cụm từ "loay hoay" được ghép vào đây rất đặc tả hình ảnh con mèo làm việc này.

Vậy là một câu luận đã xong bây giờ chờ một câu nữa cho thành một cặp, câu này cũng phải chỉnh đối với câu trên mới đạt. Mọi người có vẻ suy nghĩ ghê lắm làm sao có được một câu tương xứng để đối lại đây.

Một lát sau có một người xin nối tiếp đây là một anh chàng tuổi Kỷ Mão (1999) và anh chàng đọc: **"Lụi hụi tha con mấy bận rồi"**.

Mọi người nghe xong như lắng đi một chút rồi bàn tán xôn xao về câu thơ này. Quả là một câu đối lại câu trên một cách vô cùng tài tình. Câu này cũng lại nói về một tập tính của loài mèo mà như dân gian đã từng nói "như mèo tha con". Bạn ấy cũng thật tinh tế

khi chọn cụm từ "lụi hụi" để ghép vào cũng rất đặc tả cho tập tính này của mèo. Hai câu này đã thành một cặp luận đối nhau tuyệt vời về cả ý và lời cùng chữ nghĩa chọn dùng rất đắt làm câu thơ thêm sinh động vô cùng. Mọi người suýt xoa tán thưởng xôn xao.

Vậy là bài thơ đã đi tới phần kết. Hồi lâu không thấy ai xin đọc tiếp, ông chủ nhiệm CLB có lời:

- Vậy tôi xin phép được góp câu áp kết nhé.

Mọi người vui vẻ mời ông và ông đọc:

"Quá được cưng chiều nên tỏ vẻ..."

Mọi người nghe xong đều thấy câu thơ như bị bỏ lửng hẳn còn chờ câu kết để cho trọn nghĩa. Bây giờ ai có câu tiếp như thế nào để bài thơ có cái kết như ý đây. Không biết rằng cái con mèo này "tỏ vẻ" gì đây nhỉ?

Hồi lâu chưa thấy ai có ý kiến gì, ông chủ nhiệm CLB hướng về phía cụ thượng Kỷ Mão và nói:

- Thưa cụ, cụ đã mở đầu bài thơ vậy xin cụ hãy cho câu kết để bài thơ được tròn vẹn ạ.

Cụ thượng Kỷ Mão suy nghĩ hồi lâu rồi bất chợt nói như reo lên:

- Được rồi tôi đã có câu kết. Và cụ đọc:

"Tự mình khen mãi cái... dài đuôi".

Các vị hẳn đều biết câu thành ngữ đã có từ xưa là "Mèo khen mèo dài đuôi" chứ. Cho nên tôi đã lấy cái đó làm câu kết cho bài thơ, rất quỵên với câu áp kết trên.

Mọi người nghe xong đều thấy câu kết vô cùng hợp lý như trả lời cho câu áp kết mà ý đó lại có trong câu thành ngữ về mèo đã có từ xưa là "mèo khen mèo dài đuôi". Phải nói rằng cụ thượng có hiểu biết về mèo rất sâu rộng và vận dụng từ ngữ vào thơ rất tinh tế, nhuần nhuyễn.

Nào ta hãy cùng đọc lại bài thơ nhé:

MIU MIU ĐÁNG YÊU

*Cứ xuân Mão tới lại lên ngôi
Uyển chuyển bước đi đẹp dáng ngồi
Cá đò thật yêu xơi chẳng chán
Chuột kia đáng ghét bắt không thôi
Loay hoay giấu "của" bao lần nhĩ
Lụi hụi tha con mấy bận rồi
Quá được cưng chiều nên tỏ vẻ...
Tự khen mình mãi cái... dài đuôi.*

Ồi chào đọc xong bài thơ ta như thấy một bức tranh con mèo hiện ra vô cùng sống động từ hình dáng tới tập tính bản năng riêng. Bài thơ thật hoàn chỉnh nhất khí từ đầu tới cuối và phần đối rất chuẩn. Ý tứ bài thơ vui vẻ có sự hài hước nhẹ nhàng. Mọi người đều thích thú tán thưởng chép lưu lại.

Ông Tân Mão (1951) xin có ý kiến:

- Thưa các vị, dẫu sao con mèo cũng là con vật gần gũi với con người từ rất lâu rồi. Đó là con vật đáng yêu trong nhà, có người coi như "thú cưng" được yêu chiều lắm. Tôi xin có cặp đối về chú mèo đáng yêu của chúng ta:

**- "Tai thính, mắt tinh trong xó tối,
chuột khôn chạy thoát**

**- Nhảy cao, trèo giỏi giữa rừng sâu, hổ
khó đuổi theo".**

Chà chà đúng là một cặp đối tuyệt vời về loài mèo, đã như vẽ nên một con mèo là khắc tinh của chuột giúp ích rất nhiều cho con người và còn có "võ nghệ cao cường" đến chúa sơn lâm cũng không làm gì được.

Mọi người hết lời bàn tán khen ngợi.

Ông chủ nhiệm CLB lại nói:

- Thưa các vị, ở Kinh Bắc ta còn có một con mèo đã đi vào hội họa dân gian đó là con mèo trong bức tranh Đông Hồ nổi tiếng **Đám cưới chuột**.

Trong bức tranh đó có vẽ một con mèo đang được lũ chuột cúng biếu nào là cá

cùng chim những thú mà mèo rất thích mong mèo để yên cho chuột tổ chức đám cưới. Hẳn rằng mèo cũng vui vẻ nhận thôi.

Về ý tứ bức tranh chắc ai cũng hiểu hàm ý nói gì rồi. Tôi có cặp đối về bức tranh và chú mèo này xin được chiêu làng ạ. Mọi người vui vẻ mời ông đọc:

- *Kìa kìa! Cá biểu tận tay, mặc cống cụ làm càn, mất cả oai nghiêm tiểu hổ.*

- *Đó đó chìm dăng đến mồm, kệ nhất nhìn cấn bậy, còn đâu khí thế linh miêu.*

Nghe ông đọc xong nhiều người đã chép lại và cùng bàn luận sôi nổi. Đúng là cặp đối nói về bức tranh này thật tài tình hóm hỉnh chữ nghĩa chọn dùng rất chính xác đặc tả, thâm ý phê phán nhẹ nhàng nhưng sâu sắc đúng là "ý tại ngôn ngoại" mà.

Ông chủ nhiệm CLB nói tiếp:

- Thưa quý hội viên, vậy là trong buổi Giao thừa vui thơ đối chào xuân Quý Mão này chúng ta đã được thấy một bài thơ và hai cặp đối về chú mèo đáng yêu thật sự sống động đáng nhớ.

Giờ Giao thừa đã điểm nào xin mời mọi người cùng nâng chén chào năm mới Quý Mão vạn sự như ý.

Pháo hoa nổ bùng rực rỡ khắp trời ngời sáng ánh tương lai./.

CÂU ĐỐI



NGUYỄN ĐÌNH TỰ



TẾT VIỆT THỜI LÝ

PHẠM THUẬN THÀNH

Tết Việt ngày nay được gọi là Tết cổ truyền, cơ bản vẫn giữ được nét xưa cũ của cha ông dù là ở thành thị hay khi sinh sống ở xứ người, mà biểu tượng tập trung ở câu: "*Thịt mỡ, dưa hành, câu đối đỏ/ Nêu cao, tràng pháo, bánh chưng xanh*". Vậy vào thời Lý nghìn năm trước, khi các yếu tố quốc gia, dân tộc bắt đầu đông kết vững chắc khỏi sự lệ thuộc phương Bắc thì Tết Việt diễn ra như thế nào?

Tết Việt là cách gọi Việt hoá tiết Nguyên Đán, tiết quan trọng nhất mở đầu một năm mới. Tiếng Hán đán là buổi sớm mai, nguyên là đầu tiên, Nguyên Đán là buổi sớm mai đầu tiên (của năm mới). Năm mới hiện nay theo lịch nhà Chu, lấy tháng Dần là tháng Giêng, theo kinh Dịch là quẻ Thái, âm dương cân bằng và giao hoà, phù hợp cho vạn vật sinh sôi phát triển (lịch nhà Hạ lấy tháng Tý là tháng Giêng, ngày nay dân ta vẫn quan niệm ngày Đông chí trong

tháng Tý là thời điểm vị thần cai quản năm cũ bàn giao cho vị thần cai quản năm mới; lịch nhà Thương lấy tháng Sửu là tháng Giêng). Để cho năm mới mọi sự phát triển tốt đẹp người ta bày biện lễ vật cúng tổ tiên và thần linh phù hộ và xua đuổi tà ma quỷ quái tránh xa. Người ta cũng có nhiều nghi thức và lời nói trong những ngày Tết để cầu mong những điều tốt lành đến với mình và mọi người.

Vào thời Lý sử sách ghi lại không nhiều nhưng vẫn có thể hình dung một số nghi thức chính trong mấy ngày Tết như sau:

Tối 30 Vua thân hành đến yết kiến Thái hậu tại cung Đồng Nhân, nơi Thái hậu ở. Sau đó Vua về cung cho mời các tăng đồ cao cấp đến làm lễ tổng trừ ma quỷ. Thời Lý dân rất mộ Phật, Vua cấp điệp độ cho làm tăng lữ và triều đình có hệ thống quan chức riêng, chức quan cao nhất là Quốc sư.

Thời điểm Giao thừa mọi nhà có mâm cỗ cúng trời đất ở ngoài sân và đốt



pháo ở cổng để xua tà ma và đón năm mới.

Sáng mùng Một, Vua ngự ở cung Vĩnh Thọ để Thái tử và bá quan đến chúc mừng. Rồi vua đến cung Trường Xuân cúng tổ tiên. Cúng xong Vua đến cung Thiên An ban yến. Các Phi tần xếp hàng ngồi theo thứ bậc. Các Thái giám đứng hầu phía trước. Thái tử và bá quan đến lạy mừng và tiến rượu ba lần. Xong nghi thức là hưởng yến. Thái tử ngồi trên lầu. Bá quan ngồi ở phía Tây. Tiệc đến trưa mới tan. Trước cung Thiên An dựng thêm Đài Chúng Tiên hai tầng tam cấp ngói bạc là nơi Vua ngự yến. Bá quan chín lần tiến rượu dâng Vua.

Trong dân gian cũng có mâm cỗ cúng tổ tiên rồi đốt pháo tiễn năm cũ đón năm mới. Tiếng nổ của pháo cùng cây nêu trước nhà đủ sức xua đuổi tà ma xâm phạm vào nhà. Nhưng người dân vẫn cẩn thận treo bùa đào trước cửa và dán tranh Chung Quỷ trong nhà để ngăn tuyệt đối không cho tà ma bén mảng. Mâm cỗ sáng mùng Một cũng có đông đủ con cháu để chúc thọ ông bà cha mẹ. Trẻ nhỏ sẽ được lì xì mừng tuổi. Sau khi hạ cỗ mới bắt đầu đi chúc Tết. Các mẹ chuẩn bị sẵn mâm lễ lên chùa cầu Phật phù hộ năm mới mọi sự an lành. Trai gái cũng lên chùa hái lộc Phật. Buổi chiều bắt đầu các trò chơi dân gian ở sân đình. Đầu



sức có đánh đu, kéo co, vật, gà chọi. Đấu tài có thi pháo đất nổ to, thi đi cà kheo, thi đi cầu thùm, bịt mắt bắt dê, bắt vịt dưới ao, bắt chạch trong chum. Đấu trí có thi tổ tôm điểm, đấu cờ bỏi. Thi văn nghệ có hát ví, hát ghẹo, hát xoan, hát Quan họ.

Ngày mùng Hai, bá quan được ở nhà làm lễ gia tiên và đi thăm nhau.

Ngày mùng Ba, Vua ngự lầu cửa Đại Hưng (cửa Nam) xem Hoàng tử và các quan Thái giám ném tú cầu. Mọi người cho rằng ai đón tú cầu mà không để rơi là gặp may mắn. Trong dân gian vẫn diễn ra trò chơi, ca hát. Riêng những người có học thì đi lễ thầy, sau này dân ta gọi mùng Ba là ngày Tết thầy.

Ngày mùng Năm, Vua mở tiệc Khai hạ, sau đó cho phép các quan được đi thăm vườn Thượng Uyển và các danh thắng ở hoàng cung.

Ngày mùng Bảy, dân gian hạ cây nêu và mở tiệc Khai hạ. Theo quan niệm xưa ngày mùng Bảy là ngày hợp với chữ nhân, nếu tiết trời trong sáng thì năm ấy người mạnh khỏe, bình an, sinh sôi đầy đàn nên nhà nào cũng ăn tiệc khai hạ. Triều đình thì cấp cho binh sĩ mỗi người 300 tiền và một tấm lụa đỏ, khao xôi và cá kho. Ngày nay dân ta gọi ngày mùng Bảy là ngày hoá vàng mã, hết Tết, để ngày hôm sau ra đồng. Điều này cũng phù hợp với quan niệm xưa cho rằng ngày mùng Tám đứng chữ cốc, hợp với sản xuất nông nghiệp.

Sách “**Đại Việt sử kí toàn thư**” có chép khá kĩ những ngày cuối năm 1127 và đầu năm 1128 khi Lý Nhân Tông qua đời và Lý Thần Tông nối ngôi. Vua Nhân Tông qua đời vào ngày 24 tháng Chạp. Vua Thần Tông lên điện coi châu từ ngày 30 tháng

Chạp. Hôm ấy xuống chiếu cho các quan được bỏ áo chớ. Vua ra Na Ngạn xem các cung nữ lên giàn thiêu để chết theo Nhân Tông. Ngày mùng 1 tháng Giêng, Vua xuống chiếu đổi niên hiệu. Ngày mùng 2 tôn thụy hiệu cho tiên đế là Nhân Tông. Ngày mùng 3 biếm chức quan của Lý Sùng Phúc. Ngày mùng 4 xuống chiếu do có quốc tang nên dân không được cười đùa và đi võng màu lam cùng xe che màn. Ngày mùng 5, Vua bắt đầu nghe giảng sách. Ngày mùng 7, Vua sai quan đem lễ vật ban cho cha đẻ là Sùng Hiền hầu. Sách không chép về nghi thức đón năm mới của nhà vua, có lẽ cũng vì đang có quốc tang mà Vua nối ngôi mới 3 tuổi, lại là con Sùng Hiền hầu do Từ Đạo Hạnh đầu thai thác hoá vào.

Thời Lý còn một tiết rất quan trọng nữa là tiết Thiên Thành, tức là sinh nhật Vua. Thời Lý Thái Tổ, ngày này Vua sai lấy tre kết thành ngọn núi Vạn Thọ Nam Sơn ở ngoài cửa Quảng Phúc, trên núi làm hình chim muông chạy muôn vẻ kì lạ, lại sai người bắt chước tiếng của cầm thú làm vui, Vua ban yến cho bầy tôi. Thời Lý Thái Tông thì làm núi Vạn Tuế Nam Sơn bằng tre ở Long Trì, kiểu làm năm ngọn, trên đỉnh ngọn ở giữa dựng núi Trường Thọ, trên đỉnh bốn ngọn xung quanh đều đặt núi Bạch Hạc, trên núi làm hình trạng các giống chim bay thú chạy, lưng chừng núi có rồng thần quần quanh, cắm xen các thứ cờ, treo lẫn vàng ngọc, sai con hát thổi sáo thổi kèn trong hang núi hát múa làm vui; cho các quan ăn yến. Quy chế núi năm ngọn bắt đầu từ đây (theo sách Đại Việt sử kí toàn thư). Chữ “*Thọ tử Nam Sơn*” là từ điển tiết này./.



ÔNG TRẠNG TUỔI “MÈO” NGUYỄN GIẢN THANH

(Truyện lịch sử "Trạng Me dè Trạng Ngọt")



LÊ VIẾT NGÀ

1. Trạng Me tên thật là Nguyễn Giản Thanh, người làng ông Mặc, phủ Từ Sơn, trấn Kinh Bắc (tức làng Hương Mặc (Me), xã Minh Đức, huyện Tiên Sơn, Hà Bắc). Ông là con Tiến sỹ Nguyễn Giản Liêm, nhưng mồ côi từ năm lên 4 tuổi.

Ông mặt mũi khôi ngô, hình dung thanh tú, da dẻ trắng trẻo, nhuần mịn, từ bé đã thông minh ý nhị khác thường. Tài văn chương và ứng đối của ông thật nhanh nhẹn và kỳ lạ.

Năm lên sáu tuổi, một lần Giản Thanh mặc áo đỏ, cưỡi một tàu lá cau làm ngựa, chạy ra chợ xem đám rước một viên quan to về hưu trí. Quân lính thấy đến đâu, tiếng loa hét làm người đi xem rạt ra hai bên vệ đường. Duy có Giản Thanh vẫn cầm cổ ngựa mo, mắt giương trừng trừng, đứng nhìn viên hưu quan, không chút sợ hãi.

Thấy đứa trẻ khôi ngô lại bình tĩnh khác thường, viên quan dừng lại hỏi các cụ già ra đón, biết là con một ông Nghè, mới gọi lại gần hỏi:

- Em đã đi học chưa?

Giản Thanh đáp:

- Cháu chưa đi học, nhưng cháu hay chữ!

Viên quan ngạc nhiên, cười hỏi:

- Sao chưa đi học mà đã hay chữ?

Giản Thanh thản nhiên trả lời:

- Vì cháu đã biết làm câu đối.

Viên quan liền ra câu đối:

- "**Trẻ cười mo cau**", em đối đi nào!

Giản Thanh không nghĩ ngợi gì, đối ngay:

- "**Già chơi hạc gỗ**" (vì ở trước một viên quan, trong đám rước có con hạc bằng gỗ sơn son của Vua ban).

Viên quan giật mình khen:

- Thế thì em hay chữ thật.

Giản Thanh lại thưa ngay:

- Cháu còn đối được câu dài nữa kia.

Viên quan ra về đối, có ý mỉa mai con ông Nghè mà còn hèn hạ thế này:

- "**Hoài áo đỏ quét phân trâu**".

Giản Thanh không phải vừa



- **"Thừa lòng xanh che dãi ngựa"**.

Vì trong đám rước, nhiều lọng cho viên quan che cả dãi ngựa.

Viên quan tuy hơi khó chịu nhưng phục lắm, vả lại ai ai cũng chứng kiến cuộc đối đáp này nên tỏ ra kẻ ưa tài, viên quan thưởng Gian Thanh ít tiền rồi đi.

Khi lớn lên, ông đến học Tiểu sử Đàm Thận Huy, người cùng làng và có chân trong Tao Đàn đời Lê Thánh Tông.

Một hôm giảng văn xong, trời mưa mãi, học trò không về được, cụ Nghè Đàm Thận Huy muốn thử tài các học trò, cụ ra về đối tức cảnh:

- **"Vũ vô kiểm toả năng lưu khách"**

(dịch: **Mưa không xiểng trời mà giữ khách lại**).

Giản Thanh đối:

- **"Sắc bất ba đào dị nịch nhân"**

(dịch: **Nhan sắc không có sóng gió mà đắm được người**).

Cụ Đàm Thận Huy khen hay, nhưng cho là vế ý không được trung hậu.

Về sau Giải Thanh đậu Trạng nguyên, làm quan với nhà Lê hơn 20 năm đến chức Đông các Đại học sĩ, rồi lại thần phục họ Mạc (họ Mạc cướp ngôi nhà Lê). Trong khi đó thì thầy học cũ là Đàm Thận Huy, bạn học là Thám hoa Nguyễn Hữu Nghiêm và Tiến sĩ Nguyễn Tự Cường khởi nghĩa chống Mạc, đều tự tiết cả.

2. Trạng Ngọt tên thật là Hữu Tam Tỉnh, người làng Vọng Nguyệt (tục gọi là làng Ngọt), huyện Yên Phong, trấn Kinh Bắc (nay thuộc xã Tam Giang, Yên Phong, Bắc Ninh) đậu Bảng nhãn và làm quan với nhà Mạc đến chức Thượng thư (như Bộ Trưởng

bây giờ), tước Đông giáo đầu, có đi sứ nhà Minh...

Ông vốn học rất giỏi, vì thế tuy đậu hột Trạng nguyên, nhưng nhân dân vẫn thường gọi là Trạng Ngọt.

Khi còn nhỏ, nhà nghèo lắm. Một hôm ra đường, gặp võng quan Trấn thủ Kinh Bắc trải qua, sau võng quan lại có võng tiểu thư (con gái quan), Tam Tỉnh thoáng thấy tiểu thư nhan sắc xinh đẹp liền nản nỉ với bác phu võng cho mình được khiêng thay để được ngắm nhìn người đẹp.

Về nhà, ông nhất định bắt mẹ phải mua cau đến hỏi tiểu thư nọ về làm vợ. Bà mẹ sợ quá, không dám đi. Sau vì thương con đành liều đến dinh quan Trấn thủ, bà thưa hết sự tình và thú thật sự gàn dở của con trước mặt quan. Viên Trấn thủ cười bảo:

Không sao! Đã vậy bà về bảo anh ta đến đây, ta xem học hành thế nào, nếu quả có tài sẽ gả tiểu thư cho.

Hứa Tam Tỉnh đến thật. Viên quan nhìn ông, thấy ông không có gì là xuất sắc, người thì đen và lùn, duy có đôi mắt là tinh lợi. Hỏi đến sách vở, ông đối đáp trôi chảy nên viên quan mến tài lưu lại trong Dinh cho ăn học và hẹn thi đỗ thì nhất định gả con cho.

Năm sau, gặp thi Hương, Tam Tỉnh đậu Giải nguyên (đỗ đầu Hương cống) nên quan Trấn thủ y hẹn cho làm lễ thành hôn. Nhưng đến khi làm lễ hợp cẩu thì tiểu thư không ưng chịu. Vì tiểu thư đã biết ông là anh chàng khiêng võng ngày trước lại xấu người, tiểu thư sai người hầu cầm thiệp ra thưa rằng:

- Cô tôi có một vế đối, nếu quan tân

khoa đối được thì hãy xin làm lễ động phòng
 Câu ra như sau: **“Ốc lậu nguyệt
 xuyên, bình như kẻ oán, tam tam tứ tứ”**
 (dịch: **Nhà thủng, bóng trăng rọi xuống,
 lốm đốm từng khoảng ba bốn chỗ như
 trứng gà.** Ý chê nhà chú rể nghèo).

Hứa Tam Tỉnh nghĩ mãi không sao
 đối được. Vừa bực mình, vừa thẹn, liền bỏ
 ra ngoài nghĩ và đi chơi mát, lang thang
 suy nghĩ không dám về.

Tỉnh cò trông thấy bóng trăng trên
 mặt sông như muôn nghìn lớp sóng bạc rập
 rờn. Tam Tỉnh bỗng nảy tứ thơ, quay về đối:

- **Giang trường phong động, thế lực
 long lân, điệp điệp trùng trùng** (dịch:
**Sông dài gió động, sóng con trùng trùng
 điệp điệp như vẩy rồng).**

Tiểu thư phải chịu là hay.

Hôm sau tiểu thư đem câu đối ấy
 trình cha. Viên Trấn thủ bảo cứ khẩu khí
 này anh ta còn có thể đậu Trạng nguyên.

Nguyễn Giản Thanh và Hứa Tam
 Tỉnh đều là người nổi tiếng học giỏi. Cả
 trấn Kinh Bắc, không ai là không phục tài
 hai người. Mọi người đều tin chắc là Khôi
 nguyên sẽ về tay họ, có điều chưa biết ai sẽ
 đỗ Bảng nhãn.

Gặp khoa thi Hội năm Mậu Thân,
 niên hiệu Đoan Khánh đời Lê Uy Mục
 (1508), hai ông cùng đi thi. Qua các kỳ thi
 Hội, thi Đình, các quan trường đã dự định
 lấy Hứa Tam Tỉnh đậu Trạng nguyên, còn
 Nguyễn Giản Thanh đậu Bảng nhãn, và
 Nguyễn Hữu Nghiêm đậu Thám hoa.

Nhưng khi đưa ba ông vào yết kiến
 Vua, thì bà Kinh phi (mẹ nuôi Vua) cũng
 có mặt trong buổi chầu trông thấy Giản

Thanh khôi ngô hơn cả, liền chỉ ông mà
 hỏi quan trường:

- Trạng nguyên đây phải không?

Quan trường lúng túng, không muốn
 làm trái ý mẹ Vua, nên chỉ vào Giản Thanh
 và Tam Tỉnh mà tấu rằng:

Hai thầy này tài học ngang nhau,
 chúng tôi chưa biết lấy ai đỗ Trạng nguyên.
 Xin Mẫu hậu và Hoàng đế xét định.

Vua thấy văn Hứa Tam Tỉnh hơn,
 nhưng cũng muốn chiều lòng mẹ mới ra
 bài phú **“Phương thành xuân sắc”** (cảnh
 mùa xuân ở Kinh đô) để diên hạch hai ông.

Giản Thanh biết làm phú bằng chữ
 Hán thì học lực mình kém Tam Tỉnh, sẽ
 thua. Ông bèn làm bằng chữ Nôm để cả bà
 Kinh phi cũng hiểu. Quả nhiều khi quan
 bình văn lên đến những đoạn tả phong cảnh
 kinh thành, Kinh phi khen hay mãi, như:

... *Chợ hòa đầm ấm, phố ngọc tàn vân
 Trai bánh bao đá cầu vén áo
 Gái éo le rủ yếm khỏi quần*

*Khách Tràng An cười ngựa xem hoa,
 rợp đường lữ mạch. Chàng công tử ngự xe
 gương tán, sáng dặm thanh vân...*

Vua thấy Giản Thanh người phủ Từ
 Sơn cùng phủ với quê ngoại mình (làng
 Phù Chấn), bèn hỏi:

- Làng Ông Mạc cách làng Phù Chấn
 gần hay xa?

Giản Thanh khôn khéo thưa:

- Tàu bè hạ, hai làng liền một cánh
 đồng. Thực ra hai làng cách xa nhau,
 nhưng ở đây Giản Thanh dùng chữ "đồng"
 trong phép tính điền, mỗi "đồng" là những
 500 dặm, đồng âm với cánh đồng để tỏ ra
 là gần. Vua mừng lắm, lấy Giản Thanh đậu

Trạng nguyên, và đánh Tam Tỉnh xuống Bảng nhãn.

Bấy giờ Nho sĩ Kinh Bắc tỏ ý không bằng lòng, thường vẫn chê Giản Thanh là “mạo Trạng nguyên”, nghĩa là “Trạng nguyên mạo”, vì “đẹp trai” mà đậu Trạng

nguyên, cũng có ý giả mạo, không xứng đỗ. Còn dân trong vùng có câu ngạn ngữ.

“*Trạng Me dề Trạng Ngọt*” là vì thế*.

* Theo “*Cổ Mặc danh công truyện ký*”



VŨ HẰNG

Hội xuân

*Tháng Giêng hội mở tung bừng
Liên anh, liên chị ngập ngừng du xuân.*

*Ngoài trời mưa bụi lâm thâm
Trong đình chiêng trống vang ngân gọi mời.*

*Khói hương vấn vít khơi vơi
Cờ hoa rực rỡ đỏ tươi sắc màu.*

*Mưa xuân tươi ấm giàn bầu
Lúa non mát dạ mai đào thắm bông.*

*Tinh xú Bắc bạn xú Đông
Trời xuân thơm ấm nhuộm hồng sắc xuân./.*



NGUYỄN PHƯƠNG BẮC

Ngại ngần chút giao mùa

*Những chiếc lá ngại ngần
Ngang lưng mùa chuyển màu áo đỏ
Thu còn đây gom đầy thương nhớ!*

*Những chiếc lá ngại ngần
Nghĩ là mùa đông buồn lắm!
Đỏ hồng lên rực sắc màu môi...*

*Những chiếc lá ngại ngần
Rơi bàn tay anh rạo rạo
Thôn thớt mầm ngọc non...*



NGUYỄN NGỌC TUNG

Người ơi! Người ở...

Theo câu hát liền anh liền chị
Về Đền Cùng lắc thắc nụ tầm xuân
Khăn mở quạ ai soi Giếng Ngọc
Quan họ dùng dằng níu áo tứ thân.

Chị Hai làng Diềm
 nâng trầu cánh phượng
Anh Cả Chùa Dầu tình tứ ô nghiêng
Câu hát mạn thuyền lơ thơ bên nước
Nón ba tầm lúng liếng mắt đưa duyên.

Trầu Thuận Thành thơm giòn chưa hái
Cau Từ Sơn đến lúa chờ ai
Cái nón em trao, cái khăn em gói
Qua cầu dừng để gió bay.

Quan họ chia tay hát câu già bạn
Rượu làng Vân chưa cạn mà say
Em gửi nhời về... *Người ơi, người ở...*
Ngẩn ngơ chiều Bút Tháp mưa bay.



NGUYỄN ĐỨC THÌN

Quan họ ngày mới

Thuyền Quan họ lướt trên hồ Bán Nguyệt
Sáng tinh sương đi đón bạn tình về
Hát Quan họ gọi chào du khách
Thăm Bắc Ninh vui trẩy hội quê./.

PHẠM HIỂN

Cúc họa mi

Trắng tinh khôi quyến rũ
Đẹp như mối tình si
Chẳng cần hoa biết hót
Vẫn là cúc họa mi.

Ủ bao nhiêu hạt nắng
Nhụy lên hương dịu dàng
Dắt mùa đông về sớm
Khi thu bắt đầu tàn.

Có bấy ong quần quýt
Lẩn trong nhụy hoa vàng
Chiều đông dần ấm lại
Hình như xuân sắp sang./.



ĐÀM THẾ DU

Mưa đầu xuân

Anh lắng nghe trong mưa đầu xuân
Rất nhẹ nhưng xôn xao kỳ lạ
Tiếng tí tách nẩy chồi, hả hê ngàn cánh lá
Trong mưa thấy đất trời xanh thêm.

Những ngày đông khô cong
Đất nứt nẻ nếp nhăn suy nghĩ
Mưa rơi nghe tiếng đời thủ thi
Đất mỡ màng óng mượt làn da.

Ngày xuân tiễn người đi xa
Mưa giăng mừng, mưa bay ướt áo
Qua khóe mắt trao nhau kín đáo
Lời hẹn hò thấp sáng niềm tin.

Mưa đầu xuân nhẹ êm
Sợ làm đau thiên nhiên mới mẻ
Nước đọng long lanh như trong mắt trẻ
Thấy bao điều trong mưa đầu xuân./



BÙI THANH HÀ

Yêu em cô gái Quan họ

Em giấu gì trong câu hát
Tình quê Quan họ say nồng
Em giấu gì trong ánh mắt
Yêu thương chợt đến mênh mông...

Cánh đồng nổi nhớ trở bông
Dịu dàng bóng ai ngang ngõ
Lời ca nồng nàn theo gió
Người đi... "con nhện giăng mừng..."

Bên em không thấy mùa đông
Chỉ thấy hạ về cháy bỏng
Thấy sắc xuân tràn nhịp sống
Thấy thu rắc vàng trên sông...

Ngắm em tựa mạn thuyền rồng
Hát khúc "người ơi người ở..."
Bước chân dửng dăng chẳng nữ
Xa giếng làng in bóng em...

Xa vùng Kinh Bắc say men
Bóng chùa ngàn năm cổ kính
Bàn chân anh như vô định
"Trèo lên Quán dốc"... hữu tình...

Hỡi người con gái xinh xinh
Giấu mắt đêm vào trong tóc
Bỏ bùa yêu mềm câu hát
Cho anh mãi miết đi tìm...

Một lần anh đến hội Lim
Cả đời trái tim khắc khoải
Lời ca còn theo anh mãi
Miếng trầu cánh phượng còn cay./



NHỚ VỊ CHÈ LAM

NHẤT MẠT HƯƠNG

Ngày ấy, cứ đến tháng Chạp, bố mẹ lại tất bật với những phiên chợ Tết liên miên. Ngày bán hàng, tối về kiểm kê đồ, lấy thêm rồi xếp hàng buổi mai. Những ngày dài nén chặt và bận bịu. Tết đến nơi mà trong nhà vẫn chỉ ngập tràn hàng hóa. Nhưng rồi, đến tầm 27, 28 thế nào mẹ cũng lựa được một tối nào đó để làm kẹo chè lam. Bánh kẹo ngoài chợ bày bán không thiếu nhưng mẹ vẫn thích tự làm chè lam dịp Tết - món cổ truyền mẹ mang về từ quê ngoại.

Kẹo chè lam mẹ làm không phải loại dẻo dai như người ta vẫn bày bán mà cứng vừa đủ độ. Và không hiểu mẹ đã chuẩn bị bột nếp rang từ khi nào, những đường, gừng, lạc nữa. Tối đó, ăn cơm xong - khi tôi còn đang lui cui rửa bát ngoài sân giếng, mẹ đã mang sẵn đồ nghề vào bếp. Thấy bóng lửa bập bùng, dáng mẹ thoăn thoắt luôn tay. Rồi nghe mùi đường dậy ngọt, mùi lạc thơm thơm, cả mùi củi tre bén lửa. Tất cả hòa trộn âm ập xôn xao trong cái lạnh cuối năm. Để tôi mừng tượng bao điều về cái Tết đang chùng chình ngoài cổng. Rồi thế nào cũng nghe tiếng mẹ giục, rửa bát nhanh để vào đồ kẹo cùng mẹ. Nồi kẹo đã xong - thường khuấy trong cái xông 40, mẹ nhanh nhẹn bung lên nhà trên. Và cũng chẳng hiểu từ lúc nào mẹ



đã sắp sẵn một chiếc nia trái đầy bột gạo trắng tinh. Mẹ nghiêng nồi đổ hỗn hợp nóng quánh rều đều khắp mặt nia. Động tác vừa nhanh vừa dứt khoát, thuần thục. Tôi được hưởng dẫn cảm đôi đũa cả quén chung quanh nồi cho chảy xuống hết. Sao tôi cứ hình dung nồi chè lam khi đó giống nồi nham thạch núi lửa thế. Rồi bật cười với ý nghĩ của mình.

Khi chiếc nia đã được dàn đều thứ bột quánh dẻo, đợi một lúc cho khô rồi mẹ sẽ cầm con dao khía những đường chéo dài trên bề mặt. Tôi và anh trai háo hức ngồi canh, cho đến khi mẹ bảo được rồi, là nhanh tay tách từng chiếc kẹo hình quả trám cho rời ra để nhặt vào chiếc hũ sành. Chiếc hũ như nhớ màu nâu không biết có

tự khi nào nhưng luôn được dành để đựng kẹo chè lam dịp Tết. Ngày thường, mẹ cất kỹ trong góc buồng. Hôm nay được mang ra cọ sạch, phơi khô, bên dưới lót một lớp bột áo thơm lừng. Mỗi lớp kẹo xếp xong, lại rắc thêm lớp bột. Cho đến khi ngân ngấn gần miệng, phủ thêm lớp áo cuối cùng là đây nắp. Chiếc nắp cũng bằng sành, được cẩn thận bọc một lớp nylon, buộc túm ở trên nên vô cùng kín đáo. Kẹo vì thế để hết tháng Giêng vẫn thơm ngon, bở, bùi. Mẹ luôn tìm cho tôi miếng kẹo nào lẫn nhiều lạc nhất để thử. Cắn miếng kẹo nóng hôi đầu tiên, thơm ngon khôn tả. Tưởng như những chờ đợi cả năm trời bỗng chốc tan trong miệng, rung rung và náo nức. Bất gặp miếng lạc thơm bùi, như gặp lại cố nhân. Sao vị lạc trong kẹo chè lam lại đặc biệt thế? Có lẽ vì được điểm xuyết nên vô tình cắn phải, vỡ òa niềm mong ngóng, chờ trông. Nhưng khi chạm phải miếng gừng nồng nồng, tôi luôn nhăn mặt. Dù mẹ giải thích gừng rất tốt, ăn kẹo chè lam có gừng mới đúng vị, lại chữa bao chứng bệnh mùa đông. Nhưng kệ, tôi chỉ thích lạc, thích lớp bột áo trắng rây ra tay, vương trên vạt áo mỗi khi nhón nhén cắn từng miếng kẹo.

Hũ kẹo sau khi hoàn thành và được đầy điệm tinh tươm, mẹ sẽ cất ở một nơi... bí mật, để dành đến Tết. Thích thì mẹ mua cho những thứ quà bánh khác, còn



không được động đến chè lam. Đó mặc định là thứ dành cho năm mới. Dù chưa được ăn thỏa thích nhưng sau buổi tối hôm ấy, lúc đi ngủ, tôi cảm giác Tết đã về. Rõ rệt hơn cả khi mẹ mang quả bưởi, nải chuối đặt lên bàn thờ, hơn cả khi bố dựng hai cây mía - gậy cù bên hai cây cột. Và ngày ngày, lúc vào ra cửa buồng, cứ thấy thoang thoang mùi hương ngào ngào, quán quện... chắc là hương tỏa ra từ hũ chè lam. Nhưng dù thử cất công tìm kiếm, nhất quyết vẫn không ra nơi “cất giữ kho báu”. Có lẽ nó đã yên vị một góc nào trong ngón ngang hàng hóa mà chỉ có mẹ mới có thể lần ra.

Tết đến, ai vào nhà cũng thích thú với món chè lam của mẹ. Vì lạ miệng, dễ ăn. Khác hẳn những loại chè lam nơi khác. Tôi biết, đó là công thức nấu đặc biệt của quê ngoại. Cô em họ còn ấn tượng vì mỗi khi qua đều được chị dắt vào tận buồng, tự thò tay vào bóc kẹo. Sau này, thỉnh thoảng vẫn cứ hỏi thăm: năm nay bác còn làm chè lam không chị? Cái hũ sành nhà chị còn không?

Lâu lắm rồi, Tết về, mẹ không còn làm nữa. Nhiều đồ biếu, tặng quá, ăn còn chẳng hết... Nhưng không hiểu sao, cứ cuối năm trong tôi lại hiện về những buổi tối làm kẹo ấm nồng và thơm nức. Ánh lửa bập bùng gian bếp những ngày giáp Tết còn cháy đến hôm nay. Thêm cắn miếng chè lam vừa cắn để bắt gặp thơm bùi của lạc và cả vị Tết năm xưa./.

CÂY QUẠT Tết

VŨ THẾ THỰC



Ông Hoạch đang chuẩn bị nấu cơm trưa thì nghe:
- Ai bán ti vi tủ lạnh máy giặt nồi cơm điện, quạt điện, điện thoại hồng không?

Ông chạy ra đón khách. Nhà ông nhiều đồ cũ để chật góc buồng.

Người mua sắt vụn nom già, hom hem, chiếc xe máy cũ, cái gá sắt cuốn dây buộc loăng ngoăng trông trơ chưa thấy thứ gì.

Mở cổng đón khách, ông Thoại vội đi khuôn đồ. Khách ngồi bệt xuống sân gạch bỏ khẩu trang rút điều cày rít thuốc Lào. Ông Hoạch mang ra bốn cái nồi cơm điện, hai cái quạt cây, cái màn máy tính cây, hai cái điện thoại hồng. Ông khách vẻ mệt mỏi nhưng vui:

- Ông bao nhiêu tuổi?

- Sinh 1952.

- Hưu trí?

- Vâng.

- Ông bà mấy con?

- Gái đầu, trai sau. Chúng ở riêng cả, nhà còn hai ông bà.

- Ông nghỉ hưu ở cơ quan nào?

- Cán bộ xã.

- Chủ tịch chứ?

- Từ xã đội, đến công an, Phó Chủ tịch rồi Chủ tịch hai khóa rồi nghỉ hưu.

Ông khách nhìn quanh về không tin:

- Những năm ấy chưa có gì chấm dứt được nên nhà nghèo thế này. Giờ mà làm Chủ tịch xã có mà...

- Cơ chế mà. Hồi ấy dân nghèo, xã nghèo, cán bộ xã mà vẫn có người đi xe đạp. Hồi ấy chỉ Chủ tịch, Bí thư mới được trang bị cái quạt trần Tàu, giờ họ ngồi ghế xoay xem vi tính, điều hòa mát rượi. Thời thế vậy chớ ghen mà buồn.

- Em kém anh tám tuổi, cũng làm ở xã em về hưu năm 2016, hai thằng con đi làm bên Nhật, nhà vẫn nghèo. Từ sau Covid, Nhật chả hơn gì ta, em bị thoái hóa cột sống, sỏi thận, các con không hỗ trợ được nữa, lương hưu hơn hai triệu phải nhúc nhích đi làm gỡ tiền thuốc. Giờ giá sắt thép hạ rồi kiếm trăm bạc một ngày cũng khó. Vị khách hỏi:

- Bác lấy em bao nhiêu?

- Giả bao nhiêu cũng được, cốt bán cho gọn nhà.

- Bốn cái nồi cơm điện bốn mươi ngàn, cái quạt màu đen em không mua, nhựa màu đen là hết đường tái chế, cái màu trắng hai chục, hai cái điện thoại 15 ngàn, cái màn vi tính 20 ngàn. Tổng 95 ngàn.

- Xong! Cho ông luôn cái quạt màu đen kéo chặt chỗ. Ông đưa tôi chín mươi ngàn.

- Thôi em trả 100 ngàn, dọn cho bác cái quạt màu đen.

- Hi hi, tranh cho nhau năm ngàn! Này ông đã thử chưa? Tôi đọc báo thấy ăn rau ngổ trắng luộc bảy ngày là sỏi tháo ra, có người khỏi hẳn.

- Vậy ạ? Em có nghe người ta nói nhưng em chưa thử, em bị mổ hai lần vẫn chưa hết sợ, hãi lắm, em sẽ thử.

* *

*

Không khí Tết đang tràn ngập khắp nơi, rộn rã lòng người. Ông Hoạch đang quét vôi ngoài hiên, có xe máy vào sân, đúng ông khách hàng hôm trước. Trên cái giá đeo hàng, có cái chậu mi ni cây cảnh.

- Chào bác, bác có nhớ em không? Mua mớ hàng của bác em được lãi vài chục, bác còn tặng em cái vô giá nữa là bài thuốc chữa sỏi thận. May là quê em trồng rau muống, rau ngổ bán. Ngày nào em cũng luộc ăn cái uống nước, vậy mà hết đau có lẽ khỏi anh ạ! Em có sào vườn, trồng quất cảnh, em tặng bác cây mi ni để vui Tết, hết Tết mang ra vườn cho sang năm bác ạ.

- Chú ở đây uống rượu, gà nuôi Tết được mấy chục con làm một con ăn tất niên?

- Gà to thế, ngon đấy, toàn cỡ bốn năm cân? Bác cho phép. Em kiêng rượu.

Tiền khách, ông Hoạch nhìn theo, ông nghĩ:

- Sức khỏe quý hơn vàng. Hôm nay nom chú ấy tươi như hoa đào./.

ĐỖ DUY KHÁNH

Bác Hồ kính yêu

Bác là vàng sáng ngời ngời
Vĩnh hằng lồng lộng trên trời Việt Nam.

Bác xây thời đại vinh quang
Ươm mùa xuân đẹp, nồng nàn sắc hương.

Bác là biển cả yêu thương
Mong con cháu giỏi, thẳng đường tương lai.

“Chữ tâm”, “Chữ đức”, “Chữ tài”
Lung linh ánh ngọc, sáng đài tinh hoa.

Toàn dân yêu Bác thiết tha
Làm theo gương Bác: Nước nhà phồn vinh!

NGUYỄN XUÂN HUY

Cây Mộc Hương

Cứ mỗi mùa xuân trở lại
Mưa phùn lất phất nhẹ bay
Cây mộc như choàng áo mới
Người quen kẻ lạ đều say.

Nụ hoa chỉ bằng hạt gạo
Cánh hoa nhỏ tí trắng ngà
Nhị hoa nhạt vàng chúm chím
Hương thì ngào ngạt bay xa.

Ai gặp một lần hoa Mộc
Còn mãi sắc hương đậm đà./.

VŨ TUẤN ANH

Đất nước vào xuân

Đất nước vào xuân
Ba Đình bừng nắng ấm
Phản phật cờ bay trên Lũng Cú địa đầu
Chưa có khi nào bạn bốn biển năm châu
Yêu Việt Nam hơn qua nhịp cầu đôi mới
Đảng, Bác chỉ đường, tương lai đón đợi
Nước mạnh, dân giàu, vươn tới văn minh
Những nụ cười trên khuôn mặt trẻ xinh
Các cụ già như thấy mình trẻ lại
Biển đảo quê hương, chủ quyền vững chãi
Mũi Cà Mau thẳng lái tiến khơi xa
Chiến chiến chao nghiêng
cất tiếng hát hoan ca
Báo xuân mới mở ra nhiều vận hội./.





XUÂN HÙNG

Buồng cau trên tàu Thống Nhất

Những buồng cau đựng dừa
trong khoang tàu
Quả cau như những trái tim... đang lắc...
Trong lồng ngực tôi... trái tim thầm nhắc:
"Bà ngoại anh rất thích ăn trầu..."

Năm tháng trôi đi
Với những cuộc hành quân rất xa
và rất lâu...
Nên chưa kịp mua biếu bà những trái cau
bà thích

Hôm nay tôi về...
Trên tàu đầy những buồng cau...
những trái cau
nhưng bà ngoại tôi đã mất
Tôi ghen ngào
trước những trái cau xanh...

NGUYỄN QUỲNH

Quan họ quê mình

Hát duyên Quan họ quê mình
Dẫn câu lục bát cho tình bay xa.

Ta về với bến hôm qua
Người ơi người ở tình là trao duyên
Chiều nay hò hẹn dưới thuyền
Vấn vương nỗi nhớ dọc miền lũy tre.

Ai về khăn xếp áo the
Em mang nón lá bên hè ngóng trông
Má son môi đỏ duyên nồng
Tơ vương giăng nhện cho lòng nhớ nhau.

Để rồi xa mãi nơi đâu
Tứ thân yếm lụa sông Cầu lơ thơ...

Phù sa trong đục đôi bờ
Trầu têm cánh phượng trắng thơ sân đình
Có ai về với quê mình
Vấn vương khúc hát cho tình thêm say./.



MỘT, CHẠP RỒI ĐẾN GIÊNG, HAI

UYÊN HÀ

Cổ nhân thường nói: thời gian như “bóng câu qua cửa sổ”, quả không sai. Ngoảnh đi ngoảnh lại, chẳng mấy mà Tết đến xuân về. Một, Chạp rồi đến Giêng, Hai, nhân sinh cứ thế vèo trôi như thoáng chốc.

Năm nay, mùa đông đến muộn. Mới vừa mấy hôm trước, trời đang còn nắng chang chang, oi nóng chẳng khác gì mùa hạ. Vừa bước sang tuần đầu tiên của tháng Mười Một âm lịch (tháng Một theo cách gọi của các cụ xưa), nền nhiệt hạ ngay xuống mức 13 - 14 độ khi đợt rét đậm đầu tiên kéo về (những nơi vùng núi có lẽ nhiệt còn thấp hơn khoảng 5, 7 độ), đủ để dân tình vừa mang

áo ấm, vừa run rẩy, xuýt xoa: *Không rét thì bảo rằng không/ Rét rồi có khoác chăn bông vẫn rúm người*. Cái rét, cái lạnh, cộng thêm các hoạt động chuẩn bị cho dịp lễ Nô en, tết Dương lịch khiến không khí phố phường trở nên náo nức, nhộn nhịp, mang nét đặc trưng của những ngày cuối năm.

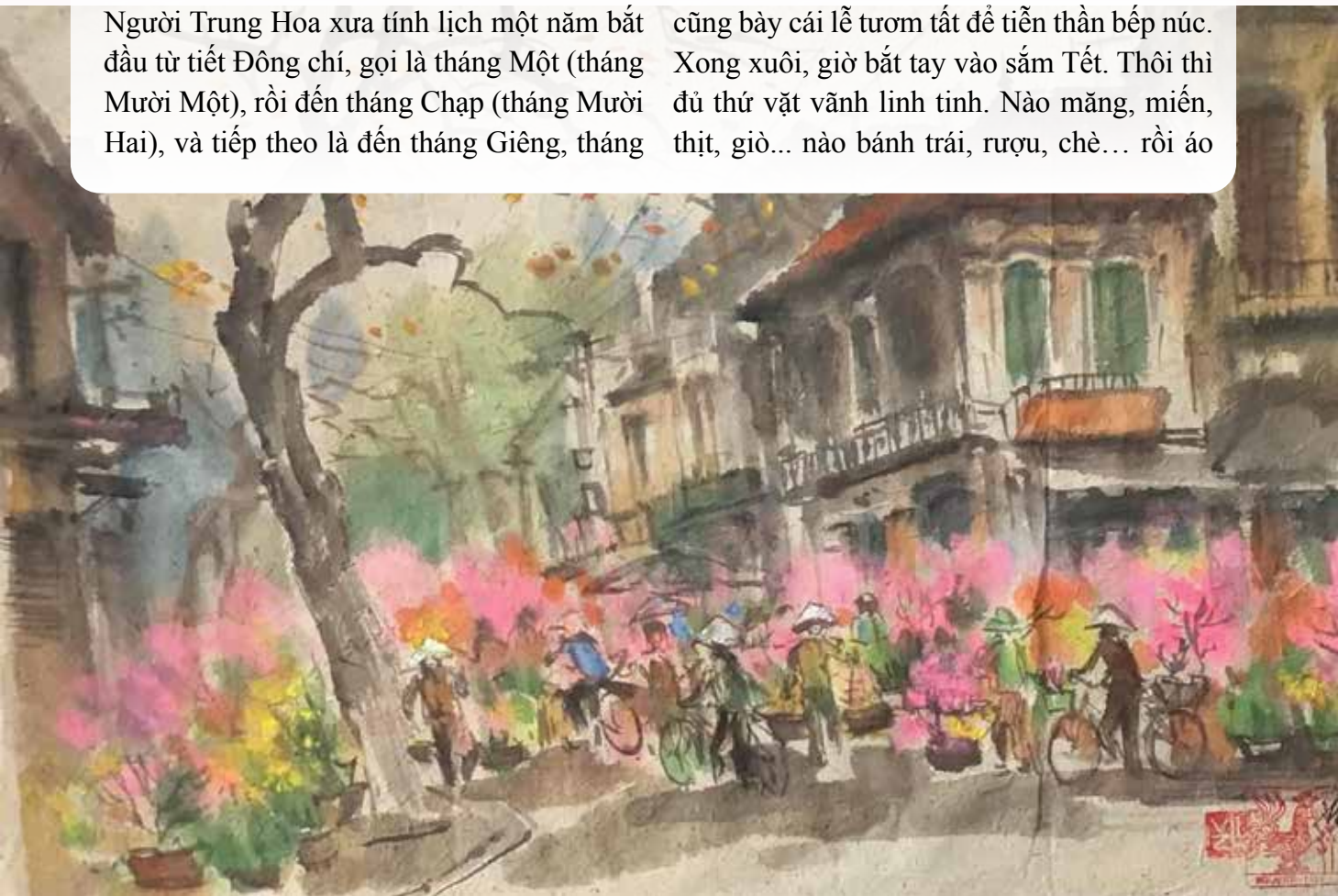
Đối với bao người, tháng Một (tháng Mười Một) là thời điểm chuẩn bị để nghênh đón tết Nguyên Đán. Khác với giới trẻ hiện nay, thường chỉ thích, chỉ vui trong những ngày lễ theo lịch Tây (họ thích đêm Giáng Sinh hơn Giao thừa, thích tiệc tết Dương lịch hơn là tiệc tất niên âm lịch), các bà, các mẹ bắt đầu dành dụm, sắm sanh thêm những vật

dụng cần thiết trong gia đình. Từ chiếc bình hoa, đèn đèn, khay bánh kẹo, đến tấm thảm, cái giường hay bộ bàn ghế mới... Thời gian này có khi cũng là dịp để các gia đình dọn dẹp, sửa sang nhà cửa, tân trang phòng ốc để Tết đến, xuân về mọi thứ được sạch sẽ, khang trang. Những người đi làm ăn xa cũng bắt đầu chuẩn bị, thu xếp công việc sao cho ổn thỏa để có thể về quê sum họp cùng người thân. Ai cũng mong sớm được đoàn tụ với gia đình sau bao tháng ngày nhung nhớ.

Tuy không dễ tìm hiểu nhiều về lịch, tiết nhưng tôi nhớ mang máng rằng cái tên các tháng Một, Chạp, Giêng là cách dân ta gọi theo lịch Trung Hoa thời cổ đại. Người Trung Hoa xưa tính lịch một năm bắt đầu từ tiết Đông chí, gọi là tháng Một (tháng Mười Một), rồi đến tháng Chạp (tháng Mười Hai), và tiếp theo là đến tháng Giêng, tháng

Hai... Tháng Chạp (nguyên từ chữ Hán “lập nguyệt” đọc chệch) là thời điểm cuối đông rét mướt, cần tích trữ đồ ăn (trong chữ “lập” có chữ “nhục” là thịt). Tháng Chạp cũng là tháng thường tổ chức các đám cúng cáo, tế lễ (người Việt hay nói “giỗ chạp” là vì vậy). Ngoài ra, người ta còn gọi tháng Chạp là “tháng củ mật” (tháng kiểm soát củ mật) vì thời điểm này hằng năm trộm cướp thường quấy nhiễu, hoành hành, nên cần phải đề cao cảnh giác.

Tháng Chạp áp Tết, mọi việc trở nên khẩn trương hơn. Thời gian trôi vèo, chốc chốc đã tới ngày rằm, rồi đến Tết ông Công, ông Táo. Xôi gà, cá chép, lễ lạt đủ đầy, nhà ai cũng bày cái lễ tươm tất để tiễn thần bếp núc. Xong xuôi, giờ bắt tay vào sắm Tết. Thôi thì đủ thứ vật vãnh linh tinh. Nào măng, miến, thịt, giò... nào bánh trái, rượu, chè... rồi áo



quần, giày dép. Người lao động thường vừa đi làm vừa tranh thủ mua sắm dần dà. Cũng có khi, có nhà, chỉ còn vài ngày nữa là sang năm mới rồi mà vẫn còn tất tả ngược xuôi, chưa dám nghĩ gì tới chuyện bán mua. Người khá giả hoặc công chức, viên chức ít thời gian thì mở điện thoại “alo” một tiếng, shiper mang đến tận nhà, không thiếu thứ gì. Thời đại công nghệ nên mua bán cũng trở nên thuận tiện, chỉ cần có tiền và biết lựa chọn là xong.

Trong những ngày này, dù có vội vã, bận rộn đến đâu người ta cũng vẫn nhận ra sự đổi khác trên gương mặt phố phường. Những vĩa hè rực rỡ sắc màu, những cột đèn, cổng chào lấp lánh... Đặc biệt là sự hiện diện của những phố hoa. Dọc những con đường, bên cạnh công viên, hoa đào, hoa mai đua nhau khoe sắc. Những cây cảnh, cây thế, bon sai, quất, bưởi... cũng vươn mình tạo dáng như muốn mời chào, níu kéo khách thập phương chiêm ngưỡng. Thế rồi ào một cái, ba mươi Tết đã cận kề. Phố hoa vẫn hắt. Trước lúc Giao thừa, mọi thứ lại trở về nguyên trạng như chưa từng có cảnh tấp nập, nhộn nhịp bán mua suốt một tháng trời ở những nơi ấy.

Tất bật là vậy, nhưng cứ đến tháng Chạp, tiệc tất niên lại diễn ra khắp các ngõ phường. Các khu phố, dù cũ hay mới, đều tổ chức tất niên, cỗ bàn, ca hát tung bừng, rộn rã. Đêm cuối cùng của năm thì nhà nào cũng tất niên nhà nấy. Cúng trong nhà xong rồi lại chuẩn bị cúng ngoài sân, lúc đêm Giao thừa. Nếu nhà ai gần đình thì thường sẽ sửa soạn xôi gà, hương hoa ra đình thỉnh chuông, làm lễ, thể hiện lòng thành kính với tiền nhân. Cũng có khi người đến lễ đông, phải xếp hàng dài ngoài sân dưới trời lay phay mưa

rét, chờ đến lượt. Lạnh đấy, nhưng vẫn thấy ấm cúng, hồ hởi vô cùng.

Thế rồi pháo hoa. Rồi Tết.

Phong tục ngày Tết giờ đây có phần giản lược đi nhiều. Người ta không còn mặn mà với những mâm cao, cỗ đầy, những thủ tục rườm rà như trước. Nhất là ở phố, những cặp vợ chồng trẻ hay những gia đình có lối sống cởi mở, hiện đại thường “bỏ phố lên rừng” hay tổ chức những chuyến du lịch, rong ruổi, thăm thú đó đây nhân kì nghỉ Tết. Ông bà, cha mẹ cũng không nề trách con cháu. Ai cũng nghĩ: “Chúng nó vất vả cả năm, thôi thì có dịp nên để chúng vui vẻ, tự do”. Tết nhất, vì thế cũng nhẹ nhàng.

Với người Việt nói chung, tháng Giêng là “tháng ăn chơi”. Riêng với người Kinh Bắc thì tháng Giêng là “mùa hát hội”. Hội hát, hội làng mở ở nhiều nơi, từ huyện xã đến phố phường. Đây cũng là dịp để những tập tục thôn quê lại được tái hiện sống động, tuyệt vời hơn bao giờ hết. Chìm vào không gian lễ hội, dường như hạnh phúc bao trùm cả một miền quê. Vui đấy, chơi đấy nhưng người lao động vẫn không quên công việc của mình. Nông dân chăm lo đồng áng, vườn tược, dẫu rằng, đất nông nghiệp giờ đây cũng chẳng còn lại là bao. Đám thanh niên xả hơi qua tuần lễ Tết cũng chuẩn bị đi làm tại các công ty. Sinh viên quay trở lại trường. Trẻ em bắt đầu đến lớp. Người làm nhà nước cũng nhập vào guồng quay với những công việc quen thuộc thường nhật. Hương Tết nhạt dần, dẫu Giêng, Hai vẫn còn đó nhiều hội hè, đình đám... Để rồi một ngày, giữa những nhịp quay đều đặn của thời gian, ai đó lại bất chợt thốt lên: Chả mấy mà đến Tết!

Người có về với Hội

Nhạc: Bá Quang
Lời thơ: Nhất Mạt Hương

Dỗi hòn

Người í a có về đi hội với em không để í a em còn chuẩn bị áo ứ
khăn Đôi mắt em trông vời vời bóng dáng nào nhớ nhung Người í a có về đừng
để em đợi lâu canh hát trao duyên trên thuyền chờ người ca vài câu mưa tháng giêng có
khiến người ngán ngại chẳng muốn qua xa gái chông chênh con đường em bắc
cầu dải yếm người qua Hội Lim Hội Lim câu hát cất lên
rằng người ơi người ở lời trao duyên vẫn còn dang dở
câu hát rơi nghiêng xuống phía chân đồi Hội Lim hội
Lim kẻ đứng người chen có ánh mắt nào ngơ ngác giữa hội đông lơ lạc nhau
rồi cứ vịn vào câu hát đừng lỗi hẹn lại dành đến hội sau
Người í a có về đừng để em chờ mong ăn với em một miếng trâu biết bao điều gửi gắm
đu nhịp đu giữa đất trời thấy lòng người mê mông Em với tháng giêng trọn vẹn chờ
người bên ấy qua sông **Rall** Người có về đi hội với em không

Nỗi niềm Quan họ

Tha thiết- Tình cảm

Nhạc : Dương Đức Tuấn

Thơ : Chu Bá Nam



Mời trâu mời trâu vừa mới mời trâu sao đành già bạn Hừ hừ hừ hừ

Trăng Nguyên Tiêu Trăng Nguyên Tiêu đầu đã tỏ mặt người Hừ hừ hừ hừ hừ hừ hừ hừ.

Cô Tấm dùng dằng cô Tấm dùng dằng vẫn chưa đi trẩy hội Hoàng Tử đứng chờ đứng chờ tay nắm chiếc hài xinh. Cầu người ơi cầu người ơi day dứt mãi sân đình. Hừ hội hừ hừ hội hừ Hừ hội hừ hừ hội hừ

Trầu Quan họ biết bao giờ thăm lại Nước cứ chảy mà cầu thì đầy gió. áo cứ bay cho lúng liếng đi tìm. Nước cứ chảy mà cầu thì đầy gió. áo cứ bay cho lúng liếng đi tìm Cầu người ơi cầu người ơi Người ở đừng về.

Anh Hai ngồi tựa mạn thuyền Trăng chiêm bao chờ con thuyền chiêm bao. Anh Hai ngồi tựa mạn thuyền. Trăng chiêm bao chờ con thuyền chiêm bao

Trẻ con thật thông minh

Trên đường Tý gặp Mão rồi than phiền với Mão:

- Tớ cho Dần vay 50 triệu nhưng không có giấy tờ gì, giờ gần Tết rồi không sao đòi lại được cậu à.

Mão vội nói:

- Thế thì cậu hãy viết ngay cho Dần một lá thư, cậu đòi nó trả 100 triệu.

Tý liền đáp:

- Nhưng Dần chỉ vay tao có 50 triệu thôi mà

Mão cười rồi nói:

- Cậu cứ viết 100 triệu, khi Dần nhận được thư, Dần thấy vô lý thì Dần ta sẽ viết trả lời là chỉ vay cậu 50 triệu thôi. Như thế thì cậu dùng lá thư đó làm bằng chứng để kiện Dần được rồi.

Tý vội la lên:

- Tuyệt!

Gặp họa vì tâm bốc

Tết năm nay, Mão lần đầu ra mắt gia đình bạn gái, vì muốn ghi điểm nên rủ thêm một cậu bạn đi cùng. Mão cẩn thận dặn bạn:

- Thì này, tớ sẽ tỏ ra vô cùng khiêm tốn, và cậu sẽ là người tâm bốc tớ lên nhé! Lúc tới nhà bạn gái, bố cô ấy hỏi:

- Cháu làm nghề gì?

- Dạ cháu chỉ làm nhân viên bình thường thôi ạ. - Mão gãi đầu. Thì tiếp lời ngay:



- Chà, sao cậu cứ khiêm tốn, cậu làm Giám đốc điều hành một công ty to thế cơ mà!

Bố cô gái hỏi tiếp:

- Thế gia cảnh cháu thế nào? Mão nhẹ nhàng đáp:

- Dạ, bố mẹ cháu cũng làm nông dân ạ.

Thì liền đỡ lời:

- Cậu lại khiêm tốn rồi, sao không nói về cái trang trại 50 mẫu làm nông nghiệp công nghệ cao và cơ ngơi nhà cậu?

Thấy bạn mình tâm bốc hơi lố, nên Mão nhắc nhở bằng cách ho nhẹ vài tiếng.

Ông bố ra vẻ quan tâm:

- Ô, cháu bị sao thế?

- Dạ không sao đâu ạ! Cháu chỉ ho có chút thôi ạ!

Thì "tiếp lời" ngay:

- Cậu lại khiêm tốn quá rồi. Cậu bị ho lao thì cứ nói là ho lao, chứ cứ sao lại là "ho có một chút"?

- !!!

THU UYÊN (Sưu tầm)

SỔ TẠP CHÍ

Trong số này, Tạp chí Người Kinh Bắc đã nhận được tác phẩm tham gia cộng tác của các tác giả:

* **Trong tỉnh:** Nguyễn Anh Tuấn, Nguyễn Thị Thanh Hải, Lê Kham, Đinh Văn Y, Nguyễn Tự Lập, Trần Vọng, Thu Hẹ, Nguyễn Công Hào, Nguyễn Xuân, Nguyễn Đình Ché, Thuận Cẩm, Chu Văn Khoái, Nguyễn Thị Hằng, Bá Quang, Đông Bắc, Tô Quyên, Nguyễn Xuân Huy, Dương Danh My, Trần Anh Trang, Uyên Hà, Nguyễn Tiến Lộc, Nguyễn Văn Hào, Nguyễn Thế Chương, Dương Đức Nghiêm, Phạm Thuận Thành, Vũ Hằng, Nguyễn Viết Tại, Nguyễn Cát chuyển, Trần Công Sản, Nguyễn Văn Doanh, Duy Đắc, Nguyễn Xuân Tường, Quang Đại, Nguyễn Trung, Đào Quang Vinh, Phạm Hiền, Kim Oanh, Nguyễn Bá Cự, Thái Khoát, Nguyễn Thế Thụy, Lê Quang Thuận, Nguyễn Đức Thìn, Nguyễn Văn Hồi...

* **Ngoài tỉnh:** Nguyễn Chí Diễm, Đoàn Huy Cảnh (Bắc Giang), Võ Thị Xuân Hà, Bùi Thanh Hà (Hà Nội), Nguyễn Ngọc Tung (Vĩnh Phúc), Y Nguyên (Phú Yên) Nguyên Khôi, Trần Thương Tín (Kiên Giang), Trần Thị Thắm (Bình Định), Bùi Nhật Lai (Thái Nguyên), Nguyễn Thị Thu Hiền (Đà Nẵng), Trịnh Oanh Lan (Thanh Hóa), Vũ Kim Liên, Nguyễn Thị Giao (Phú Thọ), Đoàn Mạnh Tiến (Nghệ An), Lê Thị Hồng Châu, Lê Ánh Dương, Trần Thị Kỳ Duyên (Sóc Trăng), Đinh Thành Trung, Trần Xuân Thụy, Khuê Việt Trường, Hoàng Thị Hà (Khánh Hòa), Bùi Việt Phương (Hòa Bình), Nguyễn Tường Thuật (Thái Bình), Lê Gia Hoài (Vĩnh Phúc), Tạ Bá Hương (Tuyên Quang), Nguyễn Trọng Đồng (Đắk Lắk), Nguyễn Thị Bình (Tây Ninh), Nguyễn Tuyết Quyên, Nguyễn Minh Tuấn, Vũ Hải Long (Bạc Liêu), Nguyễn Văn Hiếu (Thừa Thiên Huế)...

Tạp chí xin trân trọng cảm ơn sự cộng tác của quý tác giả và mong muốn thường xuyên nhận được những ý kiến đóng góp của hội viên, cộng tác viên, độc giả ở trong và ngoài tỉnh về chất lượng, nội dung, hình thức... của Tạp chí để từng bước nâng cao hơn nữa chất lượng Tạp chí văn nghệ tỉnh nhà.

Ban Biên tập Tạp chí Người Kinh Bắc trân trọng kính báo tới Hội viên Hội VHNT tỉnh Bắc Ninh, cộng tác viên trong và ngoài tỉnh chủ đề số 4 năm 2023: Kỷ niệm 48 năm ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2023); Học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Hướng tới chào mừng Đại hội Hội VHNT tỉnh Bắc Ninh lần thứ V, nhiệm kỳ (2023 - 2028)... Kính mong Hội viên, cộng tác viên và độc giả gửi tác phẩm về Ban Biên tập Tạp chí Người Kinh Bắc trước ngày 10/3/2023.

Bài viết gửi về Email: tapchinguoiKinhBac@gmail.com hoặc qua Bưu điện theo địa chỉ: Hội VHNT tỉnh Bắc Ninh - Số 01 Lý Thái Tổ - TP Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh. Truy cập Website nguoiKinhBac.vn để xem nội dung của Tạp chí hàng tháng./

Trân trọng cảm ơn!

BBT